

# THÀNH THẬT LUẬN

(Quyển 9)

## Phẩm 117: Mười thiện đạo

Mười thiện nghiệp đạo, là lia sát cho đến chính kiến là 10 điều nhiếp thuộc vào trong giới luật nghi. Một thời được nhiếp thuộc về thiên Vô sắc luật nghi, và một thời được lia gọi là thiện nghiệp đạo, tức là vô tác.

Hỏi: Các phúc như lễ kính, bố thí v.v... là thiện nghiệp đạo, sao chỉ nói lia là nghiệp đạo?

Đáp: Vì lia là hơn, nên 10 thứ nghiệp này đối với thí v.v... là hơn. Bởi vì sao? Vì bố thí v.v... được phúc báo không bằng trì giới. Như đến khi con người chỉ còn 10 tuổi, nhờ nhân duyên lia giết mà thọ mạng được tăng lên.

Lại 10 nghiệp bất thiện là thật tội, nên lia được gọi là thật phúc.

Lại 3 thứ thiện nghiệp sau là gốc các thiện, cho nên các thiện bố thí v.v... đều gồm trong nghiệp đạo.

Lại nghiệp đạo này có lia roi gây v.v..., vì trước sau hợp nói, nên tất cả các thiện đều thuộc vào trong ấy.

## Phẩm 118: Tội lỗi

Hỏi: Nghiệp bất thiện có những tội lỗi gì?

Đáp: Do nghiệp bất thiện nên chịu các khổ địa ngục. Như trong kinh nói: Vì nhân duyên sát sinh nên đọa địa ngục. Nếu được sinh trong loài người, thì chịu quả báo chết yểu. Như vậy cho đến tà kiến.

Lại vì nhân duyên nghiệp bất thiện, nên chịu khổ não lâu, như địa ngục A-tì trải vô lượng tuổi mà thọ mạng không hết.

Lại chúng sinh có tất cả các điều ác bại hoại suy não, đều bởi nghiệp bất thiện.

Lại chưa từng thấy bất thiện mà có lợi ích lớn, như những người hàng thịt, thợ săn v.v..., không bao giờ nhờ nghiệp ấy mà được tôn quý. Hoặc ý ông bảo: Nhờ nhân duyên phá giặc mà được giàu sang. Điều này trong phẩm Ba nghiệp ở trước đã giải đáp.

Lại người làm việc bất thiện, bị quở trách và các phần khổ não.

Lại khiến người khác phải ra làm việc ác, gọi là hung bạo. Cho nên cần phải lìa nghiệp bất thiện này.

Lại trong kinh nói giết có 5 lỗi: Người không tin dùng, bị mang tiếng ác, xa thiện gần ác, khi chết sinh hồi, sau đọa ác đạo.

Lại nhân duyên sát sinh, vui ít khổ nhiều.

Lại làm nghiệp bất thiện, nhiễm ô tâm con người, chất chứa lâu đời khó mà chữa được.

Lại người làm điều bất thiện, từ chỗ tối vào chỗ tối lưu chuyển trong tam đồ vĩnh viễn không ngày ra khỏi.

Lại người làm bất thiện, uống một đời người, như vào núi Tuyết tìm thuốc mà hái phải cỏ độc, thật là rất ngu.

Như vậy nhờ 10 thiện đạo này mới được làm thân người, có điều là không làm thiện đã là một lỗi lớn, hưởng chi còn khởi ác nghiệp!

Lại người làm bất thiện tuy tự yêu thân mà thật không tự yêu được; tuy tự hộ thân mà thật không phải tự hộ. Vì nhân duyên khởi nghiệp mà tự ão hại.

Lại người này thụ thân giống như người oán tặc tự làm khổ vậy.

Lại nếu làm bất thiện là mình gây giặc cho bản thân, hưởng chi người khác ư?

Lại làm nghiệp bất thiện, nay tuy không hiện quả báo mà đã mắc phải. Cho nên tuy ít cũng không thể không tin. Như chất độc tuy ít có thể hại người; như nợ tuy ít dần dần sinh lợi tức.

Lại làm ác với người, người thường không quên. Cho nên gây nghiệp tuy lâu xa mà không thể không tin.

Lại người làm bất thiện gọi là mất vui, nghĩa là vì làm bất thiện nên mất quả vui người trời. Không vui điều đáng vui là người ngu lắm vậy.

Lại người làm bất thiện là bị khổ dữ dội đáng thương. Hiện tâm bị ăn năn các khổ, sau chịu khổ nơi ác đạo.

Lại quả báo của nghiệp bất thiện dù bay lên hư không, hay lặn dưới biển cũng không chỗ trốn thoát được, như cây giáo vàng truy đuổi theo Phật.

Lại tất cả nghiệp bất thiện đều do si khởi, cho nên người có trí không nên tùy theo.

Lại trong kinh nói: Phóng túng như người oán, có thể hại các pháp thiện, nên không đáng theo.

Lại nghiệp bất thiện, Chư Phật, Bồ-tát các Thánh hiền ứng chân, thần tiên có 5 thần thông và những người rõ thấu tội phúc không ai không quở trách, cho nên không nên tạo.

Lại hiện thấy người ác tâm mạnh mẽ thì ý chí mờ tối rối loạn buồn bực khổ đau, nên sắc mặt biến khác, người không muốn thấy, huống là khởi nghiệp thân khẩu. Vì các duyên do này, nên biết nghiệp bất thiện có tội lỗi nhiều vô lượng.

### **Phẩm 119: Ba nghiệp nhẹ nặng**

Trong 3 nghiệp, nghiệp nào nặng hơn: thân nghiệp, khẩu nghiệp, hay ý nghiệp?

Hỏi: Có người nói 2 nghiệp thân khẩu nặng, chứ không phải ý nghiệp. Bởi vì sao? Vì nghiệp thân khẩu định thật. Như tội ngũ nghịch đều bởi thân khẩu gây nên.

Lại thân khẩu có thể thành xong việc, như người sinh lòng muốn giết chúng sinh này, cần đem thân khẩu có thể hoàn thành việc ấy, không phải chỉ ý nghiệp gây

được tội sát sinh. Cũng không phải chi phát tâm xây chùa tháp mà được phúc đức.

Lại nếu không có thân khẩu, chi ý nghiệp thì không quả báo, như người phát tâm rằng ta phải bố thí, mà thật không bố thí, thì không có thí phúc.

Lại không chi tùy nghiệp mà việc được thành xong, như người phát nghiệp mở hội Đại thí, mà thật không thí, thì không hội phúc. Nếu tâm nghiệp lớn thì phải được thí phúc, vậy thì nghiệp báo lộn xộn.

Lại trong Luật Tì-ni, ý không phạm tội. Nếu ý nghiệp là trọng đại vì sao không phạm?

Lại nếu phát tâm liền được phúc, thì phúc dễ được, vì sao hành giả bỏ nghiệp dễ này mà tu thí v.v... là những hạnh nghiệp khó tu ư?

Lại nếu như vậy, thì phúc vô tận, như người chi phát tâm suông hoàn toàn không đầu thì chỗ dùng làm sao cho hết được? Vì tài vật có hạn nên phúc mới có thể hết.

Lại không chi phát tâm mà có thể làm tổn hại hay lợi ích cho người khác. Như chúng sinh đói khát cần phải cơm nước, chứ đâu phải tâm nghiệp có thể trừ được đói khát.

Lại người đời rất quan trọng việc suy tổn hay lợi ích, vì tâm nhẹ nhàng mau lẹ khó chế phục, nên không điều ác nào không khởi, thì mình chịu việc suy tổn nặng nề. Nếu phát thiện tâm muốn gây phúc nghiệp, thì mình được lợi lớn, vậy là quá lắm.

Lại nếu ý nghiệp lớn phát tâm muốn sát sinh thì đọa địa ngục. Như vậy tuy lâu tụ tập giới v.v... đâu có ích gì!

Lại tu trì giới v.v... các công đức thiện không có an ổn. Bởi vì sao? Vì chỉ một khi phát tâm liền bị tội.

Lại trong kinh nói: Nghiệp thân khẩu thô nên dứt trước. Vì dứt phiền não thô nên tâm được định.

Lại nếu phát tâm làm tâm rồi, liền phải phạm giới. Nếu phát tâm mà không gọi là tâm, thì lìa tâm tâm này lại có pháp gì gọi là tâm u?

Lại có bao nhiêu sinh khởi tác nghiệp đều do thân khẩu, không phải do ý nghiệp, như đối gạt người khác ắt do khẩu nghiệp mới bị tội vọng ngữ.

Lại như trước đã nói đủ 4 thứ nhân duyên mới bị tội sát sinh là: có chúng sinh, có tâm tưởng chúng sinh, có tâm muốn sát, dứt mạng sống nó. Do 4 việc thành tội, nên phải biết không do ý nghiệp là trọng.

Lại như Phật nói: Như đứa trẻ nhỏ tập lòng từ từ nhỏ, có thể khởi ác nghiệp, nghĩ ác nghiệp u? Cho nên biết chỉ là thân khẩu nghiệp ác, chứ không phải ý nghiệp?

Đáp: Ông nói nghiệp thân khẩu nặng, không phải nghiệp ý, điều này không đúng. Bởi vì sao? Trong kinh Phật nói: Tâm là gốc các pháp. Tâm cao tốt, tâm dẫn đường, tâm nghĩ thiện ác. Tức nói tức làm. Cho nên biết ý nghiệp là quan trọng.

Lại ý có sai biệt nên nghiệp thân khẩu mới có sai biệt, như thượng, trung, hạ v.v... Lìa tâm không có thân khẩu nghiệp.

Lại trong kinh nói: Cho nên khởi tác nghiệp ắt phải chịu báo.

Lại nói 7 thứ tịnh phúc, có 3 thứ chi dùng ý nghiệp. Bảy tịnh phúc này, với tài phúc của là hơn.

Lại lòng từ là ý nghiệp, nên kinh nói từ tâm được quả báo lớn. Như kinh nói: Xưa, ta lên 7 tuổi, nhờ tu tập tâm từ nên ở trong 7 đại kiếp, không trở lại thế gian này. Cho nên biết ý nghiệp là quan trọng. Vì quan trọng mới có thể che khắp tất cả vậy giới.

Lại ý nghiệp là trọng, như quả báo ý nghiệp nên sống lâu được 8 vạn đại kiếp.

Lại thế lực của ý nghiệp thắng hơn thân khẩu nghiệp, như người tu thiện khi mạng sắp chết sinh lòng tà kiến, thì đọa địa ngục. Người làm bất thiện khi sắp chết khỏi tâm chính kiến, thì sinh lên trời. Nên phải biết ý nghiệp là quan trọng.

Lại trong kinh nói: Trong các tội, tà kiến là nặng nhất.

Lại nói: Nếu người được thế gian thượng chính kiến, tuy qua lại trong sinh tử cho đến trăm ngàn năm hoàn toàn không đọa ác đạo.

Lại sức của ý nghiệp vượt trội hơn thân khẩu nghiệp. Như trong Kinh Hòa Lợi nói: Ngoại đạo thần tiên một khi nổi giận, liền diệt nước Na-la-vu-đà. Như Đàn-đặc v.v... các chỗ hiểm nạn đều do người tiên nổi giận gây nên.

Lại ý nghiệp có thể mau được quả báo, như trong kinh nói: Nếu người này nay chết lập tức vào địa ngục, lập tức sinh lên trời, như cây giáo mau lẹ lia khỏi tay.

Lại ý nghiệp này chứa nhóm pháp như bản cho đến đọa vào địa ngục A-tì, chứa nhóm pháp thiện cho đến được Nê-hoàn.

Lại tâm có quả báo nên thân khẩu mới có quả báo, vì nghiệp không cố ý không có quả báo.

Lại không lìa ý nghiệp mà có báo nghiệp thân khẩu, nếu ý nương nơi thân khẩu làm thiện hay bất thiện, gọi là thân khẩu nghiệp. Lìa thân khẩu nghiệp, thì ý nghiệp có quả báo; mà lìa ý nghiệp thân khẩu không quả báo. Cho nên biết ý nghiệp là quan trọng, chứ không phải thân khẩu nghiệp.

Tuy ông nói thân khẩu nghiệp là định thật, như tội ngũ nghịch đều do thân khẩu gây nên, cho nên gọi là nặng. Điều này không đúng. Vì nghĩ nặng, sự nặng nên nghiệp mới nặng, không phải thân khẩu nặng nên nặng.

Lại vì tâm quyết định nên nghiệp mới định thật, như chỉ dùng tâm lực vào ngôi vị chính pháp, cũng vì tâm lực có thể đủ nghịch tội. Nếu người vô tâm dù giết phải cha mẹ cũng không bị nghịch tội. Nên biết thân khẩu là không có sức.

Ông nói thân khẩu có thể làm xong việc. Điều đó cũng không đúng. Vì việc rồi gọi là xong. Như cướp mạng sống người khác rồi, mới bị tội sát sinh, không phải khi khởi nghiệp thân khẩu. Khi xong việc còn phải cần dùng đến tâm lực nữa, cho nên không phải thân khẩu.

Ông nói chỉ phát tâm suông không quả báo. Điều này không đúng. Như trong kinh nói: Phát tâm mạnh nên lập tức sinh lên trời, lập tức vào địa ngục. Sao nói ý nghiệp không quả báo ư?



Ông nói không chỉ nhờ nguyện có thể thành sự. Điều đó cũng không đúng. Vì có người phát thiện tâm sâu, được phúc thắng hơn đại thí hội.

Ông nói ý không phạm tội, Điều đó cũng không đúng. Nếu phát ác tâm tức thì bị tội. Như Phật nói có 3 thứ tội là thân, khẩu, ý. Nên biết chỉ phát ác tâm không được vô tội. Có điều là không kết giới vì khó hành trì. Thô tội trì giới có thể ngăn được. Tế tội thì thiên định v.v... mới trừ được.

Ông nói tội phúc dễ. Điều này không đúng. Bởi người tâm lực yếu nên bỏ việc dễ, làm việc khó. Như từ tâm v.v... được phúc rất nhiều, không phải bố thí được như vậy. Chỉ vì chúng sinh trí lực yếu ớt không thể tu ý nghiệp từ bi v.v., nên mới tu bố thí v.v..., đem các thứ hương hoa và dụng cụ cúng dường, vì tịnh tâm khó được.

Ông nói phúc vô tận. Cũng lấy đây mà đáp. Người này nếu có trí lực thì có thể được pháp thiện vô tận.

Ông nói ý nghiệp không làm tôn ích. Điều này không đúng. Vì thân khẩu nghiệp đều do ý nghiệp dẫn đường nên không gọi là thắng. Vì tùy theo sức tự khởi được mới gọi là thắng.

Lại các điều lợi ích đều do tu từ tâm. Sở dĩ vì sao? Vì sức tu hành từ bi nên được mưa thuận gió hòa trăm thứ lúa được thành thực. Như thời đại kiếp sơ, gạo thóc tự sinh. Đến khi con người thọ chỉ còn 10 tuổi thì những điều ấy đều mất hết, làm sao nói từ tâm không lợi ích ư?

Lại người tu tâm từ, có thể trừ hết tất cả gốc nghiệp bất thiện. Vì nghiệp bất thiện có các điều suy não, làm

sao nói tu tâm từ không có lợi ích lớn? Nếu tất cả chúng sinh tu tâm từ thì đều sinh chỗ thiện, tất cả thụ dụng tự nhiên mà có, không cần gia công. Cho nên biết phúc của từ là sâu dày hơn hết.

Lại, hoặc có khi vì từ tâm bỏ thí lợi ích chúng sinh, hoặc chỉ do từ tâm mà lợi ích.

Lại người tu từ tâm, nếu chúng sinh chạm đến thân phần, hoặc vào trong bóng của thân đều được an vui. Nên phải biết phúc của từ tâm thắng hơn phúc đức của bố thí.

Ông nói suy lợi rất lắm. Trước đã đáp việc ấy rồi nghĩa là dùng sức của ý làm tổn hại hoặc lợi ích chúng sinh, cho nên biết ý nghiệp là quan trọng.

Ông nói thời gian lâu tụ tập giới v.v... không có ích gì. Điều này không đúng. Bởi vì sao? Vì ý tịnh nên trì giới mới tịnh. Nếu ý bất tịnh, giới cũng bất tịnh như trong Kinh Thất Chúng Dâm nói.

Lại giới thanh tịnh được quả báo lớn, như trong kinh nói người trì giới được sở nguyện tùy ý, là vì giới tịnh vậy.

Lại nếu thanh tịnh trì giới, thì tâm được yên ổn, chứ không phải pháp nào khác.

Ông nói nghiệp thân khẩu thô nên dứt trước. Điều này không đúng. Vì thiện vi tế mới được quả báo lớn, như ý nghĩ trong thiên định.

Ông nói nếu phát dâm tâm liền bị phá giới. Điều này không đúng. Nếu người ý nghiệp không tịnh thì giới cũng không tịnh.

Lại được tội phúc khác, phép kết giới khác.

Ông nói khởi ra tác nghiệp là do thân khẩu. Điều này đã giải đáp chung rồi. Nghĩa là thân khẩu nghiệp pháp khác, ý nghiệp pháp khác. Nghiệp thân khẩu cần do tác thành, như do 4 nhân duyên thành tội sát sinh, không lìa tâm nghiệp.

Lại thế gian chúng sinh cho nghiệp thân khẩu là ác, mà ý nghiệp không như vậy.

Lại ý nghiệp không gia hại với người, cũng không thể được là có.

Lại trước đã nói tướng tội phúc vì bởi tướng này nên chỉ ý nghiệp là quan trọng chứ không phải thân khẩu.

### **Phẩm 120: Nói rõ nghiệp nhân**

Luận giả nói: Đã lược nói các nghiệp. Nghiệp là nhân duyên thụ thân. Thân là bản tính khổ nên phải diệt trừ. Muốn diệt thân này phải dứt nghiệp nhân, vì nhân diệt nên quả cũng diệt, như nhân hình có bóng, hình diệt thì bóng diệt. Cho nên, nếu muốn diệt khổ phải siêng năng tinh tiến dứt nghiệp nhân này.

Hỏi: Do nghiệp thụ thân, điều này cần hiểu rõ. Bởi vì sao? Hoặc có người nói: Thân do Bà-la-già-đề sinh, có người nói do trời Tự Tại sinh, hoặc nói do Đại nhân sinh, hoặc nói do tự nhiên sinh. Cho nên phải nói lý do vì sao biết do nghiệp sinh?

Đáp: Điều này đã dùng nhiều thứ nhân duyên phá rồi. Phải biết do nghiệp thụ thân.

Lại muôn vật có nhiều thứ tạp loại, nên biết nhân cũng sai khác, như thấy lúa bắp v.v... khác, biết giống không đồng, thì trời Tự Tại vì không sai khác, nên phải biết không phải nhân. Nghiệp vì có vô lượng sai khác, nên mới thụ nhiều thứ thân khác nhau.

Lại các người thiện đều tin bởi nghiệp nên thụ thân. Bởi vì sao? Vì những người này thường tu các pháp thiện như thí, giới, nhẫn v.v..., lìa các pháp bất thiện như sát sinh v.v... Nên biết do nghiệp thụ thân.

Lại nếu bởi nghiệp thụ thân thì là có thể trở lại được chân trí, dứt tà trí. Vì tà trí dứt, nên tham sân v.v... các phiền não đều dứt. Vì các phiền não dứt, nên nghiệp nặng khởi thân sau cũng dứt. Đó gọi là có thể trở lại. Trong nhân Tự Tại v.v... thì không trở lại được, vì Tự Tại v.v... không dứt được, nên biết do nghiệp thụ thân.

Lại hiện thấy quả cùng nhân giống nhau, như do bắp sinh bắp, do lúa sinh lúa. Như vậy do nghiệp bất thiện được báo không ưa thích, do nghiệp thiện được quả báo ưa thích. Trong nhân Tự Tại v.v... không có giống nhau này. Cho nên nghiệp là gốc của thân, chứ không phải trời Tự Tại v.v....

Lại nay hiện thấy muôn vật đều do nghiệp sinh, vì nhân ác nghiệp nên bị chịu đánh, bắt, trói, nhốt, roi, gây chết v.v... các khổ, nhân thiện nghiệp được tiếng khen, lợi dưỡng v.v... vui sướng. Người tùy ý nói lời ái ngữ, thì

được hưởng quả báo tùy ý, nên biết do nghiệp thụ thân, không phải Tự Tại v.v....

Lại người đời tự biết muôn vật do nghiệp nhân sinh nên khởi làm các sự nghiệp cấy lúa mạ, và cũng tu thí, giới, nhẫn v.v... các nghiệp phúc, không ai ngồi yên mà trông ông trời Tự Tại ban cho điều mình muốn, nên biết do nghiệp được quả báo.

Lại như những người tuy nói do Tự Tại mà họ cũng phải nương nhờ các nghiệp, nghĩa là tự khổ thân và thụ trai pháp v.v.... nên biết lấy nghiệp làm nhân.

Lại nếu việc không hiện có, phải theo người khác mà thụ giáo, nghĩa là chỗ sở hành của Thánh nhân, tất cả Thánh Hiền nhờ giới v.v... các pháp thiện, nên biết vì do nghiệp nhân mới có thể gian pháp. Nếu lìa giới v.v... cũng không có Thánh nhân, nếu không Thánh giáo thì hành nghiệp trái lỗi, cho nên biết do nghiệp thụ thân.

Lại tu giới v.v... các nghiệp thiện, nên có thể thành các việc thần thông biến hóa, nên biết lấy nghiệp làm nhân.

Lại địa ngục v.v... trong các ác thú, sân nảo v.v... nhiều, cho nên biết do sân nảo v.v... mà có các ác thú, như thấy quả trên cây biết cây là nhân, cho nên biết nghiệp là gốc của thân.

Lại trong ác đạo do sức mạnh của si v.v..., nên phải biết phiền não là nhân ác đạo, vì tất cả bất thiện đều do si.

Lại sinh các ác đạo thì nhiều, mà sinh về chỗ thiện thì ít. Mắt thấy người giết v.v... người làm ác nhiều, người làm thiện ít. Nên biết việc giết v.v... là nhân ác đạo.

Lại việc giết v.v... bị người thiện quở bỏ không làm, vì người thiện biết giết v.v... chắc chắn có quả báo, nên mới quở bỏ không làm. Nếu biết không quả báo ác thì vì sao bỏ?

Lại tâm của các người thiện nếu khởi ác tức liền siêng năng ngăn chặn, vì sợ ác báo. Nên phải biết giết v.v... chắc chắn có ác báo. Nếu không phải vậy, thì tùy ý tung hoành là vui sướng thì chúng sinh ăn được cứ giết ăn, của cải người cứ cướp, vợ người cứ dâm, cũng đều cho là vui sướng cả. Vì sợ khổ báo đời sau nên mới xa lìa các việc ấy, nên biết do nghiệp có thân.

Lại tu tập chính trí nên dứt hết nghiệp hữu lậu thì không thụ thân, nên biết nghiệp là cội gốc.

Lại A-la-hán tuy có các nghiệp hữu lậu, vì tu chính trí nên nghiệp không nhóm, nên biết nghiệp là nhân thụ thân. Vì nhân của thân diệt nên thân cũng diệt theo.

Lại vì nhờ biết 4 đế nên nhờ 4 đế mà phiền não vĩnh viễn không sinh khởi lại nữa. Vì không khởi nên không có thân. Người trí suy nghĩ như vậy, nên muốn biết 4 đế. Cho nên biết nghiệp là nhân của thân.

Lại nếu nhân duyên không đủ thì không thụ thân, như đất khô giống hư thì tất cả mầm không mọc được. Như vậy nơi đất thức mà không có nước ái thấm nhuần hạt giống nghiệp bị chân trí làm hư, thì thân sau là mầm không nảy sinh được. Người trí vì biết điều này nên muốn làm khô đất thức, làm hư hạt giống nghiệp, nên mới siêng năng gia công tinh tiến. Cho nên biết nghiệp là nhân duyên thụ thân.

Xong phần luận về nghiệp.

## **Phẩm 121: Tướng của phiền não, trong luận về phiền não của nhóm tập đế**

Luận giả nói: Đã nói các nghiệp, các phiền não, nay sẽ nói làm bản tâm gọi là phiền não.

Hỏi: Sao gọi là bản?

Đáp: Nếu tâm có thể khiến sinh tử nối nhau luôn, đó gọi là bản. Sự sai khác của tâm bản là: tham, sân, si v.v..., tâm bản này gọi là phiền não, cũng gọi pháp tội, cũng gọi pháp thoái lui, cũng gọi là pháp ẩn chìm, cũng gọi là pháp nóng và cũng gọi là pháp ăn năn. Có các tên như vậy. Tâm bản này tu nhóm gọi là sử, không phải chỉ khi tâm bản sinh gọi là sử.

Phiền não là tham, sân, si, nghi, kiêu mạn và 5 thứ kiến. Do 10 thứ sai khác này nên mới có 98 thứ sử. Tham là mừng vui 3 cõi, cũng mừng vui vô hữu gọi là tham. Như trong kinh nói: Dục ái, hữu ái, vô hữu ái. Vô hữu gọi là đoạn diệt. Chúng sinh bị khổ ép ngặt, nên muốn diệt ám thân cho cái không đó là vui.

Hỏi: Mừng vui là tướng thụ, chứ không phải tướng tham. Như trong kinh nói nghĩa nay mừng, sau mừng là nói đời nay thụ vui, sau cũng thụ vui.

Lại nói nghĩa nay buồn sau buồn là nói đời này chịu khổ, đời sau cũng chịu khổ.

Lại như trong lời trời hỏi rằng có con thì mừng. Phật đáp: Có con thì lo. Các việc như vậy?

Đáp: Tham là một phần của mừng. Như trong kinh nói: Thụ làm nhân duyên cho ưa vui, trong thụ tham sai

khiến, trong đoàn thực có mừng có tham, mừng hết nên tham cũng hết. Cho nên biết tham là một phần của mừng. Vậy là không lỗi. Vì sao biết được? Như trong kinh nói: Tập đế: Nghĩa là khao khát. Khao khát là thế nào? Là muốn được thân sau. Hành tướng thế nào? Là nương dựa lòng tham muốn được đủ thứ.

Hỏi: Nếu nói muốn được thân sau là tướng khao khát, vì sao nói nương dựa lòng tham muốn được đủ thứ?

Đáp: Lại còn có tướng khao khát, như nói muốn được đủ thứ là nói tướng chung; muốn được thân sau là nói tướng riêng. Người lìa dục cũng có muốn được các thứ như khi khát muốn được nước v.v..., đó không phải nhiếp vào tập đế. Nếu nương dựa lòng tham muốn được thân sau, khao khát này mới gọi là nhiếp vào tập đế.

Hỏi: Nếu như khao khát cũng là mừng, tham cũng là mừng vì sao nói nương dựa lòng tham?

Đáp: Mới sinh gọi khát, tăng trưởng gọi là tham, nên nói nương dựa. Như trong kinh nói: Ưa thích trói buộc trong thế gian. Cho nên mừng tức là tham.

Lại trong kinh nói: Diệt trừ tham buồn các pháp bất thiện. Trong đó tham tức là mừng, buồn tức là giận. Như nói giận là buồn thì biết cũng nói mừng là tham. Cho nên trong 18 ý hành, không nói phiền não, mà chỉ nói các thứ thụ, nên biết phần mừng là tham.

Lại phàm phu lìa tham không thể thụ vui, lìa giận không thể thụ khổ, lìa si không thể thụ không khổ không vui. Làm sao biết được? Trong thụ thứ 3 nói: Người phàm phu trong thụ này, không biết tập nhân, không biết diệt



trừ, không biết ý vị, không biết tội lỗi, không biết xuất ly, nên với trong thụ không khổ không vui bị vô minh sử sai khiến. Người phạm phu ấy thường không biết 5 pháp này, nên thường đối với trong thụ không khổ không vui bị vô minh sử sai khiến. Vô minh sử tức là tính không biết của thụ hành. Như vậy phạm phu tâm hành khổ vui cũng tức là tham giận.

Lại như bắt đầu đến tại tâm gọi là thụ, tăng trưởng minh liễu gọi là phiền não.

Lại tâm mềm xuống gọi là thụ, cũng tức tâm ấy tăng lên gọi là phiền não.

## Phẩm 122: Tướng của tham

Luận giả nói: Tham này trong 9 thứ kết buộc cả 3 cõi gọi là ái. Trong 7 sử chia làm 2 thứ là dục tham và hữu tham. Bởi vì sao? Vì có người đối với 2 cõi trên sinh tướng giải thoát. Cho nên Phật mới nói nơi đó gọi là hữu. Hữu gọi là sinh. Nếu không tham thì không sinh. Cho nên đặc biệt nói hữu tham. Không phải chỉ có dục tham. Hoặc nói chỉ dục tham là phiền não, hết dục tham gọi là được giải thoát. Cho nên Phật nói: Thiên trong Vô sắc cũng có hữu tham. Phật chỉ rõ trong đó có trói buộc vi tế. Cho nên đặc biệt nói tham này, ở trong 10 đường bất thiện và trong 4 trói buộc gọi là tham dục. Tham dục mà gọi là dục, vì muốn được vật của người khác. Ở trong 5 thứ ngăn che và trong hạ phần kết gọi là dục dục. Dục dục mà gọi là dục, vì ở trong 5 dục. Trong 3 bất thiện căn gọi

là tham bất thiện căn. Tham bất thiện căn là có thể sinh trưởng các pháp bất thiện. Tham này, nếu tham phi pháp gọi là ác tham, như trộm cướp vật của người khác, cho đến lấy vật của tháp, chùa, Tăng chúng; hoặc chúng sinh chưa chết mà muốn ăn thịt, hoặc muốn dâm mẹ, chị, em gái, vợ của thầy, người xuất gia và vợ của mình mà dâm chỗ phi đạo, đều gọi là ác tham.

Nếu vật của mình không muốn xả cho, gọi là xan, xan tức là tham.

Nếu thật không công đức, mà muốn khiến người ta bảo là có, gọi là ác dục.

Nếu thật có công đức, mà muốn cho người ta biết gọi là phát dục.

Nếu muốn được thí nhiều, được nhiều vật, gọi là đa dục.

Nếu được thí ít, ít vật, mà cầu thứ tốt không biết chán gọi là bất tri túc.

Nếu chấp đắm sâu về chủng tính, dòng họ, danh sắc, của cải, tuổi trẻ, tuổi thọ v.v..., gọi là kiêu dật.

Nếu tham 4 vật cúng dường, gọi là tứ ái.

Lại tham này có 2 thứ một là dục tham, hai là cụ tham.

Lại có 2 thứ một là ngã tham, hai là ngã sở tham. Một duyên nội, hai duyên ngoại. Tham 2 cõi trên một bề duyên nội.

Lại có 5 thứ: 1. Tham sắc. 2. Tham hình. 3. Tham xúc. 4. Tham oai nghi ngôn ngữ. 5. Tham tất cả.

Lại tham sắc, thanh, hương, vị, xúc gọi là tham 5 dục.

Lại với 6 thứ xúc sinh ái gọi là tham 6 trần.

Lại tham ở trong 3 thứ thụ: Trong lạc thụ có tham muốn được, có tham giữ gìn. Trong khổ thụ có tham không muốn được, có tham muốn mất. Trong bất khổ bất lạc thụ có tham si.

Lại tham này có 9 phần, như trong Kinh Đại Nhân nói: Do ái nên tìm cầu chỗ mong muốn. Như người bị điều này làm khổ thì tìm việc khác, như nói người vui không cầu, người khổ nhiều cầu. Tham này tăng trưởng gọi là cầu. Khi cầu, nếu được gọi là đắc. Ưa thích nhân được thì trừ tính là nên lấy hay không nên lấy. Nếu tâm quyết định gọi là nhân trừ tính nên ưa muốn, nhân ưa muốn nên tham đắm, tham đắm gọi là ái sâu. Nhân tham đắm duyên thù, thù gọi là thụ, nhân thụ sinh keo kiệt, nhân keo kiệt nên giữ gìn, nhân giữ gìn nên mới sắm đủ thứ roi, gậy, dao, xà mâu v.v.... Đó gọi là 9 phần.

Lại có 9 phần nữa là tham tùy thời, nên có thượng, trung, hạ là hạ hạ, hạ trung, hạ thượng; trung hạ, trung trung, trung thượng, thượng hạ, thượng trung, thượng thượng.

Lại thế gian chia tham này làm 10 thứ: 1. Như khi thấy sắc đẹp trước tiên tâm cho là được. 2. Tiếp đó sinh muốn. 3. Phát nguyện. 4. Nghĩ nhớ. 5. Theo bắt chước làm. 6. Quên xấu hổ. 7. Thường ám ảnh trước mắt. 8. Phóng dật. 9. Cuồng si. 10. Chết ngất. Đó là tướng tham.

### Phẩm 123: Nhân của tham

Hỏi: Tham đó sinh như thế nào?

Đáp: Như trong cảnh duyên nữ sắc v.v... sinh nghĩ nhớ tà vạy như hoặc sắc, hoặc hình, hoặc xúc, hoặc điệu bộ nói năng là sinh tham dục.

Lại nếu không giữ gìn các cửa mắt tai thì sinh tham dục.

Lại như với việc ăn uống không biết độ lượng là sinh tham dục.

Lại gần gũi nữ sắc thì sinh tham dục.

Lại hưởng các thú vui thì sinh tham dục.

Lại vì ngu si nên sinh tham dục như với bất tịnh tướng là tịnh.

Lại bởi ác tri thức nên sinh tham dục, như đem khăn nhơ nhớp mà gói áo sạch.

Lại vì cộng sự với người đa dục, nên sinh tham dục.

Lại đối với thân thụ v.v... 4 pháp sinh nghĩ nhớ vọng tưởng là bị tham dục lôi kéo, như bình tròn không có đế, như hoa không rễ xâu.

Lại như biếng nhác không siêng tu thiện thì tham dục dễ sinh.

Lại đi chỗ không nên đi, thì bị tham xâm nhập, như là nơi dâm nữ, quán rượu, hàng thịt v.v..., ví như loài chim ưng, đại bàng.

Lại quán bất tịnh v.v... chưa có thể phá hoại được cảnh duyên thì tham dục đắc vậy.

Lại từ lâu xa đến giờ, thường quen tham dục, thành tham sử nên dễ sinh.

Lại với cảnh duyên nữ sắc v.v... ưa thủ tướng, thủ liễu. Thủ tướng là lấy các tướng tay, chân, mặt, mắt, lời nói, giỡn cười, nhìn ngắm, khóc lóc v.v.... Thủ liễu là phân biệt trai gái hình trạng sai khác. Như vậy thủ lấy, thủ lấy rồi nghĩ nhớ phân biệt thì sinh tham dục.

Lại tâm nghĩ lường yếu ớt nên cứ chạy theo cảnh duyên không thể ngăn chặn được, thì sinh tham dục.

Lại nếu sinh tham dục nhẫn chịu không bỏ, thì ngày càng tăng thêm từ hạ sinh trung, từ trung sinh thượng.

Lại trong tham dục chỉ thấy say đắm mùi lợi lạc mà không biết tội lỗi, thì sinh tham dục.

Lại vì thời tiết nên sinh tham dục, như mùa xuân v.v....

Lại vì nơi chốn nên sinh tham dục, như có địa phương từ xưa nay nhiều thói dâm dục.

Lại tùy theo thể lực, nên sinh tham dục, như tuổi trẻ, không bệnh hoạn và đồ nuôi sống đầy đủ.

Lại vì lực có thể nên sinh tham dục, như uống thuốc tăng lực v.v....

Lại được tịnh diệu tùy ý ngũ dục thì sinh tham dục. Nghĩa là thấy sắc đẹp hoa ao, vườn rừng, sum sê xanh tốt, nước suối chảy mát mẽ, mây đẹp, điện chớp sáng, gió đưa hương đến, hoặc nghe tiếng kêu áo não của chim chóc

hòa nhau, và nữ nhân trang điểm dáng điệu dịu dàng, nói năng cử chỉ v.v....

Lại vì nghiệp nhân duyên nên sinh tham dục, như người thanh tịnh thì hay ưa thích tịnh diệu ngũ dục, mà người tội lỗi thì ưa bất tịnh.

Lại vì từng loại nên sinh tham dục, như người thì tham dục người.

Lại đắm sâu giả danh thì sinh tham dục. Người này đối bên trong sinh tướng sĩ phu, bên ngoài sinh tướng nữ lưu và áo mặc, người oan, người thân các tướng.

Lại vì chưa được không tâm, nên trong thấy chúng sinh, ngoài thấy sắc v.v... thì sinh tham dục.

Lại nếu tham sử chưa diệt hết, ái duyên hiện tiền, trong đó sinh nghĩ nhớ tà vạy. Những nhân duyên như vậy v.v... tức sinh tham dục.

### **Phẩm 124: Tội lỗi của tham**

Hỏi: Tham dục có những lỗi gì nên muốn dứt ư?

Đáp: Tham dục thật khổ, phạm phu điên đảo vọng sinh tướng vui, người trí thấy khổ, thấy khổ thì phải dứt.

Lại thụ dục thì không bao giờ biết chán, như uống nước mặn, càng uống càng khát. Vì càng khát thì làm sao được vui?

Lại vì thụ dục nên các ác đều tụ tập và có dao gậy v.v... xảy ra đều bởi tham dục.

Lại trong kinh nói: Tham tội nhẹ mà khó bỏ. Vì đối với giận dữ nên gọi là tội nhẹ, kỳ thật là nặng.

Lại tham làm nhân duyên cho thân sau, như nói ái làm nhân duyên cho thù, cho đến tụ tập thành khổ lớn.

Lại nói nhân khổ là ái.

Lại nói Tì-kheo phải suy nghĩ kỹ xem có bao nhiêu các khổ và do đâu mà có? Phải biết đều lấy thân làm nhân duyên, thân là nhân nơi ái.

Lại nói trong đoàn thực có hỷ có tham, cho nên thức sinh trong đó. Phải biết ái làm nhân duyên của sự thụ thân.

Lại tham này thường hành động trong bất tịnh, như nữ nhân v.v.... Thân tâm nữ nhân là bất tịnh, như cục phân được bọc lại, có thể làm ô uế, như rắn độc có thể cắn hại.

Lại tham dục này thường hành động trong si, như trong kinh nói: Ví như chó gặm xương khô dính máu, vì nước dãi thấm vào, nên tưởng cho là ngon. Người tham cũng vậy, trong cái dục vô vị, mà vì sức tà điên đảo cho là có hương vị.

Lại như miếng thịt v.v... có 7 thứ ví dụ.

Hoặc có người bảo với việc trong quá khứ vị lai mà sinh tham dục cho nên biết thường hành động trong si.

Lại chúng sinh vì nhân duyên tham dục nên vui ít khổ nhiều. Bởi vì sao? Vì như hương giàu sang thì ít, mà lúc tán hoại thì nhiều.

Lại người ái dục là vì nhân vui nên chịu đủ các thứ khổ. Nghĩa là khi tìm cầu khổ, khi giữ gìn khổ, khi thụ dụng cũng khổ luôn. Như trồng lúa, buôn bán, chinh chiến, làm quan v.v.... Khi tìm cầu là khổ. Khi giữ gìn lo sợ mất mát nên khổ, hiện tại không chán nên khổ.

Lại đoàn tụ vui yêu ít, ly biệt khổ nhiều. Cho nên biết tham dục có nhiều tội lỗi.

Lại như Phật nói ái dục có 5 thứ tội lỗi: 1. Ý vị ít mà lỗi nhiều. 2. Các kết bùng phát. 3. Đến chết không chán. 4. Bị Thánh trách bỏ. 5. Không ác nào không tạo.

Lại tham dục này thường khiến chúng sinh thuận theo dòng sinh tử, xa lìa Nê-hoàn. Có các tội lỗi như vậy nhiều vô lượng. Nên phải biết tham dục là nhiều tội lỗi.

Lại sinh các phiền não đều bởi tham dục, như tham thân nên khởi các phiền não về thân.

Lại không nhổ gốc ái sử thì thường xuyên bị khổ, như không chặt cây độc thì thường hại người.

Lại tham có thể khiến chúng sinh gánh gánh nặng.

Lại trong kinh nói: Tham ái là trói buộc, như bò đen bò trắng tự không buộc nhau, chỉ bởi dây buộc. Như vậy mắt không buộc sắc, sắc không buộc mắt, mà tham dục ở trong đó buộc. Nếu duyên là buộc, thì không được giải thoát.

Lại trong kinh nói: Chúng sinh bị vô minh che khuất bị ái kết trói buộc, qua lại trong sinh tử không cùng tận.

Lại trong kinh nói: Tham dứt nên sắc dứt, cho đến thức cũng dứt. Tham này nhờ quán vô thường v.v... mới



dứt được. Dứt được tham dục này thì tâm được giải thoát. Sắc tham dứt thì không sắc. Không sắc thì khổ diệt, cho đến thức cũng như vậy. Cho nên biết tham dục là trói buộc bền chắc.

Lại tham dục như giấc mà chúng sinh không thấy cái ác của nó.

Lại tham dục thường hành động trong sự mềm dịu đẹp đẽ nên gọi là thâm ác.

Lại tâm chúng sinh ưa khởi tham dục, cho đến loài muỗi, kiến cũng đều ở trong uống ăn, dâm dục mà khởi.

Lại tham dục này có nhiều thứ nhân duyên có thể buộc lòng người, như là cha mẹ, anh em, chị em vợ con và của cải v.v....

Lại chúng sinh vì tham dục ăn uống, dâm dục v.v... che tâm nên mới có thể thụ sinh. Nếu tham thiền định thì sinh cõi trên.

Lại tham dục này có thể làm hòa hợp tất cả sở thích khác nhau của thế gian. Tham dục làm hòa hợp lại, giống như cát trộn với nước là dính nhau lại.

Lại trong sinh tử lấy tham ái làm khí vị, như nói trong sắc đắm vị. Nghĩa là do sắc sinh hoặc mừng hoặc vui. Nếu không tham thì không có khí vị, không khí vị thì có thể mau dứt sinh tử.

Lại tham dục này trái nhau với giải thoát. Bởi vì sao? Vì chúng sinh vì tham đắm vui dục lạc, vui thiền định nên không vui muốn giải thoát.

Lại tùy dứt được một phần tham, tức được biến thành một phần vui, như nói tùy chỗ lìa dục chuyển thành vui sâu sắc.

Lại nói: Nếu muốn được các vui, phải bỏ tất cả dục. Bỏ tất cả dục nên được rốt ráo thường vui. Nếu muốn được cái vui lớn, phải lìa bỏ cái vui nhỏ. Bỏ cái vui nhỏ nên có thể được cái vui vô lượng.

Lại nói: Người trí không có cái lợi nào khác bằng lìa lìa bỏ tâm tham ái. Tùy tâm lìa tham ái thì diệt các khổ não.

Lại tham dục này làm hại thiện pháp. Bởi vì sao? Vì người nặng tham đắm thì bất chấp giới luật, chùng tính, giáo pháp, oai nghi, danh dự, không lĩnh thụ giáo hóa, không thấy sự suy bại, không coi tội phúc ra gì, như cuồng như say không biết tốt xấu; cũng như người mù không thấy phúc lợi. Như nói: Tham dục không thấy lợi; tham dục không biết phân biệt phải trái, giống như mù lòa không biết, vì không diệt trừ tham dục.

Lại nói: Tham dục là biển cả, không bờ cũng không đáy, sóng mồi xoáy sâu, ác trùng và qui La-sát, các hiểm nạn như vậy, không ai quá khỏi được, chỉ có ở trong thuyền tịnh giới, nhờ sức gió chính kiến, Phật là vị thuyền trưởng có thể chỉ dẫn đường chính, đúng như nói mà tu hành, thì mới qua được.

Lại trong các phiền não không có tướng nhớ phân biệt khí vị nào bằng tham dục.

Lại tham dục này là khó dứt, như trong kinh nói có 2 thứ ước muốn khó dứt: một là muốn được, hai là muốn sống lâu.

Hỏi: Tham dục có những lỗi như vậy, làm sao biết được tướng của người tham dục?

Đáp: Người nhiều tham dục thì ưa vui nữ sắc và hoa hương, đồ trang sức, ca nhạc, múa hát; thường đến nhà dân nữ nhóm họp, ăn uống; ưa tụ họp đông đảo và các đồ dụng cụ vui chơi, ưa đem lời ái ngữ, tâm thường vui mừng, sắc diện tươi hòa, gợi ý hỏi han, cười cười nói nói, khó giận dễ vui, dễ tâm chiếu cố, thân thể mau lẹ, tính tình tháo vát, tự chấp chặt bản ngã. Những tướng như vậy gọi là tướng nhiều tham dục. Tướng này cùng với tính trói buộc đều thuận nhau, cho nên khó dứt.

Lại tất cả tham dục rất ráo đều khổ. Bởi vì sao? Vì những việc tham ái, được thì chắc chắn phải có lìa tan, lìa tan ắt có buồn khổ. Như nói người, trời đều thích sắc, tham sắc, ưa sắc, đắm sắc. Khi sắc này hoại thì tâm hối tiếc buồn rầu. Thụ, tướng, hành, thức cũng đều như vậy.

Lại trong các kinh Phật nói nhiều ví dụ để quả trách tham dục này. Nghĩa là có thể hại tuệ mạng, nên nói là độc. Ở trong tâm thì đau nên gọi là gai, có thể dứt thiện căn nên gọi là dao, có thể đốt thân tâm nên gọi là lửa, có thể sinh các khổ nên gọi là oán, từ trong tâm sinh ra nên gọi là giặc bên trong, vì khó nhỏ nên gọi là rễ sâu, có thể làm bản danh dự nên gọi là đất bùn, ngăn trở đường thiện nên gọi là chướng ngại, đau bên trong nên gọi là mũi tên đâm trong tim, khởi các ác nên gọi là bất thiện căn, chảy vào biển sinh tử nên gọi là sông, trộm cướp của thiện nên gọi là giặc. Tham dục có vô lượng tội lỗi như vậy cho nên cần phải dứt.

## Phẩm 125: Dứt trừ tham

Hỏi: Tham dục có những lỗi như vậy, làm sao dứt?

Đáp: Lấy bất tịnh quán v.v... mà ngăn, vô thường quán v.v... mà dứt.

Hỏi: Có người biết vô thường nên càng tăng tham dục, việc ấy thế nào?

Đáp: Nếu người có thể biết tất cả vô thường thì không tham dục. Như trong kinh nói: Khéo tu tướng vô thường nên có thể phá hoại được tất cả tham dục, tham sắc, tham vô sắc, tất cả hí lộng, kiêu mạn và vô minh.

Lại nếu người có thể thấy thế gian đều khổ, khổ bởi nhân duyên tham, thì tham này dứt.

Lại nếu người thường nghĩ rằng mình chắc phải chịu khổ sinh lão bệnh tử, thì tham này dứt.

Lại như được cái lạc thanh tịnh thì bỏ cái lạc bất tịnh. Như được Sơ thiên thì bỏ dục ái.

Lại thấy lỗi của tham dục là có thể dứt được. Lỗi như trước đã nói.

Lại vì đa văn v.v... trí tuệ tăng trưởng nên có thể dứt tham dục vì tính trí tuệ phá phiền não.

Lại nhờ nhân duyên thiện đầy đủ, thì tham dục dứt, nghĩa là tịnh trì giới v.v..., và 11 thứ định cụ. Điều này sẽ nói trong đạo đế.

Lại sắc trí v.v..., pháp trí v.v... các phương tiện, Phật là vị thầy thuốc lớn, các đồng học là những người sai khiến, chính pháp là thuốc, tự như nói mà làm đúng, thì

bệnh tham dục dứt. Như có người biết bệnh và đầy đủ 3 việc ấy thì bệnh khỏi tức thì.

Hỏi: Như trong kinh nói dùng bất tịnh quán để trừ tham dục. Vì sao nói bất tịnh v.v... và vô thường v.v...?

Đáp: Tất cả Phật pháp đều vì phá các phiền não. Nhưng đều có sức thắng riêng. Trước tiên dùng bất tịnh quán để ngăn tham dục, sau mới lấy trí vô thường mà dứt.

Lại dùng bất tịnh để trừ tham dục thô, điều đó được nhiều người biết, còn tham sử thì vi tế nên phải dùng vô thường mới dứt được.

Lại chi trong một kinh đó nói như vậy, chứ trong các kinh khác cũng nói các pháp khác cũng có thể dứt. Nhân duyên như vậy thì tham dục dứt.

## Phẩm 126: Sân nhuế

Luận giả nói tướng giận dữ là như giận người này muốn khiến người này diệt mất, nhờ người khác trối đánh giết hại, nhất quyết trừ bỏ không muốn thấy. Giận này gọi là Ba-la-đề-già, nghĩa là giận hạng nặng. Có thứ giận chỉ muốn mắng nhiếc đánh đập người khác gọi là Vi-hân-bà, là giận hạng trung. Có thứ giận không muốn bỏ rời như bởi ghét, yêu vợ con mà sinh, gọi là Câu-lô-đà; là giận hạng nhẹ. Có thứ giận thường nhiễm ô tâm, gọi là Ma-xoa, là không trả thù. Có thứ giận ở mãi nơi tâm không bỏ, cần muốn trả thù, gọi là Ưu-bà-na-ha, là trả thù. Có thứ giận vội chấp một việc, dù nhiều lời khuyên nhủ quyết

không muốn bỏ, như sư tử muốn qua sông, cứ nhắm đến bờ bên kia, chết cũng không nao núng, gọi là Ba-la-đà-xá, nghĩa là chấp chặt. Có thứ giận thấy người ta được lợi, tâm sinh ganh ghét, gọi là I-sa. Có thứ giận thường ưa tranh tụng, tâm khẩu cương cường, gọi là Tam-lam-ba, nghĩa là giận tranh giành. Có thứ giận, hoặc sư trưởng dạy dỗ mà nghịch chống lại, gọi là Đầu-hòa-già, nghĩa là phản kháng. Có thứ giận như được việc chút ít không vừa lòng thì tâm sinh bối rối gọi là A-sần-đề, nghĩa là không nhẫn nhịn. Có thứ giận nói lời không nhỏ nhẹ thường hay nhăn nhó không có sắc mặt hòa dịu. Nói năng cướp lời trước, gọi là A-bà-cật-lược, nghĩa là không vui lòng. Có thứ giận đối với người ở chung thường hay mắng nhiếc, gọi là A-táo-la-cô, nghĩa là không thuận hòa. Có thứ giận dùng thân khẩu ý xúc não người đồng học, gọi là thắng kỳ, nghĩa là xúc hại. Có thứ giận thường hay cầu nhau và chê bai đủ thứ, gọi là Đẳng-đan-na-tha, nghĩa là khó tính.

Hai thứ giận này, hoặc nhân chúng sinh hoặc không nhân chúng sinh. Nhân chúng sinh gọi là tội nặng.

Lại có thượng, trung, hạ phân biệt làm 9 phẩm.

Lại nhân 9 thứ phiền não phân biệt làm 9, và vô sự nổi giận ngang ấy là thứ 10.

Hỏi: Giận này làm sao sinh?

Đáp: Từ việc không vừa ý khổ não mà sinh.

Lại vì không biết đúng cái tính của khổ thụ, nên sinh giận dữ.

Hoặc từ quả mắng roi vọt v.v... mà sinh.

Hoặc cùng làm việc với người ác mà sinh giận dữ, như hàng thịt, thợ săn v.v....

Hoặc vì do trí lực yếu ớt nên sinh giận dữ như cành nhánh cây bị gió làm lay.

Hoặc tích chứa giận dữ lâu ngày đến nỗi thành tính nên sinh giận dữ.

Hoặc gốc từ dòng hàng thịt, thợ săn và loài rắn độc lai sinh làm người thì sinh giận dữ.

Hoặc ưa nhớ lỗi của người khác nên sinh giận dữ, như trong 9 thứ phiền não đã nói.

Hoặc tùy thời tiết nên sinh giận dữ, như đến khi người chỉ còn 10 tuổi v.v....

Hoặc bởi loài giống nên sinh giận dữ, như loài rắn độc v.v....

Hoặc bởi địa phương nên sinh giận dữ, như người nước Khương Cù v.v....

Lại như trước đã nói nhân duyên sinh tham, cùng mâu thuẫn với tham thì sinh giận dữ.

Lại tâm chấp ngã, kiêu mạn bùng phát mạnh và say đắm tài vật một cách sâu đậm, các nhân duyên như vậy v.v..., thì sinh giận dữ.

Hỏi: Giận này có những tội lỗi gì?

Đáp: Trong kinh nói giận là tội nặng đối với tham dục. Cho nên nói là dễ cởi bỏ, mà kỳ thật là khó gỡ. Có điều là không bằng tham đeo bám lâu nơi tâm.

Lại giận tạo ra 2 cái phiền não. Trước đốt hại nơi mình, sau đốt hại nơi người.

Lại giận chắc chắn là địa ngục, vì do giận đa phần khởi nghiệp đọa địa ngục.

Lại giận có thể phá hoại phúc thiện, nghĩa là thí, giới, nhẫn 3 pháp này đều do tâm từ v.v... sinh ra, giận thì mâu thuẫn với tâm từ nên nói là có thể phá hoại.

Lại do giận khởi nghiệp đều bị tiếng xấu.

Lại do giận khởi nghiệp về sau tâm phải ăn năn.

Lại người hay giận hờn, là người không có lòng thương yêu, nên gọi là người hung bạo, vì chúng sinh đã thường khổ mà lại vì giận làm hại thêm, như ung nhọt, như lửa.

Lại trong kinh tự nói lỗi của giận là người nhiều giận thì hình sắc xấu xí, ngủ thức không yên vì tâm thường lo sợ bị người khác không tin v.v....

Hỏi: Người nhiều giận dữ có những tướng ra sao?

Đáp: Tâm khẩu cương cường thường không vui vẻ, mặt mày nhăn nhó, sắc diện không khoan hòa khó gần gũi, dễ nổi xung khó bỏ, thường hay giận hờn, ưa cãi cọ, hay sấm sủa binh khí, kết bè đảng với bạn ác, lại ganh ghét người thiện, là người thô kệch không suy nghĩ kỹ, ít khi biết hổ thẹn. Có những điều như vậy gọi là tướng giận dữ. Các tướng này đều vì ganh ghét người khác mà sinh, cho nên cần phải dứt.

Hỏi: Phải dứt như thế nào?

Đáp: Thường tu từ bi hỷ xả thì giận dữ dứt.



Lại phải thấy tội lỗi của giận dữ thì mới dứt được.

Lại được chân trí thì giận dữ dứt.

Lại phải nhờ sức nhẫn nhục, giận dữ mới dứt được.

Hỏi: Sao gọi là sức nhẫn?

Đáp: Nếu có thể nhẫn các khổ do người khác mắng nhiếc là người này được phúc của pháp thiện. Cũng không nên do không nhẫn mà sinh hung ác. Đó gọi là sức nhẫn nhục.

Lại người tu nhẫn gọi là Sa-môn, vì nhẫn nhục là cửa ngõ đầu tiên vào đạo. Pháp Sa-môn là giận dữ không đáp trả bằng giận dữ, bị mắng không mắng trả, bị đánh không đánh trả.

Lại nếu Tì-kheo nhẫn được là đúng với pháp xuất gia.

Lại người giận dữ là không phải phép của người xuất gia. Phép người xuất gia là nhẫn nhục.

Lại nếu Tì-kheo thân mặc áo khác tục mà tâm còn giận dữ đồng với người là không hợp.

Lại như người tu nhẫn nhục tức là đã đủ công đức từ bi.

Lại người tu nhẫn nhục có thể thành tựu tự lợi. Bởi vì sao? Vì những người giận dữ muốn não hại người, mà trở thành tự hại. Dem hết thân khẩu để thêm ác cho người, mà tự mình bị ác quá hơn trăm ngàn lần. Cho nên biết giận là tự tổn hại nặng nhất. Vì vậy người trí muốn mình và người đều được khỏi khổ lớn và tội lớn, cần phải tu nhẫn nhục.

Hỏi: Làm sao có thể chịu nổi cái khổ bị mắng nhiếc?

Đáp: Nếu người khéo tu vô thường, rõ thấu các pháp niệm niệm sinh diệt, thì biết rằng người mắng, người bị mắng đều diệt từng mỗi niệm, trong đó có chỗ nào đáng sinh giận dữ?

Lại khéo tu không tâm, mới có thể nhẫn nhục được. Nên nghĩ như vậy: Các pháp là thật không, có ai là người mắng, có ai là người bị mắng.

Lại sự việc nếu thật, thì nên nhẫn nhục, vì ta thật có lỗi, người kia nói thật lời, sao lại giận? Nếu sự không thật, thì người kia tự phải bị quả báo vọng ngữ, ta giận làm gì?

Lại nếu nghe lời mắng ác, phải nghĩ như vậy: Tất cả thế gian đều theo nghiệp chịu báo, ta xưa chắc đã gây nghiệp ác này, nay nên đền trả chứ sao lại giận?

Lại nếu nghe mắng ác, tự phải xét lỗi mình. Bởi ta thụ thân, mà thân là đồ đựng các nỗi khổ, nên phải chịu mắng.

Lại người tu nhẫn nhục nên suy nghĩ như vậy: Vạn vật đều do nhiều nhân duyên sinh. Cái khổ mắng ác này, là do nhĩ thức, ý thức và âm thanh v.v... sinh ra. Trong đó tự ta có 2 phần, người kia chỉ có âm thanh, vậy là tội ta nhiều hơn, sao lại giận? Và vì ta chấp lấy tướng phân biệt của âm thanh kia, nên sinh phiền não tức là ta lỗi.

Lại người nhẫn nhục không nên bắt lỗi người khác. Bởi vì sao? Vì tội tham sân si này không phải lỗi của chúng sinh mà do tâm bệnh của chúng sinh phát sinh ra nên không

được tự tại. Như thầy trị quý, chữa người bị quý ám, thì chi nên giận quý mà không nên giận bệnh nhân.

Lại người này vì siêng tu tinh tiến thích tập pháp thiện nên không chấp lời người khác.

Lại nghĩ nhớ chư Phật, các hiền thánh còn không khỏi bị mắng. Như người Bà-la-môn xảo quyết v.v... mắng Phật nhiều điều. Như Xá-lợi-phất v.v... bị Bà-la-môn gia hại các thứ nhục mạ, huống chi chúng ta là hạng người bực phúc ư?

Lại nghĩ như thế này: Thế gian nhiều ác mà không đoạt mạng ta đã là rất may mắn lắm rồi huống chi đánh mắng nào có nhằm gì?

Lại nghĩ thế này: Các thứ mắng ác này với ta không khổ, có thể dễ nhẫn chịu. Như Phật dạy Tì-kheo dẫu cho cưa sắt xẻ mình, cũng nên nhẫn chịu, huống chi mắng nhiếc.

Lại người tu hạnh này thường chán sinh tử nếu bị mạ nhục thì chứng nghiệm rõ ràng lại càng thêm chán lìa, bỏ ác tu thiện.

Lại người này biết không nhẫn nhục sau chịu khổ báo, mới nghĩ như vậy: Thà bị khinh mắng, chớ đọa địa ngục.

Lại người này ôm sâu lòng hổ thẹn. Ta là đệ tử Thế Tôn, bậc Đại nhân, là người tu đạo, làm sao lại khởi thân khẩu là nghiệp không đáng khởi ư?

Lại được nghe BỒ-tát tu nhẫn nhục và Đế Thích v.v... mà được sức nhẫn. Cho nên phải tu nhẫn.

## Phẩm 127: Vô minh

Luận giả nói chạy theo giả danh gọi là vô minh. Như nói phàm phu theo tiếng ngã. Trong đó thật không có ngã và ngã sở. Chỉ có các pháp hòa hợp giả gọi tên là người. Phàm phu không thể phân biệt nên sinh ngã tâm. Ngã tâm sinh tức là vô minh.

Hỏi: Trong kinh Phật nói không biết đời quá khứ v.v... gọi là vô minh. Vì sao chỉ nói ngã tâm?

Đáp: Vì trong quá khứ nhiều người sai lầm, nên nói trong đó không biết gọi là vô minh.

Lại trong kinh giải thích nghĩa chữ minh là có chỗ hiểu biết mới gọi là minh. Biết những pháp gì? Là sắc ấm vô thường, như thật biết vô thường. Thụ, tưởng, hành thức các ấm vô thường, như thật biết vô thường. Trái lại với minh gọi là vô minh. Vậy thì không rõ như thật nên gọi là vô minh.

Hỏi: Nếu không rõ như thật gọi là vô minh thì gỗ đá v.v... các pháp lẽ ra cũng phải gọi là vô minh? Vì chúng không rõ như thật?

Đáp: Không phải vậy. Gỗ đá vô tâm không phân biệt được đời quá khứ v.v..., vô minh phân biệt được nên không đồng gỗ đá.

Hỏi: Vô minh gọi là vô pháp, như người mắt không thấy sắc không có pháp không thấy. Cho nên chỉ minh là không có, nên gọi là vô minh, chứ không có pháp khác?

Đáp: Không phải vậy. Nếu không có vô minh thì trong 5 ám vọng chấp có người, và trong gạch đá sinh tướng vàng bạc, gọi là thứ gì? Cho nên phải biết tính tà phân biệt gọi là vô minh, chứ không phải vì không có minh mà gọi là vô minh.

Lại từ vô minh nhân duyên mới có các hành v.v... nổi nhau sinh; nếu là vô pháp thì làm sao sinh được?

Hỏi: Nếu không phải minh gọi là vô minh thì nay chỉ trừ minh, tất cả các pháp còn lại đều là vô minh. Cho nên không lấy một pháp gọi là vô minh?

Đáp: Vô minh này là nói trong tự tướng, chứ không nói các pháp. Như nói bất thiện tức là nói cái thể bất thiện, chứ không nói vô ký. Vô minh cũng vậy. Tuy mang thân hình người, mà không có hành động như con người, nên mới gọi là không phải người. Như vậy cái minh này tuy có phân biệt mà không biết như thật, nên mới gọi vô minh. Còn gỗ đá không phải vậy.

Hỏi: Nếu nói vô sắc, vô đối, vô lậu, vô vi đều là các thuyết, vì sao vô minh không phải như vậy?

Đáp: Hoặc giả có lý này, nhưng trong bất thiện v.v... thì không như vậy.

Hỏi: Có người nói chỉ vì không có minh nên gọi vô minh, như trong nhà không ánh sáng nên gọi là tối?

Đáp: Thế gian có 2 lối nói: Hoặc không có sáng nên nói là không sáng, hoặc sáng không đúng cũng nói là không sáng. Không có sáng nên nói là không sáng, là như thế gian nói mù không thấy sắc, điếc không nghe tiếng.

Sáng không đúng cũng nói là không sáng như đêm thấy cây trơ trụi sinh tướng là người, thấy người tướng là cây trơ trụi.

Lại người không thể thật biết việc đó nên gọi là không biết.

Lại tà tâm gọi là phiền não. Các hành nghiệp nhân duyên này, A-la-hán đã dứt nên không có vô minh làm nhân duyên cho các hành. Nếu không phải minh gọi là vô minh thì nay A-la-hán không minh trong Phật pháp, lẽ ra phải gọi vô minh? Mà nếu có vô minh thì không phải A-la-hán. Cho nên phải biết rằng nói có thể tính vô minh riêng tức là tà tâm. Tà tâm này là vô minh phân ra tất cả phiền não. Bởi vì sao? Vì tất cả phiền não đều là tà hành.

Lại tất cả phiền não che tâm người, đều là đui mù. Như nói tham dục không thấy pháp, tham dục không thấy phúc. Người hay thụ tham này đều gọi là đui mù. Sân si cũng như vậy.

Lại từ tất cả phiền não sinh các hành nghiệp, nên trong kinh nói từ vô minh sinh hành. Cho nên biết tất cả phiền não đều là vô minh.

Lại người không thấy không, thường có vô minh. Có điều là cái bản vô minh là nhân duyên các hành.

Lại vì tà minh nên nói là vô minh. Người chưa thấy không, thường là tà minh. Cho nên biết vô minh phân ra tất cả phiền não.

Hỏi: Vô minh sinh như thế nào?

Đáp: Nếu nghe, nghĩ tà nhân thì sinh vô minh. Như cho có đà-la-phiêu, có hữu phần, có tinh thần, các pháp niệm niệm không diệt, không có thân sau, âm thanh và Thần là thường còn, cỏ cây v.v... có tâm, rồi muốn thành lập các tà chấp như vậy, thì sinh vô minh.

Hoặc do tà nhân nên sinh vô minh là gần gũi bạn tà ác, nghe tà pháp, rồi nghĩ tà và làm việc tà. Vì 4 tà nhân đó nên sinh vô minh.

Lại nhân duyên sinh các phiền não khác, đều là nhân sinh vô minh.

Lại do nhân vô minh nên sinh vô minh, như từ bắp sinh bắp, từ lúa sinh lúa. Như vậy từ chấp của chúng sinh, thì sinh vô minh.

Lại trong kinh nói: Từ nhân duyên tà niệm mà sinh vô minh. Tà niệm là một biệt danh của vô minh, như thấy có người, trước tâm sinh ý niệm về người, sau nghĩ rõ ràng, nên gọi là vô minh. Hai hiện tượng trước sau này tương trợ tương sinh, như từ cây sinh trái, từ trái lại sinh cây.

Hỏi: Vô minh có những lỗi gì?

Đáp: Tất cả tổn hại đều bởi vô minh. Bởi vì sao? Vì từ vô minh sinh tham v.v... các phiền não; từ phiền não khởi nghiệp bất thiện, từ nghiệp thụ thân. Nhân duyên thụ thân, mới bị các thứ tổn hại. Như trong kinh nói: Vô minh che khuất ái kết trói buộc, thụ thân các hữu.

Lại trong Kinh Sư Tử Hồng nói: Các thú, đều do vô minh làm gốc. Lại kệ nói:

*Có các chỗ tội ác  
 Đời nay hoặc đời sau,  
 Đều vô minh làm gốc,  
 Nên từ tham dục khởi  
 Tất cả lỗi phiền não  
 Đều bởi vô minh có,  
 Vì từ vô minh sinh  
 Tất cả phiền não đó.*

Lại phạm phu vì vô minh nên chịu thân 5 ấm này là bất tịnh, vô thường, khổ, không, vô ngã, làm gì có người trí chịu các khổ này!

Lại vì nhờ chính tư duy nên có thể xả 5 ấm. Như trong kinh nói: Nếu biết tâm ta là tà điên đảo, thì không sinh trở lại. Cho nên biết do vô minh nhân duyên nên bị trôi buộc, minh nhân duyên nên giải thoát.

Lại thế gian chúng sinh vì vô minh nên tham cầu một chút khí vị mà không thấy nhiều tội lỗi, như con thiêu thân tự gieo mình vào lửa, như cá nuốt mỗi câu. Chúng sinh cũng vậy, hiện tham chút khí vị mà bắt cố nhiều tội lỗi.

Lại kinh điển ngoại đạo sinh tà kiến nói không có tội phúc v.v..., đều là vô minh.

Lại các ác đạo đều do bất thiện. Bất thiện đều là vô minh.

Lại các tà kiến khởi nghiệp phân nhiều đọa địa ngục. Tà kiến đều do vô minh sinh.

Lại Phật là đấng Thế Tôn, là bậc Nhất thiết trí, là Đại sư của 3 cõi, là người chân tịnh tu hành và Thánh



đệ tử v.v... mà các ngoại đạo không phân biệt biết được, như người mù vất bỏ viên ngọc châu báu. Đó đều là lỗi vô minh.

Lại tất cả chúng sinh có bao nhiêu việc tổn não bại hoại v.v..., đều do vô minh, tất cả lợi ích thành tựu tăng trưởng đều nhờ minh mẫn. Nếu tăng trưởng vô minh rốt ráo quyết đọa địa ngục A-tì. Như kiếp sơ con người không biết khí vị là hư vọng, mới sinh tham đắm, nên mất sắc lực thọ mạng các việc v.v... Phải biết đều bởi vô minh làm mất các điều lợi.

Lại vô minh này chỉ có chân trí mới dứt được, còn tham v.v... thì không vậy.

Lại trong tâm tham không có giận, trong tâm giận không có tham, còn vô minh thì có mặt trong tất cả tâm; và người không tu tuệ thì vô minh thường trực ở trong tâm.

Lại trong các phiền não vô minh là rất mạnh, như trong kinh nói vô minh tội nặng cũng khó giải trừ.

Lại vô minh là cội rễ của 12 nhân duyên, nếu không có vô minh thì các nghiệp không nhóm không thành. Vì sao biết được? Các A-la-hán không có tướng chúng sinh, vì không vô minh nên các nghiệp không thể nhóm thành. Nghiệp không nhóm nên thức v.v... các chi phần không sinh lại được. Cho nên biết vô minh là gốc của các khổ.

Lại hiện thấy tham đắm thân bất tịnh này cũng đối với vô thường sinh tướng là thường, giống như nắm tay không để gạt trẻ nít, cũng nhà ảo thuật có thể diễn trò ảo thuật khiến người xem thấy đất là vàng.

Lại tục nói người ngu hiện có thể gia thêm tội mà cũng có thể dùng lời nói gạt. Thế gian cũng vậy, mắt thấy bất tịnh mà vẫn để bị gạt.

Lại các tâm pháp niệm niệm diệt hết, vì chấp lấy tướng nên sinh. Sắc diệt hết rồi, vì si nên chấp lấy tướng. Với âm thanh v.v... cũng như vậy. Cho nên khó giải trừ. Đó là lỗi của vô minh.

Hỏi: Người nhiều vô minh có những tướng gì?

Đáp: Người này với chỗ đáng sợ không sợ, chỗ nên vui không vui, ganh ghét người thiện, ưa thích người ác, lấy ngược ý người, thường ưa trái chống, chấp cứng việc tà, thiếu lòng hổ thẹn, bất cố hiềm nghi, không hay làm cho người vui, tự mình cũng khó được vui, không hay gần ai, ai cũng khó gần; ngu hã không hiểu, ưa mặc áo bẩn, ưa ở chỗ tối, và chỗ bất tịnh, tự cao tự đại, hay khinh dễ người không cần đạo lý, tự khoe công đức, lỗi không biết lỗi, lợi không biết lợi, không thích sạch sẽ, cũng không oai nghi, nói năng vụng về, thường hay hờn giận, lấy trộm pháp người, mà sâu tham đắm, học tụng khó được, được rồi dễ mất, dẫu có sở đắc, không thể hiểu nghĩa, dẫu có hiểu nghĩa, thì cũng hiểu sai. Tất cả tướng đó đều do vô minh. Cho nên biết vô minh có vô lượng tội lỗi cần phải dứt trừ.

Hỏi: Làm sao dứt được?

Đáp: Khéo tu chân trí thì dứt được.

Hỏi: Biết âm giới v.v... cũng gọi là chân trí. Vì sao trong kinh nói thuốc chữa vô minh là hoặc nhân duyên, hoặc quán nhân duyên?

Đáp: Các ngoại đạo phần nhiều hiểu lầm nhân trong sự vật, vì hiểu lầm nhân, nên nói trời Tự Tại v.v... tạo ra thế gian. Vì lầm nhân trong sự vật, nên nói có đà-la-phiêu, có hữu phần v.v.... Quán pháp nhân duyên, thì dứt 2 sai lầm này.

Hỏi: Nhân duyên gọi là thuốc chữa vô minh. Vì sao nói 2 thứ?

Đáp: Vì muốn thu gom hết các trí. Nếu quán âm, giới, nhập v.v... cũng phá được vô minh. Nhưng vô minh nặng là tà kiến. Tà kiến nhờ nhân duyên dứt, nên nói 2 thứ. Tham giận cũng như vậy.

Lại thế gian phần nhiều sai lầm đối với tên gọi cái bình v.v... Như nghe tên cái bình thì sinh nghi sắc v.v... là cái bình hay rời sắc v.v... lại riêng có cái bình? Như vậy 5 âm là người hay rời 5 âm lại riêng có người? Nếu tâm quyết định thì sa vào nhị biên là đoạn và thường. Thân tức là Thần, hay thân khác Thần khác cũng như vậy. Nếu người biết cái bình từ các duyên sinh, do sắc, hương, vị, xúc mà thành, vậy sắc v.v... các âm có thể hiểu là người. Biết được như vậy thì có thể lìa bỏ sự sinh nghi từ tên gọi. Cái tên gọi này có thể che khuất thật nghĩa các pháp. Như trong Kinh Thiên Vấn nói: Tên gọi hơn tất cả pháp, mà không có gì có thể hơn được. Tên gọi này tất cả các pháp đều theo.

Lại nói: Thấy thế gian tập thì dứt được chấp không thấy thế gian diệt thì dứt được chấp có.

Lại nói: Vì các hành nối nhau luôn nên nói 5 âm sinh tử. Đó đều là tội lỗi của vô minh, quán nhân duyên thì dứt.

Lại trong kinh nói: Nếu ai thấy nhân duyên là người đó thấy pháp. Nếu thấy pháp tức thấy Phật. Như vậy nếu ai có thể dứt sự sinh nghi do tên gọi thì người đó mới thật thấy Phật, mà không phải theo ai học. Cho nên nhờ chính trí thì hết vô minh. Vì nhờ biết đúng pháp nhân duyên nên mới có được chính trí.

Lại lược nói trong 8 vạn 4 ngàn pháp tạng có bao nhiêu trí tuệ đều để diệt trừ vô minh, vì vô minh làm cội rễ tất cả phiền não và giúp phát triển tất cả phiền não. Nhân duyên như vậy thì dứt được vô minh.

# THÀNH THẬT LUẬN

(Quyển 10)

## Phẩm 128: Kiêu mạn

Hỏi: Đã nói 3 phiền não là cội rễ sinh tử. Lại còn có gì nữa không?

Đáp: Có. Là khinh mạn.

Hỏi: Khinh mạn là thế nào?

Đáp: Do tà tâm tự cao gọi là mạn. Mạn này có nhiều thứ: Như mình ở bậc thấp mà tự cao thì gọi là mạn. Ở bậc như nhau mà chấp như nhau cũng gọi là mạn, vì trong ấy chấp tướng tà tâm là ta hơn. Ở bậc ngang hàng mà tự cho cao hơn gọi là đại mạn. Ở bậc hơn mà tự cao gọi là mạn mạn. Trong 5 ám chấp lấy tướng ngã, gọi là ngã mạn. Ngã mạn có 2 thứ: hiện tướng và không hiện tướng. Hiện tướng là ngã mạn của phàm phu. Nghĩa là chấp sắc là ngã, hay chấp hữu sắc là ngã, chấp sắc trong ngã; chấp ngã trong sắc, cho đến thức cũng như vậy. Vì hiện ra 20 phần này nên gọi là hiện tướng. Không hiện tướng là học nhân ngã mạn, như Trường lão Sai-ma-già nói: Không nói sắc là ngã, không nói thụ, tướng, hành, thức là ngã, chỉ trong 5 ám có ngã mạn, ngã dục, ngã sử. Chưa dứt, chưa hết gọi là ngã mạn. Nếu chưa được các quả công

đức Tu-đà-hoàn v.v..., mà tự cho là đã được, gọi là tăng thượng mạn.

Hỏi: Nếu chưa được vì sao sinh tâm đã được?

Đáp: Vì trong khi tập thiền được chút ít khí vị có thể ngăn chặn kết sử không cho hiện hành trong tâm nên sinh mạn này. Lại sức văn tuệ, tư tuệ thường gần thầy giỏi, thích hạnh viễn ly, biết chút ít tướng 5 ấm, cho nên sinh tưởng được quả Tu-đà-hoàn v.v... gọi là tăng thượng mạn.

Hỏi: Tăng thượng mạn có những lỗi gì?

Đáp: Về sau sẽ lo buồn. Như trong kinh nói: Nếu Tì-kheo nói ta dứt nghi được đạo, tức phải hiện tiền nói nhân duyên rất sâu pháp xuất thế gian. Nếu Tì-kheo này thật không được đạo, khi nghe pháp ấy thì sinh sầu não hối hận. Cho nên phải siêng dứt tăng thượng mạn.

Lại người tăng thượng mạn, chư Phật Thế Tôn có tâm đại từ bi hãy còn bỏ xa không vì nói pháp. Cho nên phải dứt.

Lại người tăng thượng mạn, vì trụ ở trong pháp tà kiến, nên không có thật công đức, giống như người đi buôn vào sâu trong biển cả, mà tham thứ ngọc giả. Người này cũng vậy, vào trong biển cả Phật pháp, được chút niềm vui thiền vị, bảo là chân đạo mà sinh tham đắm.

Lại người tăng thượng mạn, khi tuổi già sắp chết không kham nổi thụ đạo pháp, nên phải siêng cầu chân thật trí tuệ.

Lại người tăng thượng mạn tự mất lợi ích mà tăng thêm ngu si, vì thật chưa được mà tưởng đã được. Vì vậy không nên tự dối mình, phải mau xa lánh lia bỏ.

Nếu người đại thắng mà cho là không bằng chút nào, gọi là bất như mạn. Người này tự cao và cũng tự hạ mình xuống.

Nếu người không có đức mà tự cao gọi là tà mạn. Lại lấy ác pháp tự cao cũng gọi là tà mạn.

Nếu đối với người thiện và bậc đáng trọng, mà không chịu lễ kính gọi là ngạo mạn.

Tất cả những tên gọi như vậy là tướng kiêu mạn.

Hỏi: Mạn phát sinh như thế nào?

Đáp: Không biết thật tướng các ám thì sinh kiêu mạn. Như trong kinh nói: Nếu người lấy sắc vô thường, tự nghĩ là thượng, là trung, là hạ, người này chính là vì không biết tướng như thật. Cho đến thức cũng như vậy. Nếu biết tướng của ám thì không kiêu mạn.

Lại khéo suy nghĩ tu thân thì không kiêu mạn. Như con bò cạp cặp sừng nên sinh bạo mạn. Nếu bỏ cặp sừng thì không còn năng lực nữa. Thân là bất tịnh, 9 lỗ chảy ra đồ bất tịnh, làm gì có người trí ỷ vào đó mà tự cao. Nhờ những nhân duyên nghĩ về thân như vậy, tức không kiêu mạn.

Lại người trí biết tất cả chúng sinh hoặc nghèo hoặc giàu, hoặc sang hoặc hèn, cũng đều lấy xương thịt gân mạch, 5 tạng, phân như hợp lại mà thành thân, đều có sinh lão bệnh tử buồn rầu khổ não, cũng có tham sân v.v...

các phiền não, các nghiệp tội phúc, và địa ngục v.v... các phần ác đạo, làm sao mà khởi kiêu mạn?

Lại thấy nội ngoại tâm do nhân nguyên sinh, đều biết niệm niệm diệt, thì không kiêu mạn.

Lại khéo tu tập không tâm thì không kiêu mạn. Bởi vì sao? Vì chạy theo tướng nên sinh kiêu mạn, nếu không có tướng khởi mạn chỗ nào?

Lại người trí tuệ, như thật có giới v.v... các công đức, thì không sinh mạn. Bởi vì sao? Vì giới v.v... các công đức đều vì để làm hết các phiền não này. Nếu không công đức, làm gì có người trí, đối với việc không có, mà khởi kiêu mạn?

Lại quán tướng vô thường v.v... thì diệt kiêu mạn. Làm gì có người trí, đem vật vô thường khổ, bất tịnh ra mà sinh kiêu mạn?

Hỏi: Kiêu mạn có các lỗi gì?

Đáp: Từ kiêu mạn có thân, từ thân sinh tất cả khổ. Như trong kinh Phật nói: Nếu đệ tử ta ai không thể như thật biết tướng kiêu mạn, thì ta thụ ký cho sẽ sinh về nơi nào đó, vì còn thừa kiêu mạn chưa dứt.

Lại tất cả phiền não đều tùy theo chấp lấy tướng, mà ngã là tướng lớn nhất trong các tướng. Cho nên biết là từ mạn có thân.

Lại kiêu mạn tức là phần của si. Bởi vì sao? Vì mắt thấy sắc bảo là ta có thể thấy.

Lại kiêu mạn này sinh không cần đạo lý. Bởi vì sao? Vì tất cả thế gian đều vô thường, khổ, vô ngã làm



sao bởi đó mà sinh kiêu mạn. Cho nên đối với tham sân si rất không có đạo lý.

Lại từ mạn khởi nghiệp vừa nhạy bén vừa nặng nề, vì tham đắm sâu sắc, cho nên từ tham khởi nghiệp không được như vậy.

Lại vì sức mạnh kiêu mạn nên tham v.v... bùng phát, tức tham này được chủng tính v.v... thì kiêu mạn thêm lớn bùng phát.

Lại nhân duyên ngã mạn bị sinh vào nhà thấp hèn, cũng sinh trong loài sư tử cạp sói. Do nhân duyên này mà đọa địa ngục. Kiêu mạn có những tội lỗi như vậy nhiều vô lượng.

Hỏi: Thế nào là nhiều kiêu mạn?

Đáp: Người này cố chấp khó cùng nói chuyện. Người này không có lòng cung kính, ít biết sợ, thích tự do tự tại, tự đại khó dạy, có được chút ít tự cho là nhiều, hay khinh người. Những lỗi này rất khó trừ. Cho nên người có trí rất không nên phạm kiêu mạn, vì nó phá tất cả công đức nên sinh.

## Phẩm 129: Nghi

Luận giả nói nghi là đối với trong thật pháp tâm không quyết định. Như có giải thoát hay không giải thoát ư? Có thiện bất thiện hay không ư? Có Tam Bảo hay không ư? Đó gọi là nghi.

Hỏi: Như thấy cây trụi sinh nghi là cây hay người? Thấy cục đất sinh nghi là cục đất hay con bò câu? Thấy con ong sinh nghi là con ong hay quả Diêm-phù? Thấy con rắn sinh nghi là con rắn hay sợi dây? Thấy sóng nắng sinh nghi là ánh sáng hay nước? Những nghi như vậy do nhãn thức sinh. Nghe tiếng sinh nghi là tiếng chim công hay người giả tiếng? Ngửi nghe mùi sinh nghi là mùi thơm hoa Ưu-bát hay mùi thơm hòa hợp? Nếm vị sinh nghi là vị của thịt hay vị giống như thịt? Chạm xúc sinh nghi là tơ lụa sống hay tơ lụa uơm? Ý thức thì nhiều thứ sinh nghi: Như nghi pháp này có đà-la-phiêu hay chi cầu-na? Có thân hay không có thân. Những điều như vậy có phải là nghi chăng?

Đáp: Nếu cây trụi, người v.v... mà sinh nghi thì không phải phiền não, vì đó không thể làm nhân duyên cho thân sau, lại vì người lậu tận cũng khởi như vậy.

Hỏi: Nghi ấy sinh như thế nào?

Đáp: Như thấy nghe biết 2 thứ pháp, nên sinh nghi. Bởi vì sao? Vì trước thấy 2 vật đứng một là cây hai là người, sau mới xa thấy người với vật như nhau thì sinh nghi là cây hay là người? Đất v.v... cũng như vậy. Hai thứ nghe là như nghe nói có tội phúc đời sau, cũng nghe nói không có, cho nên sinh nghi. Hai thứ biết là như trời mưa lớn nên kênh mương tràn nước hoặc khi đắp đập, nước kênh mương cũng tràn. Như trời sắp mưa thấy kiến tha trứng di cư, hoặc người đào đất cũng thấy mang trứng tránh đi. Như chim công kêu, người có thể bắt chước tiếng kêu được. Thật sự có thể thấy như cái bình. Không

phải thật sự nhưng cũng có thể thấy như vòng lửa quay tròn. Thật sự không thể thấy như rễ cây dưới đất, trong nước. Không phải thật sự cũng không thể thấy như cái đầu thứ 2, cái tay thứ 3. Như vậy v.v... 2 thứ pháp thấy, nghe, biết nên mới sinh nghi.

Lại không xét kỹ khi thấy nên sinh nghi, như thấy ở xa v.v... hay 8 nhân duyên.

Lại vì 2 tin nên sinh nghi. Như có người nói có đời sau, lại có người nói không có. Tin cả 2 người nên mới sinh nghi.

Lại trong việc khả nghi đó, cho đến không thấy tướng gì khác, cho nên sinh nghi. Nếu thấy tướng khác thì không nghi này.

Hỏi: Thấy tướng khác là thế nào?

Đáp: Thấy nghe biết quyết định thì không có nghi. Trong Phật pháp, tùy khi đích thân chứng pháp thật tướng mới rõ ráo không nghi. Như Bồ-tát khi ngồi ở đạo tràng nói pháp tinh tiến, Bà-la-môn chứng được pháp sâu xa hiện tiền các duyên thấy biết tiêu tan hết, tức thì xé rách lưới nghi.

Lại nếu được trí tuệ có đạo lý thì nghi này dứt, như người trí nghe nói hành làm nhân duyên cho thức, liền quyết định biết rõ vô thùy sinh tử là như vậy v.v...

Hỏi: Nghi có lỗi gì?

Đáp: Nếu người đa nghi, thì tất cả sự nghiệp thế gian xuất thế gian đều không thành tựu. Bởi vì sao? Vì người nghi không thể khởi phát sự nghiệp gì cả, nếu phát khởi cũng yếu ớt, nên không thể thành tựu.

Lại trong kinh nói: Nghi là những nảy mầm nơi tâm, giống như ruộng hoang nảy sinh mầm cây dại cho nên cỏ lạ còn không mọc được, hướng là lúa má. Tâm cũng như vậy, vì gốc nghi phá hoại, nên đối với việc tà còn không quyết định được, hướng chỉ có thể quyết định việc chính.

Lại Phật gọi nghi là nhóm tối. Nhóm tối có 3 thứ là nhóm tối quá khứ, nhóm tối vị lai, nhóm tối hiện tại. Nhóm tối này là nơi sinh các ngã kiến.

Lại người này dù được định tâm cũng là tà định. Nếu lìa Phật pháp thì không thể nói là người chính định được.

Lại nhiều chúng sinh hoài nghi cho đến chết, như nói A-tra-già v.v... người tiên được 5 thần thông mà cũng ôm nghi ngờ đến chết.

Lại người nghi này, nếu tu phúc đức bố thí v.v..., thì hoặc không quả báo, hoặc ít được báo. Bởi vì sao? Vì các phúc nghiệp này đều từ tâm khởi. Mà tâm người này thường bị nghi làm đục vẩn, nên không có phúc thiện.

Lại trong kinh nói: Tâm nghi mà bố thí thì chịu quả báo sinh ở chốn biên địa. Bởi vì sao? Vì người đa nghi này không thể nhất tâm, theo thời mà tay đưa cho, nhưng không thể sinh tâm cung kính, nên được thụ chút quả báo sinh ở chốn biên địa, như tiểu vương Ba-da-tuy chẳng hạn.

Hỏi: Không có nghi này đâu. Bởi vì sao? Vì nghi là tâm số pháp, mà các tâm số pháp thì niệm niệm sinh diệt. Nếu đúng thì chẳng phải là nghi. Nếu sai cũng chẳng phải là nghi. Vì trong một tâm không được vừa có đúng vừa có sai. Cho nên biết là không có?

Đáp: Tôi không nói trong niệm niệm có nghi. Tâm không quyết định luôn nối nhau gọi là nghi. Bấy giờ tâm không quyết định rõ ràng là cái cây trụi hay là con người. Cái tâm này nối nhau luôn này vì không tin nên vẫn đục. Cũng bởi tà kiến nên không tin, khi nghi hoặc có hoặc không. Không tin này có 2 thứ: Một từ nghi sinh, hai từ tà kiến sinh. Từ nghi sinh thì nhẹ. Từ tà kiến sinh thì nặng. Tin cũng có 2 thứ: Một từ chính kiến sinh, hai từ nghe sinh. Từ chính kiến sinh thì tin bền chắc. Từ nghe mà sinh thì sinh không được như vậy.

### Phẩm 130: Thân kiến

Trong 5 âm, ngã tâm gọi là thân kiến. Vì thật không có ngã nên nói duyên lấy 5 âm. Năm âm gọi là thân, trong đó sinh kiến chấp gọi là thân kiến. Trong không có ngã mà chấp lấy tướng ngã, nên gọi là kiến.

Hỏi: Trong 5 âm tạo tên gọi là ngã thì có lỗi gì? Như cái bình chẳng hạn, các vật đều có tự tướng, trong đó không lỗi, thì ngã cũng vậy. Lại nếu nói là âm riêng có ngã, đó mới là có lỗi?

Đáp: Tuy không là âm nói ngã, đó cũng có lỗi. Bởi vì sao? Vì ngoại đạo nói ngã là thường, vì đời nay khởi nghiệp, đời sau chịu quả báo. Nếu nói như vậy 5 âm phải là thường.

Lại nói là ngã vì ngã là một. Vậy thì 5 âm tức phải là một? Đó là có lỗi.

Lại ngã tức là lỗi. Bởi vì sao? Vì ngã tâm nên mới có ngã sở. Bởi có ngã sở nên khởi ra tham giận v.v... tất cả phiền não. Cho nên biết ngã tâm là nơi sinh phiền não.

Lại người này tuy không lìa ám nói ngã, vì chấp lấy tướng ám nên không tu lý không. Vì không tu lý không nên sinh phiền não. Từ phiền não sinh nghiệp, từ nghiệp sinh khổ. Như vậy sinh tử nối nhau luôn không dứt.

Lại người này vì chấp ngã nên không thể phân biệt được tướng thô như thân đầu mắt tay chân, huống chi có thể phân biệt được các ám, vì đã thụ ngã làm một, ngã là thường cho nên nếu không phân biệt được thì làm sao có ngộ nhập lý không?

Lại nếu chấp ngã thì sợ Nê-hoàn, vì cho ngã là không có. Như trong kinh nói: Phạm phu nghe đạo lý không vô ngã sinh khiếp sợ rất lớn, vì ngã là không có nên đều không được gì hết. Phạm phu mà như vậy thì cho đến tham cầu thân con dã can bị bệnh hủi, cũng không dùng Nê-hoàn. Nếu được không trí thì không còn sợ nữa. Như Kinh Ưu-ba-tư-na nói: Người thanh tịnh trì giới, khéo tu 8 Thánh đạo, đến khi mạng chung tâm vui mừng như đập vỡ đồ đựng chất độc.

Lại nếu nói có ngã tức sa vào tà kiến. Nếu ngã là thường thì khổ vui không biến đổi. Nếu không biến đổi thì không tội phúc. Nếu ngã là vô thường, thì không có đời sau, tự nhiên giải thoát cũng không tội phúc. Cho nên biết thân kiến là tội nặng.

Lại người thân kiến gọi là rất si. Tất cả phạm phu đều bởi thân kiến loạn tâm chấp sâu hữu ngã, nên bị qua lại sinh tử. Nếu thấy vô ngã thì dứt qua lại.

Hỏi: Nếu 5 âm là vô ngã, Vì sao chúng sinh trong đó sinh ngã tâm?

Đáp: Hoặc nghe các danh tướng như người trời trai gái, vì tướng phân biệt nên sinh ngã tâm. Và cũng bởi chẳng phải nhân, tương tự nhân nên sinh ngã tâm. Nghĩa là nếu không có ngã thì ai chịu khổ vui, cừ chỉ ngôn ngữ, khởi nghiệp tội phúc và chịu quả báo v.v... ư?

Lại từ vô thủy sinh tử tụ tập tướng ngã đã lâu thành thói quen rồi bị nó sai khiến, như tướng cái bình v.v... nên sinh ngã tâm.

Lại trong các thụ ẩm sinh ngã tâm, chứ không phải trong không thụ. Cho nên nói là chỗ sinh ngã tâm, vì trong đó có ngã. Bởi vì sao? Vì không phải tất cả chỗ đều sinh được ngã tâm.

Lại vì ngu si nên sinh ngã tâm, giống như người mù nhặt được gạch đá v.v... sinh tưởng là vàng ngọc.

Lại người này chưa được không trí phân biệt, vì si nên thấy có ngã, như trong ảo hóa, chiêm bao, thành Càn-thát-bà, vòng lửa quay tròn v.v... thấy mà sinh tưởng có thật.

Hỏi: Hiện thấy sắc thân tóc lông móng v.v... các phần đều khác. Làm sao người trí cho đó là ngã?

Đáp: Có người thấy thần như hạt bắp, hạt cải v.v... trụ ở trong tâm. Thần Bà-la-môn trắng. Thần Sát-lợi vàng. Thần Tì-xá đỏ. Thần của Thủ-đà-la đen.

Lại trong sách Vĩ-đà nói: Thuở minh sơ, thần của các Đại trượng phu sắc như ánh sáng mặt trời. Nếu ai biết thần này thì có thể vượt qua sinh tử, mà không đường nào

khác. Tiểu nhân thì thần nhỏ, đại nhân thì thần lớn, trụ ở trong hang thân.

Lại người ngồi thiền được tướng quang minh, thấy thần ở trong thân như sợi chỉ trong lòng hạt tịnh châu. Những người như vậy chấp sắc v.v... làm ngã. Người suy nghĩ nông cạn nói thụ là ngã, vì trong cây đá v.v... không có thụ, cho nên biết thụ tức là ngã. Người suy nghĩ bậc trung nói tướng là ngã, vì khổ vui tuy có lỗi, nhưng còn có tướng ngã tâm. Người suy nghĩ kỹ nói hành là ngã, vì tướng cái bình v.v... tuy có lỗi, nhưng còn có nghĩ ngã tâm.

Người suy nghĩ sâu sắc nói thức là ngã, vì cái biết và suy nghĩ còn thô, suy nghĩ này tuy có lỗi, nhưng còn có liễu biệt được ngã tâm.

Lại với trong 5 âm sinh ngã tâm, người này không thể phân biệt được thụ v.v... các âm. Trong sắc, tâm hòa hợp sinh ngã tướng, như trong sắc v.v... 4 pháp tổng hợp sinh tướng cái bình, vì sắc v.v... sai biệt nên có 20 phần thấy sắc là ngã. Bởi vì sao? Vì sắc là pháp bị ngã rõ biết và là chỗ nương của thụ v.v... Các thụ v.v... này buộc ở nơi sắc, cho nên gọi là sắc là ngã.

Có người thấy sắc trụ ở trong thụ v.v..., vì thụ v.v... là pháp không liễu biệt, cho nên bị sắc nương dựa, như hư không không liễu biệt nên bị đất v.v... nương dựa. Như vậy 20 phần đều do si sinh.

Hỏi: Vì sao trong mắt v.v... không nói ngã phần?

Đáp: Cũng có. Như trong kinh nói: Nếu ai nói mắt là ngã, thì không đúng. Bởi vì sao? Vì mắt là sinh diệt mắt là ngã, thì ngã cũng sinh diệt.



Lại mắt v.v... đều có tướng riêng; nếu nói mắt là ngã, tai v.v... không phải ngã, thế là không được. Nếu tai v.v... là ngã thì một người có nhiều ngã. Vì trong sắc v.v... có sai biệt nên có thể nói sắc là ngã mà không phải thụ v.v....

Hỏi: Nếu nói vô ngã cũng là tà kiến. Việc ấy thế nào?

Đáp: Có 2 đế lý. Nếu nói đệ nhất nghĩa đế mà có ngã, đó là thân kiến. Nếu nói thế đế vô ngã, đó là tà kiến. Nếu nói thế đế nên có ngã, đệ nhất nghĩa đế nên vô ngã, đó là chính kiến.

Lại đệ nhất nghĩa đế nên nói không; thế đế nên nói có, thì không sa vào kiến trung. Như vậy có, không 2 cách nói đều thông. Như cọp tha con, nếu ngoạm chặt con bị thương, ngoạm lỏng con rơi mất. Như vậy nếu nói cả quyết là có ngã, thì sa vào thân kiến, cả quyết nói không có ngã, thì sa vào tà kiến.

Lại thái quá và bất cập cả 2 đều có lỗi. Nếu cả quyết nói không có ngã là thái quá. Nếu cả quyết nói có ngã là bất cập. Cho nên trong kinh nói: Phải bỏ 2 bên. Nếu đệ nhất nghĩa đế nên nói không, thế đế nên nói có, đó là bỏ 2 bên đi con đường chính giữa.

Lại Phật pháp là không thể tranh hơn. Nếu nói đệ nhất nghĩa đế nên không, thì người trí không hơn; nếu nói thế đế nên có, thì phàm phu không tranh.

Lại Phật pháp là thanh tịnh trung đạo phi thường phi đoạn. Đệ nhất nghĩa đế là không, nên phi thường, Thế đế là có nên phi đoạn.

Hỏi: Nếu pháp đệ nhất nghĩa đế cho nên không, thì lẽ ra phải là không hẳn, sao lại nói thế đế cho nên có?

Đáp: Tất cả thế gian có bao nhiêu ngôn thuyết nói nghiệp và nghiệp báo, hoặc trói buộc hoặc cởi mở v.v... đều do si sinh ra. Bởi vì sao? Vì 5 ấm là trống không, như trò ảo hóa, như ánh lửa nối nhau sinh. Vì muốn độ người phàm phu, nên mới tùy thuận nói có, nếu không nói thì phàm phu mê muội hoặc sa vào đoạn diệt. Nếu không nói các ấm thì không giáo hóa được, vì tội phúc v.v... các nghiệp hoặc trói hoặc mở, đều không thành lập được. Nếu phá được những lời si này thì tự có thể vào được lý không. Bấy giờ không còn các tà kiến. Cho nên sau nói đến đệ nhất nghĩa đế. Như ban đầu dạy quán thân để phá tướng nam nữ, kể đó lấy tóc lông móng v.v... phân chia thân tướng chỉ có 5 ấm. Sau mới lấy tướng không để diệt tướng 5 ấm. Diệt tướng 5 ấm gọi là đệ nhất nghĩa đế.

Lại nếu nói thế đế cho nên có, thì không cần phải nói đệ nhất nghĩa là không.

Lại trong kinh nói nếu biết các pháp không có tự thể tính, thì có thể vào lý không, cho nên biết 5 ấm cũng không có.

Lại đệ nhất nghĩa không, trong kinh nói mắt v.v..., bởi đệ nhất nghĩa đế nên không, thế đế nên có. Trong Kinh Đại Không nói: Nếu nói đây là già chết, hoặc nói người này già chết, hoặc ngoại đạo nói thân tức là thần, hoặc nói thân khác thần khác. Việc này nghĩa là một, mà tên gọi khác. Nếu nói thân tức là thần, thân khác thần khác, là không phải người Phạm hạnh. Nếu ngăn người

này già chết tức nói vô ngã. Nếu ngã đây là già chết tức phá lão tử, cho đến vô minh. Cho nên biết trong đệ nhất nghĩa không có lão tử v.v.... Nói sinh làm duyên cho lão tử, đều vì thế để mà nói, đó là trung đạo.

Lại trong Kinh La-đà nói: Phật bảo La-đà rằng: Sắc tán hoại phá vỡ khiến diệt không còn hiện, cho đến thức cũng như vậy. Như vách đá v.v..., vì không thật nên có thể phá hủy khiến không còn hiện. Các âm không hiện cũng vì đệ nhất nghĩa nên không có. Tùy các âm tướng tồn tại thì ngã tâm rất ráo không đoạn, vì nhân duyên không diệt. Như cây tuy đã bị đốn chặt, đốt cháy, cho đến thành tro than, nhưng cái tướng về cây hãy còn theo âm ảnh. Nếu tro than này bị gió thổi, nước trôi, cái tướng về cây mới diệt. Như vậy, nếu phá vỡ tán hoại, diệt tướng 5 ấm, bấy giờ mới gọi là đầy đủ tướng không.

Lại trong kinh nói: La-đà ông phá vỡ tán hoại, chia tách chúng sinh, khiến không hiện tại. Đó là trong kinh này nói 5 ấm vô thường, là chúng sinh không. Trong kinh trước nói 5 ấm tán diệt, đó là pháp không.

### **Phẩm 131: Kiến chấp một bên**

Nếu các pháp hoặc đoạn hoặc thường, gọi là biên kiến, nghĩa là chấp thiên lệch một bên.

Có luận sư nói: Nếu ai nói ngã hoặc đoạn hoặc thường, gọi là biên kiến chứ không phải tất cả pháp. Bởi vì sao? Vì hiện thấy các vật bên ngoài có đoạn diệt. Nên trong kinh nói: Thấy có, là thường, thấy không, là đoạn.

Lại thân tức là thân gọi là đoạn kiến, thân khác thân khác gọi là thường kiến.

Lại sau khi chết rồi không làm gọi là đoạn kiến, chết rồi lại làm gọi là thường kiến, chết rồi cũng làm cũng không làm, trong đó chỗ có tác giả gọi là thường, chỗ không có tác giả gọi là đoạn, chẳng phải làm chẳng phải không làm cũng như vậy.

Hỏi: Điều thứ tư này không nên gọi là kiến chấp?

Đáp: Vì người này trong thế đế cũng không có người không có pháp nên gọi là kiến chấp. Thường, vô thường, hữu biên, vô biên, 4 câu cũng như vậy.

Lại trong kinh nói: Sáu xúc nhập diệt hết, mà còn có cái khác tức là thường, không còn cái khác tức là đoạn.

Lại nếu chấp ngã trước làm, sau sẽ làm nữa gọi là thường kiến. Chấp ngã trước không làm, sau cũng không làm, gọi là đoạn kiến.

Lại Kinh Tà Kiến nói: Thân người có bảy phần là đất, nước, lửa, gió, khổ, vui, và thọ mạng. Nếu khi thân chết, 4 đại quy về gốc, căn quy về hư không.

Lại nói: Lấy dao búa giết chúng sinh chứa thối thành đồng, không tội sát sinh, đó gọi là đoạn kiến. Và Kinh Phạm Võng nói đó là tướng đoạn kiến. Nếu nói có người là tác giả đời sau, tức người ấy là thụ giả, gọi là thường kiến.

Hỏi: Đoạn kiến và thường kiến sinh như thế nào?

Đáp: Tùy theo bởi nhân duyên nào đó mà nói chết rồi trở lại làm nhân duyên đó nữa, nên sinh bên thường

kiến. Tùy bởi nhân duyên nào đó mà nói chết rồi không làm nhân duyên ấy nữa, nên sinh đoạn diệt kiến.

Hỏi: Làm sao dứt được kiến chấp này?

Đáp: Chính nhờ tu tập không quán thì không có ngã kiến. Vì không ngã kiến nên không có chấp 2 bên. Như trong Kinh Diệm-ma-già nói: Nếu mỗi mỗi âm không phải là người, thì hòa hợp lại cũng không phải người, mà lia âm ra cũng không phải người. Hiện tại như vậy không thể được, làm sao nói A-la-hán chết rồi không làm? Cho nên biết người là không thể được. Vì người không thể được nên ngã kiến và đoạn thường kiến cũng không.

Lại thấy các pháp do từ nhiều duyên sinh, thì không chấp 2 bên.

Lại như nói thấy thế gian có tụ tập, thì dứt chấp không, thấy thế gian diệt, thì dứt chấp có.

Lại vì thực hành trung đạo, nên diệt cả 2 bên. Bởi vì sao? Vì thấy các pháp liên tục sinh thì dứt đoạn kiến, thấy niệm niệm diệt thì dứt thường kiến.

Lại nói 5 âm, không phải ngay âm đó là người, cũng không phải lia âm là người. Cho nên biết không phải thường không phải đoạn. Vì có thể được thân khác nên không được nói là một. Vì đều là chúng sinh nên không được nói là khác.

Lại 5 âm nối nhau mới có chúng sinh chết sống. Trong đó không được nói ngay ở đó, vì nối nhau luôn đổi khác. Cũng không được nói khác, vì trong nối nhau kia có thể nói là một.

Lại từ ám này đến ám kia khác nhau, nên không được nói thường; do sức nhân duyên nối nhau sinh nên không được nói đoạn.

### Phẩm 132: Tà kiến

Nếu thật có pháp mà sinh tâm cho là không, đó là tà kiến. Như nói không có Tứ đế, Tam Bảo v.v.... Trong kinh nói: Tà kiến là: không bố thí, không thờ kính, không thiêu đốt, không thiện, không ác, không có nghiệp báo thiện ác, không đời nay, không đời sau, không cha mẹ, không chúng sinh thụ sinh thế gian, không A-la-hán chính hành chính chí, và tự cho rằng mình rõ thấu chứng đời này đời sau, biết ta sinh tử đã hết, Phạm hạnh đã thành, chỗ làm đã xong. Từ thân này trở đi không còn thân khác.

Bố thí là vì lợi tha nên thí cho. Thờ kính là những lời lẽ trong sách Vĩ-đà do trời mà có nên phải thờ kính. Thiêu đốt là ở trong miếu thờ trời đốt các hương tô hợp v.v... Thiện là có thể được 3 thứ quả được ưa thích của nghiệp thiện. Ác là bị 3 thứ quả không được ưa thích của nghiệp ác. Nghiệp báo thiện ác là tên thiện ác đời nay, quả báo thân trời đời sau v.v.... Đời nay là hiện tại. Đời sau là vị lai. Cha mẹ là người sinh ra. Chúng sinh thụ sinh là từ đời nay đến đời sau. A-la-hán là người hết phiền não. Nghĩa là không có những việc trên gọi là tà kiến.

Lại chúng sinh bản sạch, có thấy biết, không thấy biết đều không nhân duyên. Lại không sức, không mạnh và quả báo này v.v..., gọi là tà kiến.

Nói tóm lại có tâm điên đảo đều là tà kiến. Như vô thường tướng thường; khổ tướng vui, bất tịnh tướng tịnh, vô ngã tướng ngã, không hơn tướng hơn, đạo thanh tịnh tướng chẳng phải đạo thanh tịnh, đạo chẳng phải thanh tịnh tướng đạo thanh tịnh, trong không tướng có, trong có tướng không. Những tâm điên đảo như vậy v.v..., như 5 kiến chấp trong Luận A-tì-đàm, 62 kiến chấp trong Kinh Phạm Võng đều gọi tà kiến.

Hỏi: Tà kiến này sinh như thế nào?

Đáp: Bởi si nên sinh. Nhiễm đắm cái chẳng phải nhân và cái tương tự nhân, nên sinh tà kiến.

Lại vì nhiễm đắm nhân vui nên nói không khổ.

Lại mất đạo lý không, nên nói không khổ, vì cho rằng không có người chịu khổ.

Như nói muôn vật trong thế gian không nhân không duyên. Hoặc nói nhân nơi trời Tự Tại v.v... chứ không phải nhân nơi ái. Đó gọi là không Tập.

Tùy theo nhân duyên nào đó nói không có Nê-hoàn; hoặc nói Nê-hoàn bằng một cách khác. Đó gọi là không Diệt.

Nếu không đạo Nê-hoàn thì đến chỗ nào? Hoặc nói lại có đạo giải thoát khác là nhịn ăn v.v.... Đó gọi là không Đạo.

Không Phật, là người này nói: Các pháp nhiều vô lượng làm sao một người có thể biết hết được? Hoặc sinh ý nghĩ như vậy: Phật là bậc cao quý trong loài người, vì không người nào bằng, nên biết không có Phật.

Không có phiền não hết, nên gọi là không có Pháp.

Không có người chính hành được Pháp này, nên gọi không có Tăng.

Bởi bố thí không được hiện quả nên gọi không bố thí.

Lại có kinh sách nói không bố thí. So sánh mà biết cũng không nhất định. Như thế gian có người ưa bố thí mà lại nghèo cùng; người tham lam lại được giàu sang. Do các nguyên nhân này nên nói không bố thí.

Không thờ cúng, không đốt hương cũng như vậy.

Nếu lửa đốt vật thành tro, thì trong đó có quả gì?

Không có thiện ác, không có nghiệp báo thiện ác, là nếu thần là thường thì không thiện ác, nếu thần vô thường thì không có đời sau. Vì không đời sau nên không thiện ác, không nghiệp báo thiện ác.

Không đời nay là phân tích các pháp, chung qui đều không có gì cả.

Không đời sau là bởi sau khi chết rồi không làm nhân duyên nên nói là không có đời sau.

Không cha mẹ nghĩa là cũng đem từng phần phân tích cho đến hết.

Lại nói như do phân sinh trùng, phân không phải cha mẹ của trùng.

Lại thân phần đầu v.v..., không phải tức thân phần của cha mẹ.

Lại các pháp diệt trong tích tắc, thì lấy gì làm cha mẹ?



Không chúng sinh thụ sinh là vì pháp chúng sinh không có, nên đời nay còn không, huống là có thể thụ thân đời sau.

Lại suy nghĩ mà nói thì chúng sinh này là thân này hay không phải thân này? Nếu là thân này, thì mắt thấy thân này chôn thì thành đất; đốt thành tro; trùng ăn thành phân nên không thụ sinh. Nếu là không phải thân này thì có 2 thứ: hoặc tâm, hoặc lìa tâm. Nếu là tâm, thì tâm pháp sinh diệt trong tích tắc không dừng trụ, huống chi đến thân đời sau. Nếu lìa tâm, thì không chấp ngã. Với tâm người khác còn không chấp ngã, huống là chỗ vô tâm. Cho nên không có người thụ sinh.

Không A-la-hán nghĩa là người này thấy mọi người đói cầu ăn, lạnh cầu ấm, nóng cầu mát, phá hại thì giận, cung kính nuôi dưỡng thì mừng, cho nên không ai hết phiền não được.

Lại kinh sách hoặc nói không A-la-hán, do đó vin lấy kinh này nên sinh tà kiến.

Bản sạch v.v... không nhân duyên là người này thấy pháp bản tự nhiên mà sinh. Và có thứ bản tự thể nó bản, nên mới nói không có nhân. Thấy biết, không thấy biết cũng như vậy.

Không sức không mạnh là thấy tất cả chúng sinh đều nhờ nhân duyên hoặc có người nói do trời Tự Tại tạo ra mới có.

Lại thấy chúng sinh thuộc nghiệp nhân duyên không phải do trời Tự Tại, nên nói không sức mạnh và quả báo này.

Vô thường tướng thường, là tùy đem nhân duyên nào đó để phá niệm niệm diệt, nhờ nhân duyên đó nên sinh thường kiến.

Lại nói các pháp khi diệt lại thành vi trần, hoặc nói trở về bản tính.

Lại các pháp tuy diệt, vì nhớ tướng, nên có thể chịu khổ vui, rồi sinh tướng là thường.

Lại nói thân là thường, âm thanh cũng thường. Vì các duyên có này nên sinh tướng thường.

Khổ nghĩa là người ưa vui tùy đem nhân duyên nào đó, bảo là có vui như trong Phẩm 3 thụ ở trước đã nói. Do nhân duyên này, nên sinh tướng vui.

Bất tịnh tướng tịnh, là vì nhiễm đắm thân, nên mắt thấy bất tịnh mà sinh tướng tịnh. Hoặc nghĩ như vậy: Ta được tướng người, thấy thân người này bất tịnh, mà có chúng sinh cho đó là tịnh. Do các nhân duyên như vậy nên sinh tướng tịnh.

Vô ngã tướng ngã, là thấy âm nối nhau sinh, mà nhận lấy một tướng cho đó là ngã.

Lại như trước đã nói nhân duyên sinh thân kiến. Vì những nhân duyên này, nên sinh tướng ngã.

Không hơn tướng hơn, là người này đối với các sự ngoại đạo Phú-lan-na v.v... sinh tướng thắng hơn.

Lại Phạm Vương tự nói: Ta là Đại Phạm Thiên Vương người tạo ra muôn vật. Như vậy v.v....

Có người nói: Nếu người hưởng vui 5 thứ dục đầy đủ, đó là pháp hơn hết.

Lại nói, nếu người lìa đục vào Sơ thiên cho đến Tứ thiên, đó là pháp vượt trội hơn hết.

Lại nói hiện thấy chúng sinh trong thế gian Bà-la-môn là cao cả, chứ không phải hiện thấy trời trong chúng sinh là cao tốt. Đó là không hơn tưởng hơn.

Hơn tưởng không hơn, là trong tất cả chúng sinh Phật là vượt trội hơn cả, mà có người đối với Phật không sinh tưởng hơn lại nói như vậy: Phật là dòng Sát-đế-lợi, lại mới học đạo không mấy ngày. Lại còn bảo những lời trong Phật pháp không xảo diệu, văn từ phiền phức trùng điệp không bằng sách Vi-đà, đó không gọi là hơn. Trong chúng Tăng có 4 hạng người, cho nên không hơn. Như vậy v.v... là trong hơn sinh tưởng không hơn.

Trong chẳng phải đạo thanh tịnh tưởng là đạo thanh tịnh, nghĩa là như người nói lấy nước tro v.v... rửa người làm cho thanh tịnh.

Lại nói xong hết sinh tử gọi là đạo thanh tịnh.

Lại chi tham đắm trì giới, Phạm hạnh, cúng dường trời v.v.... Cũng nói do trời Tự Tại nên được thanh tịnh.

Hoặc nói tiêu hết bản nghiệp khổ hạnh, gọi là đạo thanh tịnh.

Lại nói dứt bỏ không dùng các thứ gia vị cay nồng và bơ sữa v.v... nên được thanh tịnh.

Lại mỗi khi tắm rửa sạch sẽ phải đọc câu chú trong sách Vi-đà, rồi sau mới ăn uống, gọi là đạo thanh tịnh.

Dùng các thứ tà đạo như vậy v.v... mà được giải thoát, chứ không dùng 8 chính đạo cho là đạo thanh tịnh.

Trong có sinh tướng không, là như trong pháp thế đế có mà nói là không.

Trong không sinh tướng có, là như nói có đà-la-phiêu, có hữu phần, cũng nói có cầu-na, số lượng v.v... cũng nói tướng chung, tướng riêng và tập hợp, cũng nói thế tính v.v... không vật là có. Những nhân duyên như vậy v.v... sinh tâm điên đảo, đều gọi là tà kiến.

Trong tà kiến này đặc biệt có 4 thứ kiến, còn bao nhiêu các thứ nặng đều gọi tà kiến.

Hỏi: Làm sao dứt tà kiến này?

Đáp: Trong kinh Phật nói chính kiến có thể làm tiêu tà kiến.

Hỏi: Làm sao sinh chính kiến?

Đáp: Nếu thấy, nghe, so sánh biết, quyết định đúng đắn là sinh chính kiến.

Lại khéo tu chính định, thì sinh chính kiến. Như kinh nói nhiếp tâm có thể biết như thật, chứ không phải tán tâm.

Hỏi: Tà kiến như vậy có những lỗi gì?

Đáp: Tất cả tội lỗi và các tổn não đều bởi tà kiến. Vì người tà kiến bảo không tội phúc và nghiệp báo thiện ác. Cho nên hiện tại họ không có các việc tốt hưởng chi là đời vị lai. Người phá thiện ác như vậy gọi là đoạn thiện căn, chắc chắn sẽ đọa địa ngục A-tì, như trong Luận A-tì-đàm, Lục Túc nói giết người này tội nhẹ hơn giết loại trùng kiến.

Lại người tà kiến này làm ô nhiễm thế gian, vì làm nhiều điều tổn giảm chúng sinh, cho nên họ sống như một loài cây có độc vì có hại.

Lại người này khởi ra nghiệp thân khẩu ý đều là ác báo. Như trong kinh nói: Người tà kiến khởi ra nghiệp thân khẩu ý, muốn nghĩ nhớ dục, sân đều là ác báo, như trồng giống bầu đắng, giống Câu-xa độc, ắt hại giống cây Mạn-đà. Trong ấy có bao nhiêu địa chủng, thủy chủng, hỏa chủng, phong chủng đều có vị đắng, là vì trồng giống đắng. Như vậy người tà kiến các tâm, tâm số pháp, vì tà kiến nên đều bị ác báo. Cho nên người này dù có làm bố thí v.v... quyết không có quả báo tốt, vì trước đã bị tâm tà kiến làm hủy hoại. Những bất thiện người này tạo ra đều tăng thượng, vì từ lâu chứa nhóm ác tâm.

Lại nhờ giới pháp nên có thể ngăn phi pháp, mà người này không có thiện ác nên không thể cấm kỵ họ được, do đó rất phóng túng làm những điều bất thiện, chắc chắn phá hủy 2 pháp trong trắng là hổ với thẹn, nên chẳng khác loài súc sinh.

Lại nếu ai nói không thiện ác, tức trong tâm người ấy thường ôm điều bất thiện.

Lại người này không có nhân duyên có thể thụ thiện pháp. Bởi vì sao? Vì người ấy không hay gần gũi người thiện, không nghe thiện pháp, ác tâm dễ khởi, thiện tâm khó sinh. Vì dễ khởi ác nên không có nhân duyên thiện. Như vậy dồn chứa thì dứt mất thiện căn.

Lại người tà kiến này gọi là ở chỗ bị nạn, như chúng sinh trong địa ngục không thể đắc đạo. Nếu người này, dù sinh ở trung tâm trong nước, đầy đủ 6 căn, có thể phân biệt tốt xấu, nhưng cũng không thể đắc đạo.

Lại người tà kiến này không ác nào không tạo, không kể nhẹ nặng.

Lại họ gây chút bất thiện cũng đọa địa ngục, vì tâm nặng tội mà khởi nghiệp này. Như trong Phạm nghiệp giải thích về nghiệp địa ngục. Vì những nhân duyên này mà người ấy gây ra nghiệp gì đều là địa ngục.

Lại người này không thể hết nghiệp tội ác, vì pháp bất thiện thường ở trong tâm.

Lại người này xoay vần trong địa ngục khó được giải thoát. Bởi vì sao? Vì người đoạn thiện căn, trong khi thiện căn chưa nối nhau quyết không ra khỏi địa ngục.

Lại vì người này tà kiến ở luôn trong tâm, thì thiện căn làm sao tương tục lại được?

Lại người tà kiến gọi là không thể chữa được, giống như người bệnh nhân đã hiện tướng chết thì dù lương y cũng không chữa được. Người này cũng vậy, vì không còn một chút thiện. Cho đến chư Phật cũng không cứu được. Cho nên quyết phải đọa địa ngục A-tì.

### **Phẩm 133: Hai thủ**

Đối với không phải thật sự, sinh tâm quyết định chỉ là sự thật, ngoài ra đều là vọng ngữ. Đó gọi là kiến thủ. Và như trước đã nói trong pháp không hơn, mà quyết định sinh tưởng cho là hơn, cũng gọi kiến thủ.

Hỏi: Kiến thủ có những lỗi gì?

Đáp: Người này được ít công đức, tự cho là đủ.

Lại người này ưỡng nhọc công lao. Bởi vì sao? Vì người ấy với việc chẳng phải thiện mà sinh tướng là diệu thiện, rồi siêng năng tinh tiến, do nhân duyên này về sau tâm sinh ăn năn.

Lại người này bị người trí chê cười, vì với không hơn mà sinh tướng là hơn.

Lại nếu người không hơn mà cho là hơn, là tướng ngu si, giống như người mù đối với gạch ngói mà sinh tướng là vàng bạc, bị người sáng mắt cười cho xấu hổ. Kiến thủ có những lỗi như vậy.

Nếu ai bỏ trí tuệ mà dùng giới v.v... tầm rùa mong được thanh tịnh, gọi là giới thủ.

Hỏi: Vậy không cần giới mà được thanh tịnh sao?

Đáp: Nhờ trí tuệ giới mới thanh tịnh vì trí tuệ là căn bản.

Hỏi: Giới thủ có những lỗi gì?

Đáp: Nói lỗi kiến thủ, là lấy việc thấp kém cho là đầy đủ v.v..., đều là lỗi này.

Lại nhân duyên giới thủ ưỡng chịu các khổ, nghĩa là như chịu lạnh chịu nóng, nằm trên tro đất, nằm trên chông gai, gieo mình xuống vực thẳm, nhảy vào lửa, gieo mình từ trên cao v.v..., thì đời sau cũng chịu quả báo khổ kịch liệt, như trong kinh nói: Trì giới trâu bò, nếu thành tựu thì lại làm trâu bò, mà nếu không thành thì đọa địa ngục.

Lại người này là hạng người từ tối vào trong tối, vì thụ pháp này hiện đời bị khổ, đời sau cũng khổ.

Lại người này bị tội rất nặng. Bởi vì sao? Vì lấy phi pháp cho là pháp, rồi hủy hoại chân pháp, và cũng bài báng những người tu chính pháp, khiến nhiều chúng sinh phán lại chân tịnh pháp, mà sa vào vòng tội lỗi. Vì chất chứa nhiều đại tội, nên bị quả báo địa ngục A-tì. Thà chảm đứt còn hơn, chứ không nên tu hành tà đạo. Bởi vì sao? Vì nếu từ trước chưa tu để khiến tu đạo, chứ tu tà hư tâm, nên khó vào chính đạo.

Lại tuy là oán tặc không thể khiến người suy não như sinh tà kiến. Bởi vì sao? Vì oán tặc không thể làm ô uế người, như chạy theo tà kiến, chịu tu các tà giới ngoại đạo như lửa hình không xấu hổ, bôi tro đất lên người, nhổ tóc v.v...

Lại người tà kiến đều mất tất cả lợi lạc thế gian. Hiện tại mất vui ngũ dục, vị lai mất vui sinh về cõi thiện và vui Nê-hoàn. Nếu ai cầu vui mà bị khổ, cầu giải thoát mà bị trói buộc, thì không gọi là cuồng ư! Bởi vì sao? Vì nhân duyên thí một bữa ăn còn có thể được sinh lên trời. Mà người này tu tà hạnh dù cho thí cả thân mạng cũng không lợi ích gì!

### **Phẩm 134: Tùy phiền não**

Tâm nặng nề muốn nhắm mắt gọi là buồn ngủ. Tâm không còn thức tỉnh gọi là ngủ. Tâm tản động duyên các trần gọi là trạo động. Tâm ôm buồn lo gọi là ăn năn. Như điều không nên làm mà làm, nên làm mà không làm. Tâm uốn khúc giả thiện gọi là siểm. Tâm siểm được thành sự



gọi là lừa gạt. Tự tác ác không biết xấu gọi là không thẹn. Làm bậy giữa công chúng không biết ngượng ngại gọi là không xấu hổ. Tâm chạy theo bất thiện gọi là phóng dật. Thật không công đức mà hiện tướng khiến người ta cho là có, gọi là dối trá. Hiện tướng kỳ lạ vì cầu lợi dưỡng, dùng lợi khẩu làm cho đẹp lòng người gọi là La-ba-na. Vì muốn được vật của người, nên biểu lộ muốn được, như nói vật này tốt v.v..., gọi là hiện tướng. Nếu vì muốn chê bai người này, nên ngợi khen người kia, như nói: Thân phụ của ông tịnh tiến, ông không bằng, gọi là nói cạnh khốe. Nếu đem của thí đã được để cầu của thí nữa, như nói đây là vật thí do người nào đó mới cúng, những lời như vậy gọi là dùng lợi để cầu lợi. Nếu người có bệnh ưa ngủ, gọi bệnh Đon-trí-lợi. Nếu được chỗ tốt đầy đủ nhân duyên hành đạo, mà thường buồn rầu, gọi là bất hỷ. Nếu người hay uôn mình, thân không điều thích, vì nhân duyên ngủ nghỉ, gọi là uê oái. Nếu người không biết ít nhiều điều hòa sự ăn uống, gọi là ăn không điều độ. Nếu không tinh tiến nổi, gọi là thoái tâm. Nếu các tôn trưởng có lời dạy bảo, mà không kính sợ, gọi là không tôn kính. Ưa thích người ác, gọi là ưa bạn ác. Những điều như vậy gọi là tùy phiền não. Vì theo phiền não phát sinh.

### **Phẩm 135: Bất thiện căn**

Ba bất thiện căn là tham, sân và si.

Hỏi: Những kiêu mạn v.v... lẽ cũng là bất thiện căn, Vì sao chỉ nói 3 thứ ấy ư?

Đáp: Tất cả phiền não đều do 3 phần phiền não này, còn mạn v.v... là si phân nên không nói rộng.

Lại 3 thứ phiền não này phần nhiều ở trong tâm chúng sinh, mạn v.v... không phải vậy.

Lại tất cả những ai chưa lìa dục, cho đến con trùng con kiến, 3 phiền não này đều có ở tại tâm, kiêu mạn v.v... không như vậy.

Lại tham là bất thiện căn của sân, vì trái hoặc mất cái mình tham thì liền sinh sân. Còn si làm gốc cho cả 2. Bởi vì sao? Vì nếu ai không si thì không tham sân.

Lại trong kinh nói 10 nghiệp bất thiện có 3 thứ do tham sân si sinh chứ không nói do mạn v.v... sinh.

Lại chỉ có 3 thứ thụ, chứ không có thụ thứ tư. Trong 3 thụ này bị 3 phần phiền não kia sai khiến, nếu riêng có mạn v.v... thì sai khiến ở trong thụ nào? Điều này thật không nói được. Phải biết 3 thứ này là gốc của các phiền não.

Hỏi: Vì sao trong lạc thụ do tham sai khiến?

Đáp: Vì hiện thấy sinh ở trong đó. Như trong kinh nói: Người được lạc xúc sinh mừng, bị khổ xúc không mừng. Người này đối với các thụ như tập, diệt, vị, quá và xuất, vì không biết như thật nên trong thụ không khổ không vui, bị vô minh sử sai khiến. Bởi vì sao? Vì người này bị buộc trong cõi Vô sắc, các ám nối nhau, không biết như thật nên trong đó sinh tưởng tịch diệt, hoặc tưởng giải thoát, hoặc tưởng không khổ không vui, hoặc tưởng ngã. Cho nên nói si sinh trong thụ không khổ không vui.

Hỏi: Các thứ sử này là ở trong pháp mà sai khiến, hay là ở trong chúng sinh mà sai khiến?

Đáp: Do pháp mà sinh tâm chúng sinh, tùy tâm chúng sinh mà nhận các thứ thụ, tùy các thứ thụ tham v.v... các phiền não sai khiến. Cho nên biết do pháp sinh sử rồi sai khiến chúng sinh.

Làm sao biết được? Nếu chúng sinh chưa dứt sử này thì bị nó sai khiến, trái lại là không còn khiến nữa. Nếu như trong pháp mà sai khiến, thì pháp là thường có, lẽ ra phải thường sai khiến, vì thường không nên dứt.

Lại phi chúng sinh số lẽ ra cũng có sai khiến. Nếu như vậy thì như vì người sai khiến thì cái vách tường v.v... cũng có sai khiến; vì người biết nên cái vách tường v.v... lẽ ra cũng có biết. Điều này thật không có. Như vậy thì không có A-la-hán, vì người khác có sử, nên mình cũng có sử.

Hỏi: Sử này chưa dứt thì sai khiến, mà dứt rồi không sai khiến?

Đáp: Có 2 thứ sử sai khiến là duyên sử, và tương ưng sử. Sử này hoặc dứt, hoặc không dứt, tức là duyên và tương ưng. Vì sao nói dứt thì không sai khiến? Nếu như vậy, phải nói tương sử thứ 3? Vì không thể nói được, nên phải biết là không có.

Lại sử có thể duyên cõi khác mà không sai khiến, cho nên biết chỉ sai khiến trong chúng sinh, chứ không phải trong pháp.

Hỏi: Hai thứ sử: một duyên, hai tương ưng, là các sử của chúng sinh, không phải duyên, không phải tương ưng, làm sao sai khiến?

Đáp: Điều này trước đã đáp: Các sử do pháp sinh mà sai khiến chúng sinh. Như trong A-tì-đàm thân trung nói: Chúng sinh cõi Dục có bao nhiêu thứ sử sai khiến v.v...?. Nếu không sai khiến chúng sinh làm sao có những câu hỏi như vậy?

Hỏi: Nếu sử sai khiến chúng sinh, mà trong kinh lại nói tham sử trong lạc thụ, thì mâu thuẫn nhau sao?

Đáp: Đó là lời nói chưa hết ý. Nên phải nói là trong lạc thụ sinh tham rồi sai khiến chúng sinh.

Hỏi: Tham này cũng do sắc v.v... sinh ra, vì sao trong đó chỉ nói do lạc thụ sinh?

Đáp: Bởi nghĩ nhớ phân biệt vui mừng v.v..., nên tham mới sinh, chứ không phải chỉ do sắc v.v... sinh.

Hỏi: Do khổ thụ cũng sinh tham, như nói người vui không cầu, người khổ cầu nhiều. Vì sao chỉ nói do lạc thụ sinh?

Đáp: Là không sinh tham khổ thụ. Người này bị khổ làm bức bách ngặt nghèo, nên sinh tham lạc thụ.

Hỏi: Trong bất khổ bất lạc thụ, cũng bị tham sử sai khiến, vì sao chỉ nói trong lạc thụ?

Đáp: Người này cho bất khổ bất lạc thụ là vui nên sinh tham, cho nên nói trong lạc thụ tham sai khiến. Vì trong 3 thứ thụ này, 3 phiền não sai khiến, nên chỉ nói ba.

### Phẩm 136: Tập thiền nã

Hỏi: Trong kinh nói 3 lậu: dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu. Thế là thế nào?

Đáp: Trong cõi Dục, trừ vô minh, còn tất cả phiền não là dục lậu. Hữu lậu trong cõi Sắc và Vô sắc cũng như vậy. Vô minh trong 3 cõi gọi là vô minh lậu.

Hỏi: Các lậu tăng trưởng như thế nào?

Đáp: Vì pháp từ hạ, trung, thượng lần lượt tăng trưởng.

Lại được sắc v.v... các thắng duyên, nên các lậu tăng trưởng.

Hỏi: Ba lậu này vì sao nói 7 lậu?

Đáp: Thật lậu có 2 thứ: Thấy đạo lý dứt được là các lậu căn bản. Suy nghĩ mà dứt được là quả của các lậu. Năm nhân duyên giúp cho lậu hợp lại thành bảy, tức là phiền não này. Phật tùy theo nghĩa nên nói 3 lậu, 4 lưu, 4 phược, 4 thủ, 4 kết v.v....

Hỏi: Bốn lưu là dục lưu, hữu lưu, kiến lưu, vô minh lưu. Thứ nào ra làm sao?

Đáp: Trừ kiến và vô minh, còn tất cả phiền não cõi Dục, gọi là dục lưu. Hữu lưu cõi Sắc và Vô sắc cũng như vậy. Các thứ kiến gọi là kiến lưu, vô minh gọi là vô minh lưu.

Hỏi: Trong lưu, vì sao riêng nói kiến lưu, mà trong lậu không nói?

Đáp: Ngoại đạo phần nhiều bị kiến chấp làm trôi nổi, cho nên riêng nói trong lưu. Vì hay nổi chìm nên gọi là lưu, vì hay trôi buộc 3 cõi nên gọi là phược.

Hỏi: Bốn thù gồm dục thù, kiến thù, giới thù, và ngã ngữ thù. Thứ nào ra làm sao?

Đáp: Vì vô ngã nên chỉ lấy lời nói gọi là ngã ngữ thù. Nếu người có ngã kiến, tức sinh chấp 2 bên, là ngã hoặc thường hoặc vô thường. Nếu quyết định nói vô thường thì thù lấy ngữ dục, vì cho rằng không có đời sau nên đắm nhiễm vui hiện tại. Nếu quyết định nói thường, nếu người độn căn thì lấy trì giới mong được vui đời sau, người có chút lợi căn thì nghĩ như vậy: Nếu thân là thường thì khổ vui không biến đổi, tức không tội phúc nên khởi tà kiến. Như vậy chỉ do ngã ngữ mà sinh 4 thứ thù.

Hỏi: Bốn kết là thân kết tham lam ganh ghét, thân kết giận dữ, thân kết giới thù, và thân kết tham trước thật thù. Thứ nào là thế nào?

Đáp: Tham lam vật của người khác mà người không cho thì sinh tâm giận dữ, dùng đến roi gậy v.v... mà lấy, đó là cội rễ đấu tranh của người tại gia, cũng gọi là theo bên vui. Nếu người trì giới muốn nhờ giới này mà được thanh tịnh, liền bảo đây là thật, ngoài ra là vọng ngữ, kiến chấp này liền theo. Đó là cội rễ tranh cãi của người xuất gia, cũng gọi là theo bên khổ. Năm ấm gọi là thân, là 4 thứ kết này căn phải có thân khẩu mới thành, nên gọi là thân kết.

Lại có người nói 4 pháp này có thể trói buộc sinh tử nên gọi là kết.

Hỏi: Năm thứ ngăn che là tham dục, giận dữ, ngu ngù, trạo hối và nghi, việc ấy thế nào?

Đáp: Người tham đắm các thứ dục, nên giận dữ bám theo. Như trong kinh nói: Do ái sinh giận dữ và ganh ghét

v.v... các phiền não; roi gậy v.v... các nghiệp ác đều bởi tham dục sinh. Người này thân và tâm bị sự tham giận làm hư hoại. Nhiều việc mệt nhọc thì muốn ngủ nghỉ. Người này mới ngủ nghỉ một chút thì tham giận lại đến nữa làm tâm tán loạn. Tâm không được thiên định, nên chạy rong theo cảnh ngoài, nên mới sinh trạo hỉ. Người có nghiệp bất tịnh thì tâm thường lo lắng ăn năn. Vì tán tâm và hối tâm nên tâm thường sinh nghi ngờ có giải thoát hay chăng? Như Vương Tử bảo A-di-la là Sa-di.

Hỏi: Sao gọi là ngăn che?

Đáp: Tham dục, giận dữ có thể che khuất giới phẩm. Trạo hỉ có thể che định phẩm. Ngủ nghỉ có thể che tuệ phẩm. Có người vì muốn trừ cái che này nên nói đây là thiện, đây là bất thiện. Người đó trong đó sinh nghi là có hay là không? Nghi này thành, có thể che 3 phẩm trên. Vì sức của 5 thứ che, 3 pháp này mạnh, nên được gọi độc nhất là che. Sức của 2 thứ che yếu, nên phải hợp 2 pháp mới thành.

Lại 2 thứ che này nhân duyên cùng sinh, cho nên hợp lại mà nói.

Năm pháp nhân duyên của ngủ nghỉ là Đơn-trí-lợi, không vui, uế oải, ăn không điều độ, tâm lui chìm.

Bốn pháp nhân duyên của trạo hỉ là biết bà con xóm làng, biết đất nước, biết không chết, và nghĩ nhớ việc vui chơi nói cười trước đây, là sinh nhân. Vì thuốc trị bệnh cũng đồng, nên ngủ nghỉ lấy tuệ làm thuốc, trạo hỉ lấy định làm thuốc. Vì che khuất cũng đồng nên hợp 2 thứ lại làm che. Năm pháp này hoặc là che hoặc không

phải che. Bất thiện trời buộc cõi Dục gọi là che, ngoài ra không gọi là che. Năm thứ kết hạ phần là tham dục, giận dữ, giới thủ. Vì đọa xuống nên gọi là hạ phần. Như giữ giới trâu bò thành tựu thì làm trâu bò, bất thành thì vào địa ngục. Nghi, ngăn ngại, lìa dục, thân kiến, là 4 thứ căn bản, đó gọi là 5.

Lại vì tham giận nên không ra khỏi cõi Dục. Thân kiến không ra khỏi tâm chấp ngã. Giới thủ không ra khỏi hạ pháp. Nghi không ra khỏi phàm phu.

Lại vì tham dục và giận dữ nên không vượt khỏi cõi Dục. Nếu vượt quá thì bị kéo lại. Còn 3 thứ kia không vượt khỏi phàm phu, nên gọi là hạ phần, 5 thứ thượng phần thì trạo hí phá hoại thiên định, nên tâm không tịch diệt. Trạo hí này tùy lấy tướng kiêu mạn nên sinh. Tâm lấy tướng này từ vô minh sinh, nên mới có nhiễm cõi Sắc, nhiễm cõi Vô sắc, 5 thứ kết này bậc học nhân gọi nó là đi lên, nên gọi thượng phần, 5 thứ kết này là đối với tâm người học nhân mà nói, chứ không là phàm phu.

Hỏi: Vì sao trạo hí trong cõi Sắc, Vô sắc gọi là kết, mà cõi Dục không nói?

Đáp: Trong đó không có thô phiền não, nên trạo hí rõ rệt.

Lại trạo hí này có sức phá định, nên gọi là kết. Dứt được thượng phần này thì được giải thoát. Có người trong cõi Sắc và Vô sắc sinh tướng giải thoát. Vì muốn ngăn lắm này, nên mới nói có thượng phần kết.

Năm thứ xan là trụ xan, gia xan, thí xan, xung tán xan, và pháp xan. Trụ xan là chỉ mình ta ở đây,



không có cho người khác. Gia xan là chỉ mình ta ra vào nhà này, không cho ai cả, dẫu có ai ở đây ta là hơn họ. Thí xan là ở trong đây độc một mình ta được bố thí, không cho người khác, dẫu có ai nữa, chớ cho hơn ta. Xung tán xan là chỉ khen ngợi mình ta, đừng khen người khác, dẫu có khen ai cũng đừng hơn ta. Pháp xan là chỉ độc nhất mình ta biết nghĩa 12 bộ kinh, và biết sâu sắc nghĩa bí mật mà không nói cho ai hết.

Hỏi: Năm thứ xan tham này có những lỗi gì?

Đáp: Trụ-xứ ấy v.v... là cộng hữu của nhiều người. Người này đã từng bỏ nhà mình, đến ở chỗ cộng hữu lại sinh tâm keo kiệt bủn xỉn là tệ phiền não.

Lại người ấy đối với pháp giải thoát hoàn toàn không có phần. Bởi vì sao? Vì người ấy đối với pháp cộng hữu hãy còn không xả được, huống chi có thể xả được tự thân 5 ấm ư?

Lại người này sinh đọa ngã quý v.v... các chỗ ác.

Lại người này vì lợi dưỡng che tâm, thì kiêu mạn, khinh dễ các người thiện, nên đọa địa ngục.

Lại vì phá hoại người khác bố thí, nên dẫu được trở lại thân người thì bị nghèo cùng.

Lại vì tâm keo kiệt làm dứt mất công đức người thí, vật thí, người thụ, nên bị tội nặng. Nếu xan lẫn pháp thì bị tội báo đui mù v.v..., như mù bẩm sinh và sinh vào chỗ nhiều người ác, không được tự tại, thoái mất Thánh thai, là oán tặc 3 đời 10 phương chư Phật. Thường qua lại sinh tử làm người ngu si, người thiện xa lánh. Vì xa lìa người thiện nên không điều ác nào cũng gây.

Ác có 3 thứ: ác ác, đại ác, và ác trong ác. Ác ác là giết, trộm v.v.... Đại ác là tự mình giết, cũng dạy bảo người giết. Tự keo kiệt cũng dạy người keo kiệt. Ác trong ác là tự lẫn tiếc pháp cũng dạy người lẫn tiếc pháp.

Người này lẫn tiếc Pháp khiến nhiều người đọa vào ác. Cũng là diệt Phật pháp. Như trong kinh nói trụ xứ xan có 5 lỗi. Vị thiện Tì-kheo chưa đến không muốn cho đến, đã đến thì nhăn nhó không vui, nghĩ muốn khiến đi, cất giấu thí vật của Tăng, các thí vật của chư Tăng sinh tâm của mình.

Gia xan có 5 lỗi. Vì tham đắm nhà cửa nên cùng chung buồn vui với người thế gian, dứt việc làm phúc của người thế gian, dứt người thụ giả được của thí. Vì dứt 2 điều này nên sinh làm con qui ở trong chuồng tiêu của nhà ấy.

Thí xan có 5 lỗi là thường thiếu thốn vật nuôi sống, phá hoại lợi hai người, mắng nhiếc người thiện, tâm thường ốm lo buồn.

Khen ngợi xan tham có 5 lỗi là nghe khen người khác tâm thường vẫn đục, trong trăm trăm ngàn đời thường không tịnh tâm, chê trách người thiện, tự cao bán thân hạ thấp người khác, khiến thường mang tiếng xấu.

Lại tất cả xan tham chung có những lỗi này: chứa nhóm nhiều vật, khiếp sợ đại chúng, bị nhiều người ghét, tâm thường vẫn đục, thân thường cô độc, sinh vào nhà nghèo hèn. Như vậy nhiều vô lượng là tội lỗi của 5 thứ xan tham.

Năm thứ tâm trọng là nghi Phật, nghi Pháp, nghi giới nghi giáo hóa, nếu có Tì-kheo được Phật và các bậc

Đại nhân khen ngợi, người này liền đem ác khẩu sàm báng. Đó gọi là 5 thứ. Nghi Phật là khởi ý nghĩ như vậy: Phật là lớn hay Phú-lan-na v.v... là lớn? Nghi pháp là Phật Pháp là hơn hay Vi-đà v.v... của ngoại đạo là hơn? Nghi giới là giới Phật nói là hơn hay giới gà chó v.v... là hơn? Nghi giáo hóa là nghi pháp A-na-ba-na v.v... là có thể đến Nê-hoàn hay chăng? Sàm báng là đem tâm giận dữ không chút kính nể mà xâm hại người thiện. Người này bị 5 pháp ấy làm bại hoại tâm, không kham trông các thiện căn, nên gọi là tâm trông.

Hỏi: Người ấy vì sao đối với Phật v.v... sinh nghi?

Đáp: Người này không thể đa văn, cho nên sinh nghi. Nếu những người đa văn thì ít nghi ngờ. Và người này ngu si vô tri không biết phân biệt Phật pháp và các pháp khác, cho nên sinh nghi.

Lại người này đối với Phật pháp, không thể có được ý vị, cho nên sinh nghi.

Lại không học không đọc các kinh Vi-đà mà chỉ nghe người khen ngợi rồi sinh tâm quý trọng.

Lại người này đời đời tà nghi nặng nề, vì tâm thường vẫn đục nên đối với Phật v.v... sinh nghi, như người thị giả của Phật tên Tô-na-sát-đa-la.

Lại người này cùng với nhiều người tà kiến cộng đồng sự nghiệp, nên khiến sinh nghi.

Lại người này vì đọc tụng Vi-già-đà-hòa-la-na v.v... các kinh tà kiến, nên chính trí tuệ bị hỏng mà sinh nghi.

Lại người này với các pháp nghĩa ưa sinh tà niệm, không thể lãnh hội được ý của tác giả kinh điển, cho nên sinh nghi.

Lại người này thù chung không thể được công đức tự lợi. Vì những duyên cơ này nên đối với Phật v.v... sinh nghi.

Năm thứ tâm trói là nếu ai vì không lìa thân dục nên sinh tham đắm. Thân không lìa 5 thứ dục nên tham đắm dục.

Lại cùng với những người tại gia xuất gia hòa hợp, đối với Thánh ngữ nghĩa tâm không ưa thích được chút lợi ích tự cho là đủ. Trong đó, 4 thứ trói là do tham dục mà khởi. Nếu người không lìa nội thân dục nên đối với ngoại cảnh, trong Sắc v.v... sinh đắm nhiễm, cho nên ưa cùng đồng người ồn ào hòa hợp. Vì ưa ồn ào náo nhiệt nên với Thánh ngữ nghĩa hiển thị pháp tịch diệt thì tâm không ưa thích. Cho nên đối với tri giới đa văn và thiền định v.v... được chút ít lợi ích tự cho là đủ. Vì tham đắm chút lợi ích này nên bỏ mất lợi lớn. Người trí không nên tham đắm lợi nhỏ mà tổn hại lớn. Người này nếu lìa 8 nạn, được thân người khó, cho nên cần phải nhất tâm siêng năng tinh tiến.

Lại pháp phàm phu không thể tin. Nếu lìa nhân duyên đầy đủ này, hoặc có duyên nào khác thì hoàn toàn không còn có thể vào Thánh đạo.

Lại không tham tiêu lợi thì có thể được quả báo xuất gia, đến khi lâm chung cũng không ăn năn, cũng được lợi mình lợi người.

Lại người này trong công đức còn không tham đắm huống là ác pháp, nên mới gọi là chính hành.

Lại làm lỗi phạm phu không thể thâm nhiễm được.

Hỏi: Lỗi phạm phu là thế nào?

Đáp: Trong kinh nói: Người phạm phu cần lấy 20 pháp chiết phục tâm mình. Nên nghĩ vậy: 1. Ta chỉ có hình thức ăn mặc khác với người tục. 2. Hoàn toàn không được gì. 3. Ta sẽ vì bất thiện mà chết mất. 4. Sẽ rơi vào biển rất khiếp sợ. 5. Sẽ phải đến chỗ sợ sệt. 6. Không biết chỗ không sợ. 7. Cũng không biết Đạo pháp. 8. Không được thiên định. 9. Thường chịu khổ thân. 10. Khó lia tám nạn. 11. Oán tặc thường đuổi theo. 12. Các đường đều mở chưa thoát đường ác. 13. Thường bị vô lượng kiến chấp trói buộc. 14. Với tội ngũ nghịch chưa thể đề phòng. 15. Vô thủy sinh tử chưa có biên giới. 16. Không gây tạo thì không được tội phúc. 17. Thiện ác không thể thay thế nhau. 18. Không tu pháp thiện quyết không an ổn. 19. Đã tạo thiện ác quyết không tiêu mất. 20. Ta sẽ vì không điều phục mà đến chết. Đó là 20 pháp không thể ô nhiễm được.

Lại việc đáng làm người này đã làm xong, nên tâm không ăn năn. Nếu ai tham đắm thì không có thể thành pháp tại gia và xuất gia. Cho nên không nên tham đắm tiểu lợi 7 thứ sử.

Hỏi: Các phiền não sao gọi là sử?

Đáp: Trong sinh tử nối nhau thường đeo bám theo chúng sinh, nên gọi là sử. Giống như người vú nuôi thường theo đứa bé, như bệnh sốt rét chưa khỏi, như mắc

nợ ngày càng sinh lãi, như chuột hại chưa trừ, như tướng đen tẩm sắt nóng, như mầm lúa, như tự ký giấy ở đợ, như người đoán việc mà làm chứng, như trí tuệ dần chừa, như nghề nghiệp thường tập, như lửa đèn thường nổi nhau. Cứ như vậy thứ lớp nổi nhau liên tục tăng trưởng nên gọi là sử.

Hỏi: Sử này tương ứng với tâm hay không tương ứng?

Đáp: Tương ứng với tâm. Bởi vì sao? Vì đã nói tham v.v... là tướng của sử. Các tướng này của sử cùng với vui mừng tương ứng. Nếu không tương ứng với lòng vui mừng là không đúng. Sự vui mừng này hoặc ở trong cảm thụ vui gọi là tham sử.

Lại tham là đắm nhiễm, mà trong tâm không tương ứng thì không có nghĩa đắm nhiễm. Cho nên biết các sử cùng tương ứng với tâm.

Hỏi: Không phải vậy. Các sử không phải tương ứng với tâm. Bởi vì sao? Vì trong kinh nói: Đứa trẻ con dâm tâm còn không có hướng chi có thể hành động dâm dục mà cũng bị dục sử sai khiến?

Lại nói không nghĩ, không phân biệt, cũng có duyên thức trụ.

Lại trong kinh nói: Khi dứt thân kiến các sử đều dứt hết.

Lại Thánh đạo và phiền não không được đồng thời. Cho nên Thánh đạo sinh, thì tâm bất tương ứng sử dứt. Nếu không phải vậy, thì Thánh đạo dứt những gì?

Lại nếu không có tâm không tương ưng, thì phạm phu, học nhân hoặc khi ở tâm thiện, tâm vô ký lẽ ra phải là A-la-hán?

Lại sử là nhân trói buộc, từ sử sinh trói buộc, bị trói thì sử bùng thịnh lên. Cho nên biết các sử không tương ưng với tâm.

Lại nếu người ở trong tâm thiện, vô ký cũng gọi có sử, nếu không có tâm không tương ưng với sử, thì sao gọi là có sử được? Cho nên biết các sử không tương ưng với tâm?

Đáp: Không phải vậy. Người nói đứa trẻ con không dục cũng có tham sử. Điều này không đúng. Đứa trẻ con chưa được thuốc trừ tham, tham dục chưa hết, nên bị tham sử sai khiến, như người bệnh vì quý ám, tuy khi chưa phát hiện, cũng gọi người bệnh quý ám. Bởi vì sao? Vì bệnh nhân chưa được chú thuật, thuốc men để trừ bệnh. Cũng như bệnh sốt cách 4 ngày, tuy 2 ngày không phát, cũng gọi là người bị bệnh sốt. Cũng như chuột hại chưa trừ, nên khi nghe tiếng sấm thì phát hiện. Như vậy không luận trong tâm nào, chưa được thuốc trừ sử đều gọi là không dứt. Các câu hỏi khác cũng như đã đáp chung rồi.

Ông nói không nghĩ, không phân biệt cũng có duyên thức trụ. Đó là cũng vì chưa dứt sử.

Ông nói thân kiến cùng sử đều dứt, ông cho rằng trói buộc là tương ưng với tâm khi chưa sinh cũng dứt, sử cũng như vậy, tuy khi Thánh đạo không có, cũng gọi là dứt, vì bị pháp trái nhau.

Ông nói đạo với phiền não không đồng thời, đó cũng bởi chưa dứt nên nói có thể có.

Ông nói phàm phu, học nhân nếu ở trong tâm thiện, vô ký lẽ ra phải là A-la-hán, A-la-hán đã dứt, người này chưa dứt nên như người không thụ pháp đoạn nhục, tuy không ăn thịt, nhưng không gọi là người đoạn nhục.

Lại có vô minh tà niệm, tà tư duy v.v... nên phiền não nào chưa dứt thì sinh. A-la-hán không nhân này, nên không đồng với những người khác.

Lại ông nói bị trói buộc thì sử bùng phát mạnh. Điều này không đúng. Các phiền não vì từ pháp hạ, trung, thượng nên bùng phát mạnh, chứ không phải bị trói buộc.

Ông nói người ở tâm thiện, vô ký gọi là có sử. Đó là cũng vì chưa dứt nên gọi có sử. Vì những duyên do này nên biết tham v.v... các sử chẳng phải không tương ưng. Tầm tà đạo, tà kiến cho đến tà định, vì không biết như thật, hiểu biết điên đảo nên gọi là tà kiến cho đến tà định.

Hỏi: Chính mạng với tà mạng không lìa nghiệp thân khẩu. Vì sao nói riêng?

Đáp: Người xuất gia khó dứt tà mạng, cho nên phải nói riêng. Tà mạng là dùng dối gạt v.v... 5 pháp có thể được lợi dưỡng, nên gọi tà mạng. Nói tóm lại các người xuất gia đều không nên làm các nghề nuôi sống như làm sứ giả cho vua, buôn bán, thầy thuốc v.v..., và không nên lấy tiền gạo v.v... của chúng sinh. Nếu lấy đều gọi là tà mạng.

Lại trong Luật cấm lấy đó làm kế nuôi sống, đó đều gọi là tà mạng. Như trong kinh nói Ưu-bà-tắc không nên buôn bán 5 thứ.



Hỏi: Lấy gì nuôi sống?

Đáp: Đúng như pháp cầu xin, lấy đó sinh sống không nên tà mạng. Bởi vì sao? Vì tâm bất tịnh thì hủy hoại thiện pháp, không thể tu đạo.

Lại người hành đạo nên nghĩ như vậy: Vào trong Phật pháp là vì mục đích tu đạo, không vì sinh sống. Cho nên người ưa thiện pháp nên tu tịnh mạng.

Lại Tì-kheo nên an trụ trong pháp Tì-kheo, nếu làm tà mạng là không phải pháp Tì-kheo.

### **Phẩm 137: Chín thứ kết**

Ái v.v... 9 thứ kết.

Hỏi: Vì sao trong các thứ kiến, riêng nói 2 thứ thủ?

Đáp: Giới thủ khó lìa khỏi, như khúc gỗ nổi trôi vào dòng nước xoáy, khó thoát ra được. Người này cũng vậy, họ nghĩ như vậy: Ta nhờ trì giới này sẽ sinh lên trời. Vì lẽ đó nên họ cam chịu lao xuống vực sâu, gieo mình vào lửa, tự nhào xuống từ trên cao v.v... nhiều thứ khổ hạnh.

Lại người thế gian, trong giới thủ không thấy lầm lỗi, nên Phật nói là kết.

Lại y theo giới thủ này có thể bỏ 8 Thánh đạo.

Lại đó không phải chính đạo, không phải thanh tịnh đạo, nên gọi là tùy khổ biên.

Lại giới thủ là trói buộc người xuất gia. Các dục trói buộc người tại gia.

Lại người giới thủ tuy có tu các pháp xuất gia, mà luống không được gì cả.

Lại người giới thủ đời nay không được vui, đời sau chịu khổ lớn. Như giữ giới trâu bò, thành thì làm trâu bò, bại thì đọa địa ngục.

Lại bởi giới thủ này có thể hủy báng chính đạo và người tu chính đạo.

Lại giới thủ là chỗ các ngoại đạo sinh khởi kiêu mạn. Họ khởi nghĩ như vậy: Ta nhờ pháp này có thể thắng những người khác.

Lại vì giới thủ nên 96 phái đều có pháp sai khác nhau.

Lại giới thủ thô dễ thấy, nên nhiều chúng sinh tu hành theo. Đạo trí tuệ mầu nhiệm khó thấy, nên người đời không biết tu được lợi ích.

Lại kiến chấp này có thể lôi kéo lòng người, nên những người ngu si phần nhiều tu pháp này.

Lại đó gọi là ác kiến nặng, vì nghịch với chính đạo mà làm theo phi đạo. Người kiến thủ tham đắm tà pháp không lìa bỏ được là vì sức mạnh của kiến thủ. Lại vì sức kiến thủ nên kết cang kiên cố.

Hỏi: Trong Kinh Đế Thích Vấn hỏi vì sao chỉ nói người trời có 2 kết xan và tật?

Đáp: Hai thứ phiền não này là bỉ ôi tệ lậu nhất. Bởi vì sao? Vì thấy các chúng sinh đói khát khổ não, mà lòng bùn xin nên không thương xót cứu giúp, thấy người nào được điều gì cũng sinh tâm ganh ghét, lòng

ôm nóng này. Vì những lý do này nên đọa vào chỗ nghèo hèn, xấu xí không chút oai đức.

Lại Thích Đề Hoàn Nhân, 2 kết này nhiều thường xuyên đến làm não tâm, nên Phật vì đó mà nói.

Lại 2 kết này là nhân duyên tội nặng. Bởi vì sao? Vì bởi 2 kết này mà khởi ác nghiệp nặng.

Lại trong 3 thứ độc, tham giận có thể khởi tội nặng. Tham giận thịnh nên khởi 2 kết này.

Lại 2 kết này có thể não hại nam nữ.

Lại khó lia bỏ. Bởi vì sao? Vì nếu tu sâu thiện tâm mới có thể dứt hẳn tính ganh ghét, tu sâu bố thí sau mới dứt hết lòng bủn xỉn. Vì không thấy nghiệp báo mà có thể xả trọng vật đó là việc rất khó. Như người thấy con đắc thắng việc hơn mình, lòng còn khó mừng vui, huống là kẻ địch. Vì 2 kết này dựa vào 2 tính ghét ưa, nên rất khó trừ dứt. Vì những lý do này mà Phật nói riêng.

# THÀNH THẬT LUẬN

(Quyển 11)

## Phẩm 138: Các câu hỏi khác

Luận giả nói: Tất cả phiền não phần nhiều gồm thâu trong 10 sử, cho nên phải do nơi 10 sử mà tạo luận. Mười sử là tham, giận, mạn, vô minh, nghi và 5 kiến chấp.

Hỏi: Mười phiền não đại địa pháp này là không tin, biếng nhác, nhớ sai, tán tâm, vô minh, tà phương tiện, tà niệm, hiểu sai, vui đùa, phóng dật. Pháp này thường chung cùng với tất cả tâm phiền não. Việc đó thế nào?

Đáp: Trước đã phá tương ưng, chỉ tâm pháp mỗi mỗi sinh cho nên không đúng.

Lại đó là không đúng đạo lý. Vì sao biết? Hoặc có tâm bất thiện cùng tín bất thiện chung. Hoặc có tâm bất thiện mà không tín. Tinh tiến v.v... cũng như vậy. Cho nên biết không phải tất cả trong tâm phiền não có 10 pháp này.

Lại ông nói ngủ nghi và vui đùa ở trong tất cả tâm phiền não, cũng không đúng. Nếu tâm mê chìm, bấy giờ mới có ngủ nghi, chứ không phải ở trong tâm vui đùa. Có những lỗi như vậy.

Hỏi: Trong cõi Dục có 10 phiền não. Cõi Sắc và Vô sắc trừ sân, còn lại tất cả. Điều này thế nào?

Đáp: Trong đó cũng có ganh ghét v.v.... Vì sao biết được? Trong kinh nói có Phạm Vương bảo các Phạm chúng rằng: Các ngươi đừng đến Sa-môn Cù-đàm, các ngươi chỉ ở đây với ta tự sẽ được hết sự già chết. Đó là ganh ghét. Vì có ganh ghét nên phải có giận dữ.

Lại kinh nói Phạm Vương nắm tay một Tì-kheo kéo ra khỏi chúng Tăng, bảo rằng: Tì-kheo! Ta cũng không biết 4 đại ở chỗ nào diệt hết không còn. Như vậy đem tâm gièm siểm gạt các Phạm chúng đó gọi là gièm siểm. Như nói ta là tôn quý tạo ra muôn vật. Đó là kiêu mạn phóng dật. Những điều như vậy, trong đó cũng có những ác phiền não, nên phải biết cũng có bất thiện.

Có luận sư nói: Nếu tham phụ mẫu và Hòa thượng, A-xà-lê v.v... gọi là tham thiện, tham vật của người khác v.v... gọi là tham bất thiện, không làm tổn hại, hay lợi ích người khác gọi là tham vô ký. Giận pháp bất thiện và ác tri thức v.v... gọi là giận thiện, nếu giận thiện pháp và chúng sinh gọi là giận bất thiện, nếu giận vật phi chúng sinh gọi là giận vô ký. Nếu dựa ngạo mạn để dứt ngạo mạn gọi là ngạo mạn thiện, khinh chúng sinh gọi là ngạo mạn bất thiện. Vô minh v.v... cũng như vậy.

Lại có luận sư khác nói: Nếu như thiện thì không gọi là phiền não.

Hỏi: Thân kiến ở cõi Dục phải gọi vô ký. Bởi vì sao? Vì nếu thân kiến là bất thiện thì tất cả phàm phu đều sinh ngã tâm, không thể khiến đều đọa địa ngục, nên gọi là vô ký. Việc đó thế nào?

Đáp: Thân kiến là căn bản của tất cả phiền não, làm sao gọi vô ký được! Lại người này đọa là vì người khác nói có thân ngã, bây giờ làm sao được gọi vô ký? Biên kiến cũng như vậy.

Hỏi: Nếu chuyển người tà kiến sang đọa vào trong nghi, người này là bất thiện chăng?

Đáp: Người đó không phải là bất thiện. Bởi vì sao? Vì tà đọa trong nghi không vào tà kiến.

Hỏi: Có người nói tất cả phiền não trói buộc cõi Dục có thể khiến dục hữu nối nhau, buộc cõi Sắc và Vô sắc cũng như vậy. Việc đó thế nào?

Đáp: Chỉ ái có thể khiến các hữu nối nhau, vì trước vui mừng rồi sau mới sinh.

Lại nói ái là nhóm khổ, cũng nói ái ưa uống ăn tham dục v.v... nên tùy theo chỗ mà thụ sinh. Trong tà kiến v.v... không có nghĩa như vậy. Tuy trong kinh nói khinh mạn nhân duyên sinh. Cũng trước mạn sau ái nên mới sinh. Giận cũng như vậy. Cho nên biết đều bởi ái nên các hữu nối nhau.

Hỏi: Trong các phiền não có mấy thứ thấy đạo lý thì dứt, mấy thứ suy nghĩ mới dứt?

Đáp: Tham, sân, mạn và 2 thứ vô minh, thấy đạo lý và suy nghĩ dứt, ngoài ra 6 thứ chỉ thấy đạo lý là dứt.

Hỏi: Người học nhân cũng có ngã tâm. Cho nên biết không thị hiện tướng đó thôi, vì học nhân một phần thân kiến chưa dứt?

Đáp: Đó là mạn không phải kiến. Kiến là tướng thị-hiện.

Hỏi: Có người nói bunn xin, ganh ghét, hối tiếc, gièm siểm v.v... chỉ suy nghĩ dứt. Việc đó thế nào?

Đáp: Đó đều có 2 thứ, có kiến đế dứt, có tư duy dứt. Vì sao biết được? Như Ni-kiền tử v.v... vì thấy đệ tử Phật được cúng dường nên sinh tâm ganh ghét. Tâm ganh ghét này thấy đạo thì diệt. Cho nên biết kiến đế thì dứt liền.

Có người trước đối với đệ tử Phật, lẩn tiếc không thí, vì được thấy đạo nên có thể cúng thí. Lẩn tiếc này thấy đạo là dứt. Như Tô-na-sát-đa-la v.v..., hối tiếc cũng thấy đạo là dứt. Như Tu-đà-hoàn nhân duyên đọa địa ngục v.v... và thụ thân đời thứ 8, gièm siểm v.v... cũng thấy đạo lý mới dứt.

Hỏi: Các phiền não có mấy thứ thấy khổ đế dứt, mấy thứ thấy tập, diệt, đạo đế dứt, và mấy thứ suy nghĩ dứt?

Đáp: Trước đã nói thấy đạo lý dứt 6 sử là 4 thứ, thấy khổ đế dứt, thấy tập, diệt, đạo đế dứt. Ngoài ra 4 sử là 5 thứ.

Hỏi: Thân kiến, biên kiến chỉ thấy khổ đế dứt, giới lấy 2 thứ, thấy khổ thấy đạo dứt. Việc đó thế nào?

Đáp: Các phiền não khi thật thấy diệt đế mới dứt. Cho nên thân kiến v.v... không phải chỉ thấy khổ đế mà dứt được.

Lại thân kiến đối với 4 đế hiểu sai lầm. Năm ám vô thường do nhân duyên sinh. Ngã không phải vô thường, không do nhân sinh. Năm ám có diệt, ngã không diệt. Đạo đế cùng với ngã kiến là pháp trái nhau. Cho nên thân kiến 4 thứ dứt. Biên kiến cũng 4 thứ dứt. Bởi vì sao?

Vì hành giả thấy khổ để do tập để sinh thì dứt dứt kiến. Kiến chấp do đạo để được dứt, thì dứt thường kiến. Giới lấy cũng có 4 thứ. Có nhân có quả, cho nên khi thấy khổ để biết giới này là khổ, không, nhờ đó mà được thanh tịnh. Phải thấy khổ để mới dứt. Biết giới này là nhân khổ, không, nhờ đó mà được tịnh. Phải là thấy tập để mới dứt. Vì tà kiến bài bác Nê-hoàn, cho rằng nhờ kiến chấp này được tịnh. Phải là thấy diệt để mới dứt. Bởi đó mà bài bác đạo. Phải thấy đạo để mới dứt. Như kiến lấy dựa vào tà kiến nên có 4 thứ, giới lấy cũng như vậy.

Hỏi: Nếu như vậy thì không gọi 98 thứ sử?

Đáp: Các sử tùy bậc mà dứt, không tùy cõi, nên không giới hạn ở số 98.

Hỏi: Tham, mạn và trừ tà kiến, còn 4 kiến kia đều tương ứng với 3 căn. Trừ khổ căn ưu căn, giận dữ cũng tương ứng với 3 căn. Trừ lạc căn hỷ căn, vô minh tương ứng với 5 căn. Tà kiến, nghi tương ứng 4 căn. Trừ khổ căn, giận, che giấu tội, xan lẫn, ganh ghét không tương ứng với ưu căn. Việc đó như thế nào?

Đáp: Trước đã phá không có tương ứng rồi. Ra sau sẽ nói. Trong 5 thức không có phiền não.

Lại trong pháp của ông, tham tương ứng với hỷ căn, mà xan thì không phải như vậy. Đó là không lý do, vì xan là một phần của tham. Như vậy kiêu mạn không cùng tương ứng với ưu căn cũng không lý do. Cho nên biết chỗ lập luận của các ông đều tự nhớ tưởng phân biệt.

Hỏi: Có người nói thấy khổ để, dứt được 5 thứ kiến. Nghi và tham, sân, mạn không tương ứng với vô minh.



Và tập để dứt được tà kiến, kiến thù. Nghi và tham, sân, mạn không tương ưng vô minh. Đó gọi là sử biến khắp, ngoài ra không phải biến khắp. Việc đó thế nào?

Đáp: Tất cả biến khắp. Bởi vì sao? Vì tất cả đều cùng chung nhân duyên.

Lại đối với tà kiến của mình sinh tâm tham, như nói không khổ cho đến không đạo. Tham đắm kiến chấp này mà giữ lấy làm tự cao, nếu nghe nói khổ thì sinh ghét giận.

Lại tham này có thể duyên diệt đế, sân cũng có thể ghét giận Nê-hoàn, cũng lấy Nê-hoàn sinh tâm tự cao. Đạo cũng như vậy. Phải biết các sử khác cũng có thể biến khắp.

Lại phiền não trói buộc cõi Dục có thể duyên cõi Sắc, như bởi tham nên mừng, bởi giận nên oán ghét, vì lấy pháp kia tự cao, cũng lấy đó cho là hơn, không phải chỉ có cõi Dục. Như phiền não cõi Dục có thể duyên cõi Sắc, phiền não kiến v.v... cõi Sắc cũng có thể duyên quả cõi Dục. Cõi Vô sắc cũng như vậy.

Lại phiền não này đều có thể có tướng chung tướng riêng. Bởi vì sao? Vì tham cũng có thể có tướng chung như nhiễm cả 4 thiên hạ.

Lại như Kinh Trường Trảo nói: Tất cả nhãn là tham, tất cả bất nhãn là sân. Tất cả bất nhãn là tham, tất cả nhãn là sân. Cũng lấy phiền não này tự cao. Phiền não này đều có thể khởi nghiệp thân khẩu. Bởi vì sao? Vì trong kinh nói: Sinh tâm thấy biết như vậy, nói việc như vậy. Nghĩa là có thân v.v....

Lại tất cả phiên não này đều ở trong thức thứ 6, trong 5 thức kia không có. Bởi vì sao? Vì tướng hiện hành trong thức thứ 6, nên tất cả phiên não đều do tướng sinh. Nếu không phải như vậy, thì thân kiến v.v... cũng phải ở trong 5 thức. Bởi vì sao? Vì mắt thấy sắc bảo ta có thể thấy. Nghi nạn v.v... cũng như vậy.

Hỏi: Trong kinh nói 6 ái chúng. Vì sao nói trong 5 thức kia không phiên não?

Đáp: Như 6 ý hành đều hiện hành trong ý thức. Chỉ nhờ mắt v.v... mở cửa và dẫn đường, nên mới gọi 6 ý hành. Điều này cũng vậy.

Lại trong ý thức có những phân biệt nhân duyên, mà trong 5 thức kia không có. Cho nên biết trong 5 thức không có phiên não.

### Phẩm 139: Dứt lỗi

Hỏi: Có người nói các phiên não có 9 bậc hạ, trung, thượng là hạ hạ, hạ trung, hạ thượng; trung hạ, trung trung, trung thượng; thượng hạ, thượng trung, thượng thượng. Trí cũng có 9 bậc là phiên não trước dứt thượng thượng, sau cùng dứt hạ hạ. Đem trí hạ hạ dứt phiên não thượng thượng, cho đến đem trí thượng thượng dứt phiên não hạ hạ. Việc đó thế nào?

Đáp: Dùng vô lượng tâm dứt các phiên não. Bởi vì sao? Trong kinh Phật nói: Vì như người thợ khéo, tay cầm cán rìu, mắt thấy chỗ ngón tay nắm, tuy hằng ngày

không thể phân biệt mòn hết bao nhiêu, nhưng khi mòn hết mới hay là mòn hết. Tì-kheo cũng vậy, khi đang tu đạo, tuy không phân biệt biết ngày nay diệt được hết bao nhiêu phiền não, hôm qua đã diệt hết bao nhiêu; nhưng đến khi diệt hết rồi mới biết là hết. Cho nên biết phải dùng vô lượng trí diệt mới hết các phiền não chứ không phải 8 không phải 9.

Hỏi: Dựa định nào, diệt những phiền não nào?

Đáp: Nhờ 7 chỗ dựa diệt được phiền não. Như trong kinh Phật nói: Nhờ Sơ thiên lậu hết, cho đến nhờ Vô sở hữu xứ lậu hết.

Lại lia 7 chỗ dựa này cũng có thể hết lậu, như trong kinh Tu-thi-ma nói lia 7 chỗ dựa cũng được hết lậu. Cho nên biết dựa vào định cõi Dục cũng được hết lậu.

Hỏi: Kiến đế thì phiền não dứt, không cần nương định Vô sắc mà dứt, vì lẽ hành giả này đã hoại sắc tướng?

Đáp: Điều này trước đã đáp rồi, nghĩa là Vô sắc định có thể duyên sắc.

Hỏi: Vì là trước từ Sơ thiên rồi tuần tự lia dục đến Nhị thiên v.v... là đồng thời hay sao?

Đáp: Phải tuần tự, vì lia Sơ thiên muốn sinh Nhị thiên.

Hỏi: Trong cõi Dục cũng có thứ tự sao?

Đáp: Các phiền não diệt từng mỗi niệm nên cũng phải thứ tự.

Lại như những người ở các cõi trời Diệm-ma, khi ôm nhau thì thành dâm dục. Trời Đâu-suất-đà nắm tay nhau thành dục. Trời Hóa Lạc miệng nói với nhau thành

dục. Trời Tha Hóa Tự Tại nhìn nhau là thành dâm dục. Phải biết phiền não cõi Dục cũng tuần tự mới dứt hết.

Có người nói nhờ nhân duyên phúc đức mà sinh về trong đó, chứ không phải nhờ dứt phiền não, vì chỗ sở dục vi diệu nên mới có sai khác.

Lại do căn chậm lụt nên ôm nhau mới thành dục; căn linh lợi nên nhìn nhau là thành dục.

Hỏi: Có người nói phiền não do tư duy thì dứt là dứt dần dần. Trước dứt trời buộc cõi Dục, sau dứt trời buộc cõi Sắc và Vô sắc. Còn kiến đế thì dứt là đồng thời dứt.. Việc đó thế nào?

Đáp: Tùy theo kiến đế mà dứt, nhưng thật ra tất cả phiền não, thấy diệt đế mới dứt. Điều này trước đã nói. Như nói kiến đế dứt các phiền như thân kiến v.v... đều là khi thấy diệt đế mới dứt. Từ noãn pháp, dùng vô thường v.v... tu quán tướng 5 âm mới dứt phiền não, thấy diệt đế mới hết.

Hỏi: Quán khổ trời buộc cõi Dục, có thể dứt kết cõi Dục. Tập cũng như vậy. Như cõi Dục cho đến Phi Tướng Phi Phi Tướng xứ cũng như vậy. Quán diệt cõi Dục có thể dứt kết cả 3 cõi. Đạo cũng như vậy. Việc đó thế nào?

Đáp: Diệt trí có thể dứt phiền não. Cho nên lời ông nói không đúng.

Hỏi: Trong kinh nói quán 5 âm vô thường v.v..., nên được quả Tu-đà-hoàn, cho đến quả A-la-hán. Sao ông nói chỉ quán diệt đế là dứt phiền não?

Đáp: Trí quán 5 âm này sinh diệt hợp lại mà quán nên có thể dứt kết sử. Như trong kinh nói: Ti-kheo quán sắc này là sắc tập, là sắc diệt.

Lại còn nói thấy pháp biết pháp thì dứt phiền não. Mới biết là thấy diệt để nên dứt hết các phiền não.

Lại 5 âm là ở trong khổ sinh các phiền não, nếu thấy 5 âm diệt cho là tịch diệt an ổn. Như vậy là khổ tướng đầy đủ. Cho nên biết thấy các âm diệt, thì phiền não hết. Như nói vì các pháp không thể tính, nương một xả tâm mà dứt, Không thể tính tức diệt. Nếu hành giả thấy sắc không thể tính, cho đến thức cũng không thể tính, thì được xa lìa sâu.

Lại 3 môn giải thoát đều duyên Nê-hoàn, vì môn giải thoát này có thể dứt phiền não, không còn phương tiện nào khác. Cho nên biết chỉ vô vi duyên đạo mới có thể dứt phiền não. Cho nên ông nói phương pháp dứt phiền não là việc đó không đúng.

Luận giả nói: Các phiền não có vô lượng môn phân biệt như vậy v.v..., người cầu giải thoát cần phải biết. Bởi vì sao? Vì biết đó là trói buộc là tội lỗi nên được giải thoát. Như người biết kẻ oán nên mới xa lìa được. Như biết đường hiểm nên mới tránh được. Phiền não cũng như vậy.

Lại phiền não trói buộc rất là chặt chẽ, quá hơn vua A-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la, cho nên chúng sinh ở cõi Hữu Đảnh cũng vẫn thường bị phiền não trói buộc. Cho nên phải biết tội lỗi đó.

Lại chúng sinh, cho đến cõi Hữu Đảnh vẫn còn thoái đọa trở lại, là vì đều không thể thấy biết tội lỗi của phiền não.

Lại vì không dứt kết nên sinh tăng thượng mạn, tự cho mình đã dứt, sau thì nghi ngờ hối hận. Cho nên phải biết lỗi các phiền não, đừng để bị lừa gạt.

Lại nếu chúng sinh lìa bỏ cái vui tịnh diệu của Nê-hoàn, lại tham vui dục lạc tẻ lậu. Hễ có vui thì đều do lỗi các phiền não. Nếu dứt các phiền não thì được lợi ích lớn. Cho nên phải biết thấy lỗi các phiền não có chương ngại pháp giải thoát tức là phiền não. Nếu không dứt phiền não quyết không có nhân duyên giải thoát. Bởi vì sao? Vì các phiền não là nhân duyên có thân; tùy phiền não có thân, tùy thân có khổ. Cho nên người cầu lìa khổ, cần phải siêng năng tinh tiến dứt các phiền não.

### **Phẩm 140: Thuyết minh về nhân**

Hỏi: Phiền não làm nhân duyên cho thân, điều này cần phải làm rõ. Bởi vì sao? Vì có các ngoại đạo không tin điều này. Hoặc nói thân này không nhân không duyên, giống như cỏ cây tự nhiên sinh. Hoặc nói muôn vật là do Đại Tự Tại v.v... các Trời sinh ra. Hoặc nói muôn vật từ thể tính sinh ra. Hoặc vì trần hòa hợp sinh ra. Có những thuyết lập luận như vậy, cho nên phải nói rõ?

Đáp: Từ nghiệp có thân, việc này trước đã thành lập. Nghiệp đó do phiền não sinh nên lấy phiền não làm nhân duyên sinh thân.

Hỏi: Vì sao biết do phiền não mới có nghiệp?

Đáp: Tùy tâm giả danh gọi là vô minh. Tâm giả danh đó có thể nhóm các nghiệp, cho nên biết nhân duyên phiền não mới có nghiệp.

Lại A-la-hán các nghiệp không nhóm không thành, cho nên biết các nghiệp do phiền não mà thành. Như trong kinh Phật nói: Nếu người được minh, lia vô minh, người đó có thể khởi tội nghiệp, phúc nghiệp và bất động nghiệp chăng? – Thưa không, Thế Tôn!

Lại không có nghiệp vô lậu, cho nên biết chỉ tùy giả danh có thể khởi các nghiệp. Tâm vô lậu không tùy giả danh nên không khởi nghiệp.

Lại người học nhân không hành, như kinh nói: Học nhân hoàn mà không hành, diệt mà không tác. Tướng tác là hành, hành là nghiệp.

Lại vì tâm vô lậu không phải tướng của hành, nên không có nghiệp vô lậu. Cho nên tất cả nghiệp thụ thân đều bởi phiền não sinh.

Lại người dứt phiền não không còn thụ sinh. Cho nên biết có thân đều bởi phiền não.

Hỏi: Tất cả chúng sinh đều là không phiền não, sau khi sinh mới khởi, như người khi sinh không răng, về sau mới mọc?

Đáp: Không phải vậy. Người có phiền não tùy có những tướng, nghĩa là khi mới sinh ra hiện có tiếng khóc v.v.... Cho nên biết đều cùng với phiền não cộng sinh.

Lại hiện thấy chúng sinh phần nhiều sinh trong chuồng xí v.v... chứ không sinh trên đá bàn thạch. Phải

biết vì tham đắm hương vị v.v... nên mới sinh vào trong đó. Cho nên biết do phiền não mà sinh.

Hỏi: Trong địa ngục v.v... không nên sinh được. Bởi vì sao? Vì không ai tham vui gì trong địa ngục?

Đáp: Chúng sinh vì sức mạnh của ngu si, nên ở trong tâm điên đảo mà sinh, khi sắp chết xa thấy địa ngục lầm cho là ao hoa do đó tham đắm, nên sinh vào trong đó. Như trong kinh nói: Nếu người ở trong chỗ chật hẹp ồn ào mà chết thì muốn được chỗ rộng rãi là sinh trong loài chim. Nếu người chết vì khát có thể là sinh làm loài trùng trong nước. Nếu người chết vì lạnh thì sinh trong địa ngục nóng, chết nóng thì sinh trong địa ngục băng giá. Nếu tham đắm dâm dục thì sinh trong loài chim sè. Tham đắm ăn uống thì sinh làm loài trùng trong cây chết.

Lại bởi vì chỗ tham đắm nên gây các ác. Vì các nhân duyên ác bắt buộc phải thụ quả báo.

Lại vì tham đắm thân, nên các nghiệp có thể sinh quả báo. Bởi vì sao? Vì sức mạnh ngu si tham đắm thân mình, nên sinh các phiền não kiêu mạn v.v.... Do đó có thể tụ tập thành nghiệp, vì nghiệp nên vào trong các đạo.

Hỏi: Nếu vì nhân duyên phiền não mới có thân, Người dứt phiền não, lẽ ra 5 ấm không còn nối nhau được?

Đáp: Thân này gốc do phiền não mới sinh, phiền não tuy hết, nhưng vì thế lực nên thân vẫn còn không dứt. Như lấy gậy quay bánh xe, tuy tạm bỏ gậy, nhưng bánh xe vẫn còn chạy không ngừng.



Hỏi: Nếu vì thế lực phiền não nghiệp trước nên mới có thân thì những người dứt phiền não, cũng vì thế lực phiền não nghiệp trước nên cũng phải thụ thân?

Đáp: Cốt yếu là vì lấy lấy tướng nên thức mới trụ được. Người này hết thế lực nghiệp trước, nay khéo tu môn vô tướng giải thoát nên không thụ thân sau.

Lại như các hạt giống không sinh trên đá nóng. Như vậy lấy lửa trí tuệ làm nóng các thức xứ thì giống thức không sinh, là dứt không còn nối nhau đời sau.

Lại vì nhân duyên các hành không đầy đủ nên không còn nối nhau nữa. Như trong kinh Phật nói: Thức là hạt giống, nghiệp hành là ruộng, tham ái là nước, vô minh là che khuất. Vì nhân duyên này nên thụ thân sau. A-la-hán duyên này không đủ nên không có thân sau. Phải biết nhân duyên phiền não mà thụ sinh.

Lại người không phiền não, có tâm biết khổ v.v.... Nay những người thụ sinh không thấy có những tâm này. Cho nên biết người không phiền não không thể thụ sinh.

Hỏi: Tu-đà-hoàn v.v... có tâm biết khổ v.v... mà khi sinh cũng không thấy có?

Đáp: Các A-la-hán sức trí tuệ mạnh, tất cả phiền não không thể thắng nổi, nên khi mạng sắp chết ngăn được thụ sinh. Tu-đà-hoàn v.v... trí lực không bằng, cho nên không nên đem so sánh.

Lại ông nói như rằng về sau dần dần mọc, phiền não cũng vậy. Việc đó không đúng. Bởi vì sao? Vì các A-la-hán dùng trí tuệ vô lậu đã đốt cháy phiền não, nên không

còn thụ sinh nữa, như hạt giống bị rang cháy không còn mọc được.

Lại hiện thấy đời nay do phiền não sinh thân, như do tham dục mà thân sắc biến khác, giận dữ cũng vậy. Cho nên biết 5 ấm thân đời sau cũng do từ phiền não sinh.

Hỏi: Cũng thấy do nhân duyên uống ăn v.v... có 5 ấm sinh, mà sao không gọi uống ăn là nhân duyên thụ thân?

Đáp: Uống, ăn nương nhờ tâm mà có thể sinh sắc v.v.... Phiền não không phải như vậy.

Lại vì không chỗ nương để sinh sắc v.v.... Cho nên biết phiền não là nhân duyên thụ thân.

Lại hiện thấy chim sẻ v.v... nhiều dục, rắn độc v.v... nhiều giận, heo v.v... nhiều ngu si. Phải biết các chúng sinh đó chắc chắn đã nhóm họp dâm dục v.v... các phiền não, nên mới sinh vào trong các loại đó.

Hỏi: Pháp sinh xứ là vậy, nhưng không phải trước đã nhóm họp nhân duyên phiền não?

Đáp: Nếu như vậy thì dâm dục v.v... không có nhân, điều này không thể được. Phải biết do từ trước nhóm họp nhân duyên nên mới có.

Lại tham giận v.v... phiền não bùng phát mạnh thì gây các tội sát hại v.v.... Vì tội này nên hiện chịu các khổ roi gây trời buộc. Phiền não, nếu mỏng thì được trì giới tu thiện, làm các điều lợi ích v.v.... Nhờ giới thiện này hiện được vui tiếng khen lợi dưỡng v.v.... Nếu hiện đời

này suy bại lợi lạc, là đều bởi phiền não thì biết đời sau sẽ cũng như vậy.

Hỏi: Nếu do phiền não mà có thân, thì không có sinh tử qua lại. Bởi vì sao? Vì phiền não thịnh nên đọa trong ác đạo. Thân đã chịu tội, phiền não càng tăng, hẳn không nhân giải thoát. Như vậy không thể được sinh chỗ thiện. Nếu thụ thân phúc thì phúc lại tăng lên, tức không còn sinh lại chỗ ác. Như vậy thì không có sinh tử qua lại?

Đáp: Người đó tuy đọa chỗ ác, hoặc cũng có được thiện tâm, tuy sinh chỗ thiện hoặc cũng có khởi ác tâm, cho nên sinh tử qua lại không dứt.

Lại tùy tham v.v... phiền não giảm ít, theo đó mà được sinh chỗ tốt, tùy tham v.v... nhiều, theo đó mà sinh chỗ xấu, như heo chó v.v... Người tùy theo phiền não giảm sinh chỗ tốt, như vì phiền não mỏng nên có thể tu bố thí, trì giới v.v... phúc sinh cõi trời Lục Dục, vì dứt tâm dâm dục nên được vui thắng thiền, vì dứt sắc nhiễm nên được vui thắng định, hết tất cả kết thì được vui Nê-hoàn không gì so sánh. Cho nên biết thân này bởi phiền não mà có.

Lại hiện thấy chúng sinh ưa cõi nước tội tệ, và ưa ở những chỗ tội tệ của người ác là đều do tham đắm. Cho nên biết chỗ ở của chúng sinh trong sinh tử cũng do tham đắm, như con bướm tham ánh sáng mà bị đèn đốt cháy. Sự tham đắm đó không do trí sinh. Bởi vì sao? Vì con bướm kia không biết lửa đèn là khổ xúc nên mới gieo mình vào. Cũng vậy, chúng sinh bị khổ thân sau, đều bởi nhân duyên vô minh tham ái nên mới sinh. Như cá nuốt

mỗi câu; hư nài chạy theo tiếng kêu giả của người thợ săn, đều do tham đắm nên đến nỗi phải chết chóc.

Lại như người vì tham đắm nên đi đến phương xa lạ mà không thể hồi hương. Phải biết đều bởi phiền não sinh ra.

Lại như cây không nhỏ rễ thì cây mọc lại. Cũng như vậy rễ tham không nhỏ thì cây khổ vẫn còn. Như Phật nói: Rễ cây không nhỏ, dù chặt gốc cây vẫn còn sinh. Tham sử không nhỏ, thường thường chịu khổ.

Lại thân này là bất tịnh, vô thường, khổ, không, vô ngã, tự không vô minh, thì làm gì có người trí mà tham thụ khổ này. Giống như người mù mới có thể đem áo bản mà gạt là đồ quý báu. Như vậy là bị vô minh làm mù quáng, thì có thể chịu tội lỗi 5 ấm bất tịnh.

Lại bởi ngã tâm nên thụ thân, tuy khổ mà không thể rời bỏ. Nếu không có ngã tâm, thì có thể xa lìa, như Xá-lợi-phất nói: Người thanh tịnh trì giới đắc đạo, khi chết vui mừng, như phá vỡ bát thuốc độc. Cho nên biết nhân duyên phiền não mà có thân.

Lại có người vì vô trí nên tham đắm thân này, như lấy chiếc hộp sơn vẽ đựng đầy đồ bất tịnh, khi chưa mở nắp, thì thấy có thể yêu thích, nhưng khi mở ra thì toàn là hôi thối.

Lại như rắn độc đầy trong nhà tối, khi đèn chưa soi thì sinh lòng vui đắm, mà khi thấy thì bỏ chạy ngay. Chúng sinh cũng vậy, tùy có vô minh thì vui thế gian, nếu khi hết vô minh thì tâm chán lìa. Như vậy tham ái là căn bản của thụ thân. Bởi vì sao? Vì tham ái nên cầu. Cầu

có 2 thứ là dục cầu và hữu cầu. Cầu các dục hiện tại gọi là dục cầu, lại cầu thân sau gọi là hữu cầu. Cho nên biết tham ái là gốc của sự thụ thân.

Lại nếu tham đắm 5 âm tức sinh thân kiến. Như nói: Ngã này là ngã ngữ thủ. Nhân thủ này sinh 3 thủ khác. Thủ làm nhân duyên hữu, hữu làm nhân duyên sinh. Phải biết phiền não là căn bản của thân.

Lại thân này đều khổ. Với khổ thân này sinh tưởng điên đảo là vui. Do vui điên đảo này sinh ái điên đảo, vì ái điên đảo này mà có thể thụ thân sau. Cho nên biết nhân duyên tham ái mới có thân.

Lại thân này nhờ nhân duyên ăn nên mới sống còn. Đắm trước đoàn thực nên không vượt khỏi cõi Dục. Như trong Phạm nghiệp nói tham hương vị nên sinh trong chuồng xí v.v.... Vì tham đắm xúc nên sinh trong bào thai. Vì tham đắm xúc ấm mát, nên sinh trong trứng, chỗ ướt, đều không vượt khỏi cõi Dục. Nhân 3 thứ xúc này mà sinh 3 thứ thụ, nên mới nói xúc làm nhân duyên thụ. Ý tứ thực cũng như vậy. Phát nguyện muốn được thân đời sau rằng ta sẽ làm điều này. Không thấy biết thức là gốc tham ái, có thể khiến có thân sau. Cũng như vậy, 4 cách ăn đều do tham ái. Tất cả chúng sinh đều nhờ ăn mà sống còn, cho nên biết ái làm nhân duyên cho sinh.

Lại 4 loài sinh là sinh trứng, sinh thai, sinh bằng sự ẩm ướt, và sinh bằng biến hóa. Vì ái dâm dục nên sinh trứng sinh thai. Tham hương vị v.v... nên sinh chỗ ẩm ướt. Tùy chỗ yêu thích nên khởi nghiệp nặng nề thì thụ hóa sinh. Cho nên biết 4 loài sinh sai khác đều do tham ái.

Lại 4 thứ thụ thân có thứ có thể tự giết mà người khác không thể giết, như vậy v.v... 4 thứ đều do tham ái sai khác mà có. Cho nên biết tham ái là nhân duyên có thân.

Lại 4 thức xứ là tùy sắc thức trụ, y sắc, duyên sắc, lấy hỷ làm nhuận thấm. Thụ, tương, hành cũng như vậy, mà không nói thức là thức xứ, vì khi thức tỉnh là không phiền não. Cho nên biết phiền não là nhân duyên có thân.

Lại 12 nhân duyên đều do vô minh. Bởi vì sao? Vì theo tâm giả danh gọi là vô minh. Nhân vô minh này mới khởi nghiệp phúc hành, tội hành và bất động hành. Muốn an lạc chúng sinh gọi là phúc hành, làm khổ não chúng sinh gọi là tội hành, nhiếp tâm từ bi v.v... gọi là bất động hành. Tùy theo các hành nghiệp này mà thức trụ thân đời sau. Dựa vào thức sinh danh sắc, 6 nhập, xúc, thụ. Bốn chi này là quả báo phiền não nghiệp đời trước.

Lại nhân ái này sinh ái, lấy và hữu là nghiệp phiền não có thể sinh sinh, lão và tử đời sau. Như vậy 12 hữu phần nối nhau đều lấy vô minh làm gốc. Cho nên biết phiền não là nhân duyên có thân.

Lại sinh tử vô thủy, vì sao biết được? Trong kinh nói: Từ nghiệp nhân duyên mới có mắt v.v... các căn. Do ái có nghiệp, do vô minh nên có ái. Vô minh do nhớ nghĩ tà vạy, nhớ nghĩ tà vạy trở lại do mắt duyên sắc, từ si sinh. Cho nên biết sinh tử luân chuyển không có khởi đầu.

Nếu nói do trời Tự Tại v.v... thì chẳng phải vô thủy, điều này không thể được. Cho nên biết phiền não nhân duyên có thân.

Lại diệt hết phiền não thì được giải thoát.

Lại thân chúng sinh có nhiều tạp loại. Nếu do Tụ Tại v.v... thì lẽ ra không tạp. Vì nghiệp phiền não có nhiều thứ nên thân cũng không phải một.

Lại 22 căn, do 6 căn sinh 6 thức. Trong đó có nam nữ căn. Các pháp này nối nhau không dứt nên gọi là mạng. Mạng này lấy gì làm căn? Đó gọi là nghiệp. Nghiệp này do nơi phiền não. Phiền não nương thụ, nên lấy 5 thụ làm căn. Như vậy sinh tử lần lượt nối nhau. Nương tín v.v... các căn v.v... có thể dứt sự nối nhau. Như vậy 22 căn qua lại sinh tử. Cho nên biết đều bởi phiền não có thân.

Lại người cầu giải thoát mới sinh các phẩm giới định tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Những thứ này dùng để làm gì? Dùng để diệt các phiền não. Người trí thấy lợi ích đó nên mới dựa vào các phẩm này. Cho nên biết là nhân duyên phiền não có thân.

Lại các phiền não thứ lớp diệt hết. Dứt 3 kết được quả Tu-đà-hoàn. Mông dần tham dục v.v... được quả Tu-đà-hàm. Hết kết cội Dục được quả A-na-hàm. Trong các thiên định cũng như vậy. Thứ lớp tất cả đều hết thì chứng được quả A-la-hán. Như vậy tùy theo các phiền não thứ lớp diệt nên thân cũng dần diệt theo. Nếu thân do trời Tụ Tại v.v... thì không phải dần diệt. Cho nên biết là nhân duyên phiền não có thân.

Lại phiền não tham v.v... các người thiện đều cầu dứt diệt, vì chắc sẽ thấy nhân duyên tham v.v... đời này đời sau bị việc suy hại, cho nên cầu dứt. Nếu không như vậy thì không cầu dứt. Nếu ai nói thân là do trời Tụ Tại

v.v..., thì người đó cũng cầu dứt tham dục v.v.... Cho nên biết tham dục v.v... là nhân duyên có thân.

Lại người trí biết dùng trí tuệ mà được giải thoát. Có thể biết vì do vô trí nên phải trói buộc. Cho nên biết là do nhân duyên phiền não có thân.

Lại Phật nói trong các kinh: Diệt hết tham, và vui mừng mới được chính giải thoát. Bởi vì sao? Vì mắt, sắc v.v... không gọi là trói buộc, tham và vui mừng mới gọi là trói buộc. Vì phá tham và vui mừng, nên tâm được chính giải thoát. Chính giải thoát nên tâm mới có thể vào Nê-hoàn. Cho nên biết là do nhân duyên phiền não có thân.

Lại dùng không, vô tướng, vô tác mà được giải thoát. Cho nên biết là nhân duyên phiền não có thân. Bởi vì sao? Vì quán các pháp trống không, tức không có tướng có thể được. Vì diệt tướng nên không nguyện muốn thân sau. Cho nên dùng không, làm môn giải thoát. Trái lại kia là trói buộc. Vì các lẽ trên nên biết do phiền não mà có thân. Điều này thuyết minh đã rõ.

Hết nhóm Tập đế.

### **Phẩm 141: Trong nhóm diệt đế, trước tiên lập giả danh**

Luận giả nói: Diệt 3 thứ tâm gọi là diệt đế. Đó là giả danh tâm, pháp tâm, và không tâm.

Hỏi: Làm sao diệt 3 tâm này?



Đáp: Giả danh tâm thì hoặc dùng nhân duyên trí đa văn mà diệt, hoặc dùng nhân duyên trí tư duy mà diệt. Pháp tâm ở trong noãn pháp v.v... dùng không trí mà diệt. Không tâm thì vào Diệt tận định diệt, hoặc khi vào Nê-hoàn vô dư, khi dứt nối nhau là diệt.

Hỏi: Sao gọi giả danh?

Đáp: Bởi các âm có phân biệt, như bởi 5 âm nói có người, bởi sắc, hương, vị, xúc mới nói có cái bình v.v....

Hỏi: Vì sao lấy đó cho là giả danh?

Đáp: Trong kinh Phật nói: Như trục, bánh xe, hòa hợp nên gọi là cái xe. Các âm hòa hợp nên gọi là người.

Lại như Phật bảo các Tì-kheo: Các pháp là vô thường, khổ, không, vô ngã. Do nhiều nhân duyên sinh, không có tính nhất định. Chỉ có tên gọi, chỉ có nghĩ nhớ và chỉ có tác dụng. Do 5 âm này sinh nhiều thứ tên như là chúng sinh, người, trời, v.v.... Trong kinh đó ngạn pháp thật có, nên nói chỉ có tên gọi.

Lại Phật nói 2 đế là chân đế và tục đế. Chân đế là sắc v.v... pháp và Nê-hoàn. Tục đế là chỉ có giả danh không có tự thể. Như sắc v.v... nhân duyên thành cái bình, nhân duyên 5 âm thành người.

Hỏi: Nếu trong đệ nhất đế không có thể đế thì cần gì phải nói?

Đáp: Thế gian chúng sinh thụ dụng thế đế. Làm sao biết được? Như nói vẽ lừa người ta cũng tin nhận. Chư Phật, Hiền thánh muốn cho thế gian lià bỏ giả danh, nên đem thế đế giảng nói. Như trong kinh Phật nói: Ta không

tranh với thế gian, mà thế gian tranh với ta. Vì người trí không cần tranh cãi.

Lại người thời thượng cổ vì muốn dùng sự vật, nên khi vạn vật sinh thì đặt tên, như cái bình v.v.... Nếu trực tiếp pháp đó thì không thể dùng được, nên nói thế đế.

Lại nếu nói 2 đế thì Phật pháp thanh tịnh. Vì đệ nhất nghĩa đế nên người trí không hơn. Vì thế đế nên người ngu không tranh cãi.

Lại nói 2 đế thì không rơi vào đoạn, thường, không sa vào tà kiến và bên khổ bên vui, nghiệp quả báo v.v... đều có thể thành lập được.

Lại thế đế là căn bản giáo hóa của chư Phật, như bố thí trì giới được quả báo sinh chỗ thiện. Nếu lấy pháp này điều hòa tâm nhu thuận mới kham thụ đạo giáo, rồi sau vì nói đạo lý đệ nhất nghĩa. Như vậy Phật pháp ban đầu không sâu gấp mà giống như biển cả sâu dần dần, nên nói thế đế.

Lại nếu thành tựu được đạo trí tuệ, mới có thể vì nói thật pháp. Như Phật nghĩ rằng: Tì-kheo La-hầu-la nay đã có thể thành tựu đạo trí tuệ, sẽ vì nói thật pháp. Ví như cái ung nhọt đã chín muối thì dễ vỡ mà chưa muối thì khó phá. Cũng như vậy, dùng trí thế đế khiến tâm điều hòa nhu thuận, rồi sau mới lấy trí đệ nhất mà phá chấp.

Lại trong kinh nói: Trước biết phân biệt các pháp, rồi sau mới biết Nê-hoàn. Hành giả trước biết các pháp là giả danh có, hay là chân thật có? Sau mới có thể chứng diệt đế.

Lại các phiền não trước thô sau tế, lần lượt diệt hết, như lấy các tướng tóc lông diệt tướng nam nữ, lấy tướng sắc v.v... diệt tướng tóc lông. Sau mới lấy không tướng mà diệt sắc tướng v.v..., như lấy cái nêm tháo cái nêm, cho nên nói thế đế.

Lại nhờ thế đế nên được thành lý trung đạo. Bởi vì sao? Vì 5 ấm nối nhau sinh nên không dứt; niệm niệm diệt nên không thường. Lìa dứt thường này gọi là trung đạo. Như trong kinh nói: Thấy thế gian nhóm thì diệt chấp không; thấy thế gian diệt thì diệt chấp có. Vì có thế đế nên mới có thể thấy tập, thấy diệt, cho nên nói thế đế.

Lại vì thế đế nên Phật pháp đều thật. Nghĩa là có các môn có ngã không ngã. Nếu vì thế đế nên nói có ngã thì không lỗi, vì đệ nhất nghĩa nên nói không có ngã cũng là thật.

Lại vì thế đế nên có lời nạn vấn mà đề đó không đáp. Nếu đứng về thật pháp thì đều có thể đáp.

Lại nếu chấp thật có chúng sinh là đại si ám. Nếu nói thật không, cũng đọa vào si ám. Bởi vì sao? Vì 2 chấp có, không, này là sa vào chấp đoạn thường, khiến hành giả thoát được bên có, lại rơi vào bên không. Nếu không có thế đế thì do đâu được ra khỏi?

Lại nếu người chưa được trí tuệ chân không, mà nói không có chúng sinh, vậy là tà kiến, vì không chúng sinh chịu sinh tử, nên gọi là kiến. Nếu được không trí, nói không chúng sinh thì không lỗi. Như trong kinh nói: A-la-hán Ti-kheo-ni hỏi ác ma rằng: Người lấy gì cho là chúng sinh? Chỉ có nhóm 5 ấm trống không, thật không có chúng sinh.

Lại nói thân này 5 ấm nối nhau, trống không, không có gì cả, như trò ảo hóa dối gạt phàm phu, gọi là oán là giặc, như mũi tên, như ung nhọt, khô, không, vô ngã, chỉ là tướng sinh diệt bại hoại.

Hỏi: Điều là tâm không có gì cả, mà vì sao gọi là tà kiến, hoặc gọi đệ nhất nghĩa?

Đáp: Nếu người chưa sinh trí tuệ chân không, vì có ngã tâm nên nghe nói vô ngã liền sinh khiếp sợ. Như Phật nói: Nếu phàm phu nghe không, vô ngã, thì rất kinh sợ không còn làm gì nữa. Cho nên biết chưa được không trí, vì có ngã tâm nên khiếp sợ Nê-hoàn, vậy là tà kiến. Được trí chân không, biết bản lai không, thì không e sợ.

Lại người này chưa được chân không mà thấy không có gì thì dọa ác kiến, tức là đoạn kiến, tà kiến. Nếu người đó trước nhờ thế đế nên biết có ngã, tin nghiệp quả báo, sau quán tướng các pháp vô thường sinh diệt, dần dần chứng được diệt. Không còn ngã tâm thì diệt tâm tham. Nếu nghe nói không có gì, thì không tội lỗi nên nói thế đế.

Lại có ngoại đạo chê Phật là Sa-môn Cù-đàm phá chân thật Thân. Cho nên Phật nói: Ta dùng thế đế nói có chúng sinh. Ta biết rõ trong chính kiến nói có chúng sinh qua lại sinh tử. Đó gọi là chính kiến. Chỉ vì phàm phu tà niệm nên trong cái thật không chúng sinh, mà nói là thật có, nên chỉ phá tà niệm này mà không phá chúng sinh. Như cái bình v.v... là lấy giả danh mà nói. Trong đó không phải sắc v.v... là cái bình, không phải rời sắc v.v... riêng có cái bình. Cũng như vậy, không phải sắc v.v... các ấm

là chúng sinh, cũng không phải rời sắc v.v... các âm riêng có chúng sinh. Như do sắc v.v... quá giả danh, cũng như vậy lấy tướng diệt quá sắc v.v..., lấy thí dụ khiến nghĩa dễ hiểu. Cũng như cái đèn vẽ, cũng gọi là cái đèn, mà thật không có công dụng của cái đèn. Như vậy tuy nói có cái bình, mà không phải thật có, tuy nói 5 âm mà không phải đệ nhất nghĩa.

### **Phẩm 142: Tướng của giả danh**

Hỏi: Làm sao biết các vật như cái bình v.v... là giả danh mà có, không phải chân thật?

Đáp: Trong giả danh, hiển thị cái tướng, trong chân thật, không hiển thị tướng. Như nói sắc này là sắc của cái bình, không nói được là sắc của sắc, cũng không nói được là thụ v.v... của sắc.

Lại đèn vì dụng cụ của sắc có thể soi, dụng cụ của xúc có thể đốt. Thật pháp không thấy như vậy. Bởi vì sao? Vì thức không vì khác dụng cụ thức, thụ cũng không vì khác dụng cụ thụ. Cho nên biết có dụng cụ là giả danh có.

Lại nhân pháp khác mà thành tên, giả danh là có, như nhân sắc v.v... thành cái bình. Thật pháp thì không nhân pháp khác mà thành. Bởi vì sao? Vì như thụ không nhân pháp khác mà thành.

Lại giả danh có nhiều sở năng, như đèn có thể soi có thể đốt. Thật pháp không thấy như vậy. Bởi vì sao? Vì như thụ không thể vừa thụ vừa thức.

Lại tên cái xe ở trong bánh xe, trục xe v.v.... mà tên gọi sắc v.v... không ở trong vật. Có sai khác như vậy.

Lại bánh xe, trục xe v.v... là nhân duyên thành cái xe, trong đó không có tên cái xe. Vậy thì trong nhân duyên cái xe không có pháp cái xe, mà chỉ nhờ đó thành xe. Cho nên biết cái xe là giả danh.

Lại như vì tên gọi sắc v.v... được nói là sắc v.v..., mà tên gọi cái bình v.v... không được nói cái bình v.v.... Cho nên biết cái bình v.v... là giả danh.

Lại có trong giả danh tâm động không định. Như người thấy con ngựa, hoặc nói thấy đuôi con ngựa, hoặc nói thấy thân con ngựa, hoặc nói thấy da, hoặc nói thấy lông. Hoặc nói nghe tiếng đàn tranh, hoặc nói nghe tiếng đàn huyền. Hoặc nói ngửi hoa, hoặc nói ngửi mùi thơm của hoa. Hoặc nói nếm bơ, hoặc nói nếm vị bơ. Hoặc nói chạm phải người, hoặc nói chạm thân người, hoặc nói chạm cánh tay người, hoặc nói chạm tay người, hoặc nói chạm ngón tay người, hoặc nói chạm đốt ngón tay. Ý thức đối với trong chúng sinh v.v... động, bảo thân là chúng sinh, tâm là chúng sinh. Sắc v.v... là cái bình, rời sắc v.v... có bình. Như vậy v.v... trong thật pháp tâm định không động. Không được nói tôi thấy sắc cũng thấy tiếng v.v....

Lại trong pháp khả tri v.v... bất khả thuyết cũng gọi là có, vì đó là giả danh như cái bình, cho nên biết cái bình v.v... là giả danh có. Bởi vì sao? Vì các pháp như sắc v.v... không gọi là bất khả thuyết trong các pháp khả tri v.v...

Lại như pháp sắc v.v... là tự tướng khả thuyết mà cái bình v.v... là tự tướng bất khả thuyết. Cho nên biết là giả danh có.

Hoặc có thuyết nói tướng giả danh là tướng ở những chỗ khác, không ở trong giả danh. Như trong kinh nói: Nghiệp là trí, tướng là chẳng có trí. Nếu thân khẩu ý có thể khởi nghiệp thiện gọi là trí, mà thân khẩu ý khởi nghiệp bất thiện gọi là chẳng phải trí. Thân nghiệp khẩu nghiệp nương 4 đại, ý nghiệp nương tâm. Ba việc này vì sao gọi là tướng của trí, tướng của chẳng phải trí? Cho nên biết giả danh không có tự tướng.

Lại tướng giả danh tuy ở các chỗ khác cũng không phải một. Như nói người chịu khổ não như mũi nhọn đâm vào tâm não hoại là sắc tướng.

Lại thụ là thụ tướng, cũng đối với người mà nói. Như Phật nói: Người trí người ngu đều thụ khổ vui mà người trí trong khổ vui không sinh tham giận, lấy nhiều ít v.v... Tướng là tướng tướng, cũng đối với người mà nói. Như nói tôi thấy ánh sáng, thấy sắc tác khởi, đó là tướng của hành. Cũng với người mà nói. Như nói người này khởi tác phúc hành, cũng khởi tội hành và bất động hành. Thức là thức tướng, cũng với người mà nói, như nói người trí biết pháp như lưỡi nếm vị. Cho nên nếu ở các chỗ khác mà nói cũng có nhiều tướng là tướng giả danh. Tướng sắc v.v... không ở các chỗ khác, cũng không nhiều tướng.

Lại nếu pháp bị tất cả thứ sử sai khiến, là giả danh có. Thật pháp không bị sử sai khiến, vì các sử sai khiến người.

Lại trong giả danh không sinh biết, mà trong sắc v.v... trước sinh biết, sau do tà tưởng phân biệt nói tôi thấy cái bình v.v....

Lại trong cái bình, cái biết cần đợi sắc v.v.... Bởi vì sao? Vì nhân sắc, hương, vị, xúc mới gọi là cái bình, mà cái biết trong thật pháp lại không cần đợi gì cả.

Lại trong giả danh sinh nghi, như nghi là thân cây trơ trụi, hay là con người? Mà trong sắc v.v... không sinh nghi là sắc hay là thanh.

Hỏi: Trong sắc v.v... cũng có nghi là có sắc hay không có sắc?

Đáp: Không phải vậy. Nếu thấy sắc quyết chắc thì không nghi là âm thanh.

Lại vì các nhân duyên khác nên mới nghi có sắc không sắc. Như nghe nói sắc không mà lại thấy sắc thì sinh nghi nói là có hay là không. Nếu thấy được diệt đế thì nghi này liền dứt.

Hỏi: Trong diệt đế cũng có nghi là có diệt hay là không diệt?

Đáp: Trong sở chấp sinh nghi chứ không phải trong diệt đế. Như nghe chấp có diệt, cũng chấp không diệt, trong đó sinh nghi là có hay là không. Người này bấy giờ không thấy diệt đế. Bởi vì sao? Vì người thấy diệt đế không còn nghi. Cho nên biết chỗ sinh nghi là giả danh có.

Lại trong một vật được sinh nhiều nhận thức. Đó là giả danh có, như bình v.v.... Trong thật pháp không có như vậy. Bởi vì sao? Vì trong sắc không sinh nhĩ thức v.v...



Lại nhiếp thuộc nhiều nhập là giả danh có, như cái bình v.v.... Cho nên có người nói giả danh gồm có 4 nhập. Thật pháp không được nhiếp thuộc nhiều nhập.

Lại nếu không tự thể mà có thể có tạo tác là giả danh có. Như nói người tạo tác mà thể của người và thể của nghiệp không thể được.

Lại có bao nhiêu phân biệt là người oan người thân v.v..., đều là giả danh chứ không phải thật pháp có. Bởi vì sao? Vì nếu chỉ thẳng ở trong pháp sắc v.v... thì không sinh tương người oan người thân gì cả.

Lại đi lại v.v..., đoạn hoại v.v..., đốt nát v.v... có bao nhiêu việc ra làm, đều là giả danh không phải thật pháp mà có. Bởi vì sao? Vì thật pháp không đốt, không phá hoại.

Lại các nghiệp tội phúc đều giả danh có. Bởi vì sao? Vì sát sinh v.v... là tội, mà lia sát sinh v.v... là phúc, đều không phải thật có.

Lại giả danh có đối đãi nhau mới thành, như đây kia, nhẹ nặng, dài ngắn, lớn nhỏ, thầy trò, cha con và sang hèn v.v.... Thật pháp không có đối đãi mà thành. Bởi vì sao? Vì sắc không đợi các vật khác để thành âm thanh v.v....

Lại không nhờ không, mà phá là giả danh có, như dựa vào cây phá rừng, dựa vào gốc rễ phá cây, dựa vào sắc v.v... phá gốc rễ. Nếu lấy không mà phá là thật pháp có. Như sắc v.v... cần lấy không mà phá.

Lại tùy không hành xứ là giả danh có. Tùy vô ngã hành xứ là thật pháp có.

Lại có 4 lối lập luận: 1. Một. 2. Khác; 3. Bất khả thuyết. 4. Không. Bốn thứ lập luận này đều có lỗi. Cho nên biết cái bình v.v... là giả danh có. Một, là sắc, hương, vị, xúc tức là cái bình. Khác, là lia sắc v.v... riêng có cái bình. Bất khả thuyết, là không thể nói sắc v.v... là cái bình, hay lia sắc v.v... riêng có cái bình. Không, là không có cái bình này. Bốn lối lập luận này đều không đúng. Cho nên biết cái bình là giả danh.

### **Phẩm 143: Phá chấp cho là một**

Hỏi: Chấp này trong 4 lối lập luận có lỗi gì?

Đáp: Lối lập luận cho là một, là sắc v.v... các pháp, tướng đều sai biệt.

Nếu là một, thì cái bình không có được.

Lại sắc v.v... mỗi mỗi không gọi là địa, thì hòa hợp lại làm sao thành địa được? Bởi vì sao? Vì như mỗi mỗi con ngựa không gọi là con bò, thì hợp lại làm sao thành bò được?

Hỏi: Như mỗi mỗi hạt mè không thể thành đồng mè, mà hòa hợp là có thể thành đồng mè. Như vậy sắc v.v... mỗi mỗi không thể thành địa, mà hòa hợp lại thì thành?

Đáp: Không phải vậy. Bởi vì sao? Vì đồng mè là giả danh có, còn lập luận cho là một v.v... là luận trong thật pháp, làm sao đem ví dụ được!

Lại sắc, hương, vị, xúc là 4 pháp, mà địa là 1 pháp, 4 không phải là 1. Nếu 4 là 1 thì 1 cũng phải là 4? Việc đó không thể được. Cho nên biết sắc v.v... không tức là địa.

Lại thế gian đều nói địa sắc, địa hương, địa vị, địa xúc, mà không thấy nói là sắc sắc, mà cần lấy pháp khác để chỉ cho nhau, như nói nhà người nào đó v.v....

Hỏi: Đó không lấy pháp khác chỉ cho nhau, mà tức lấy tự pháp tự chỉ, như tay chân người bằng đá. Bởi vì sao? Vì lia tay chân lại không có người đá. Như vậy tuy không lia sắc v.v... là địa, mà cũng lấy tự thể tự chỉ, đâu có lỗi gì?

Đáp: Nếu nói địa lấy sắc v.v... tự hiển thị là không có lý này. Ông tuy nói thí dụ người đá, nhưng thí dụ này không đúng. Bởi vì sao? Vì như khi chỉ tay người đá, phải lấy các thân phần khác mới thành người đá.

Lại giữa hư không cũng nói có, như khi nói thân người đá, bây giờ người đá lại không còn có nữa, mà cũng nói được. Như Phật nói trong thân này có tóc lông máu thịt v.v..., lia tóc đây v.v... lại không có thân. Chỗ nương ở của tóc này v.v... tuy không có chỗ nương riêng mà cũng có thể nói. Cho nên biết nói người đá cũng là nói không đúng. Nếu ông cho người đá thành địa, cũng không thành địa được. Trong kinh của ông nói có sắc, hương, vị, xúc là địa. Địa này tức không phải như thân, cho nên biết sắc, hương, vị, xúc không phải là địa.

Lại trong các câu-na không thể hiển thị cho nhau được, vì không được nói sắc này có hương, mà chỉ nói địa có sắc, hương, vị, xúc. Cho nên biết không phải là một.

Lại sắc tâm v.v... với địa tâm đều khác. Cho nên biết sắc v.v... không phải địa.

Lại sắc v.v... tên khác, địa tên cũng khác.

Hỏi: Tâm khác, tên khác, đều ở trong hòa hợp mà có khác?

Đáp: Nếu tâm và tên chỉ là hòa hợp mới có, mà hòa hợp chỉ là tên gọi. Vậy thì địa chỉ có tên gọi, không thể luận là một.

Lại địa có thể lấy tất cả căn mà biết. Làm sao biết được? Vì có người nghĩ như vậy: Ta thấy địa, ngửi địa, nếm địa và chạm xúc địa. Nếu sắc, hương, vị, xúc là địa, thì không nên chỉ trong sắc sinh tướng về địa mà bảo là ta thấy địa. Hương v.v... cũng như vậy, mà thật chỉ trong sắc mới sinh tướng về địa. Cho nên biết không phải sắc v.v... là địa. Chỉ nhờ nhân duyên tên gọi, trong một phần cũng có thể nói tên gọi giả danh. Như người chặt cây, cũng nói chặt cây, cũng nói chặt rừng.

Lại bên các câu-na khác với đà-la-phiêu. Trong đó có bao nhiêu nhân duyên, vì nhân duyên đó mà không thành luận cho là một.

Lại người phái Tăng-khư nói 5 câu-na là địa. Đó cũng không đúng. Bởi vì sao? Vì như trước đã nói tiếng lia sắc v.v... niệm niệm diệt, rồi nối nhau sinh lại, mà không phải nhân để thành 4 đại. Cho nên biết không phải tất cả 4 đại đều có âm thanh.

### **Phẩm 144: Phá chấp cho là khác**

Hỏi: Trong lập luận chủ trương cho là khác có những lỗi gì?

Đáp: Là pháp sắc v.v... lại không còn địa. Làm sao biết được? Vì không lia sắc, hương, vị, xúc sinh tâm biết địa, chỉ trong pháp sắc v.v... mà sinh tâm. Bởi vì sao? Vì như sắc khác, thanh v.v... khác, không đợi thanh v.v... mà sinh tâm biết sắc. Nếu lia sắc v.v... riêng có địa thì cũng nên không đợi sắc v.v... sinh tâm biết địa. Mà thật không phải không đợi. Cho nên không riêng có địa.

Hỏi: Không phải không đợi các pháp khác, cần đợi sắc tướng mới sinh tâm biết sắc?

Đáp: Đến Phẩm phá tướng chung sẽ nói. Là sắc không riêng có sắc tướng, cho nên không phải vậy.

Lại khác với pháp địa v.v... không căn có thể biết. Cho nên biết không riêng có địa v.v....

Hỏi: Địa v.v... dùng 2 căn có thể lấy, là thân căn và nhãn căn. Vì sao biết được? Vì mắt thấy biết là cái bình, hoặc lấy thân căn chạm xúc cũng biết là cái bình. Cho nên ông nói không căn lấy địa. Điều này không đúng?

Đáp: Nếu như vậy thì cái bình là 4 căn lấy, nghĩa là cũng dùng tứ căn người đất bùn, thiết căn nếm đất bùn.

Hỏi: Tứ căn thiết căn không thể thủ lấy cái bình. Bởi vì sao? Vì trong tối không thể phân biệt là người cái bình hay người cái chậu, nếm cái bình, hay nếm cái chậu?

Đáp: Tuy không thể phân biệt là cái bình hay cái chậu, nhưng ở trong đất bùn sinh biết là người bùn nếm bùn.

Lại nếu chôn cái bình để lộ miệng, hoặc thấy, hoặc chạm không thể biết chắc là cái bình hay là cái vò hay là miếng sành. Cho nên biết nhãn căn thân căn cũng không thể thủ lấy được cái bình.

Lại trong tối tuy sinh tâm biết cái bình, mà không thể phân biệt là cái bình vàng hay bình bạc. Cho nên biết nhãn căn thân căn cũng không thể thủ lấy được cái bình.

Lại tĩ căn thiệt căn có thể lấy được các pháp như hoa quả bơ sữa v.v..., mà nhãn căn thân căn thì không thể lấy được. Như thấy hoa v.v... không thể phân biệt biết thơm, hôi, tốt, xấu và ngọt, chua v.v... Cho nên nếu bảo nhãn căn thân căn biết đà-la-phiêu, mà tĩ căn thiệt căn không biết là không có chuyện đó. Như tĩ căn thiệt căn không thể khác với đà-la-phiêu mà vẫn riêng có phân biệt. Nhãn căn thân căn cũng như vậy, tuy không khác với đà-la-phiêu mà cũng phân biệt được.

Lại trong 5 căn không có lấy giả danh mà biết. Cho nên biết giả danh không phải sở đắc của các căn mắt, thân, mũi, lưỡi, mà trong căn thứ 6 có biết giả danh. Bởi vì sao? Vì ý thức có thể duyên tất cả pháp.

Lại nếu mắt có thể thấy sắc, mà cũng thấy phi sắc, thì lẽ ra cũng phải có thể thấy được âm thanh v.v...? Nếu vậy thì không còn cần tai v.v... các căn. Việc đó không thể được. Cho nên không đem nhãn căn thân căn lấy đà-la-phiêu.

Hỏi: Do sắc mới rõ ðà-la-phiêu thì mắt có thể thấy, chứ không phải tất cả những gì khác với sắc pháp đều có thể thấy.

Đáp: Do sắc nên rõ cái bình, việc đó không đúng. Bởi vì sao? Vì cái gì làm ra sắc của cái bình chỉ là hòa hợp. Cho nên không phải sắc làm rõ cái bình.

Lại nếu vì pháp có thể thấy rõ các pháp khác, khiến có thể thấy là vì cái bình v.v... pháp không thể thấy rõ sắc, sắc cũng phải là không thể thấy.

Lại cái bình cần 2 thứ là vừa có thể thấy vừa không thể thấy. Vì là pháp có thể thấy, vừa không thể thấy rõ.

Lại nếu cần vì pháp sắc v.v... rõ, nên nhãn căn v.v... có thể biết, thì sắc tướng không nên là cái bị biết của nhãn căn. Bởi vì sao? Vì pháp của ông do sắc tướng nên sắc mới có thể thấy. Sắc tướng này lại không có tướng. Vậy thì sắc tướng lẽ ra không thể thấy. Cho nên không đúng.

Lại nếu vì sắc rõ nên có thể thấy, thì các căn đều phải biết ðà-la-phiêu; nhĩ căn cũng phải biết hư không, vì âm thanh rõ.

Lại người phải lấy thân căn biết gió, vì xúc rõ, mà pháp của ông không phải như vậy. Cho nên không có pháp rõ này.

Hỏi: Các pháp khác cũng không thể làm rõ, chỉ sắc có thể làm rõ?

Đáp: Không phải vậy. Trong đó không có nhân duyên chỉ nói sắc có thể làm rõ, mà các pháp khác lại không thể. Như ông nói ðà-la-phiêu lớn nhiều, trong đó

sắc có thể thấy. Như vậy thì nhân sắc nên được sắc, lẽ ra phải lấy sắc tương để rõ sắc, rồi sau mới có thể được, không chỉ có sắc có thể làm rõ. Nếu nói như vậy cũng không tránh khỏi lỗi như trước.

Lại khi khác thời sinh tâm biết sắc thì khác thời sinh tâm biết cái bình. Cho nên dù cho sắc có thể rõ, đối với cái bình có ích gì?

Lại như người mù vì quen thuộc với cái bình, nên tuy mắt nhắm căn, chỉ cần chạm xúc cũng biết cái bình. Cho nên không phải chỉ có sắc có thể làm nhân cho thấy.

Lại người mù thân căn cũng có thể biết gió, cho nên không phải chỉ sắc rõ, mới có thể sinh tâm biết.

Lại trong kinh của ông cũng nói cái xúc đến chạm xúc thân không phải là địa, thủy, hỏa. Phải biết cái tướng không thể thấy đó là gió. Đó cũng không đúng. Bởi vì sao? Vì người mù khi biết gió này, cũng không biết cái xúc này là có thể thấy hay không thể thấy.

Lại người mắt thấy các pháp số lượng, trong đó không có cái biết về sắc, có nghe hương cũng biết được pháp không phải hương, nếm vị cũng có thể biết được pháp không phải vị. Cho nên phải do sắc rõ đà-la-phiêu, rồi sau mới biết được. Việc đó không đúng.

Hỏi: Nếu sắc rõ trong cái thấy không phải nhân, nếu số lượng các pháp, ở trong đà-la-phiêu không thể thấy và gió lẽ ra cũng thấy được?

Đáp: Pháp của tôi, lia sắc thì không còn có pháp nào có thể thấy được. Cho nên tùy trong pháp nào đó có



sắc sinh thì mắt có thể thấy. Mắt đã thấy sắc rồi tức sinh tướng cái bình. Nếu trong pháp không sắc sinh, thì trong đó dù có mắt vẫn không sinh tướng có khác với cái bình. Cho nên, nếu lia sắc v.v... riêng có cái bình là không có lý lẽ này.

### **Phẩm 145: Phá chấp cho là bất khả thuyết**

Hỏi: Trong lập luận cho là bất khả thuyết có những lỗi gì?

Đáp: Thật pháp không có trong các lập luận cho là một, là khác, là bất khả thuyết. Bởi vì sao? Vì không có nhân duyên thí dụ cho rằng cái biết này là bất khả thuyết. Vì sắc v.v... pháp thật có, nên không phải bất khả thuyết.

Lại các pháp đều có tướng của chính nó, như não hoại là tướng của sắc mà không có tướng nào khác, sao gọi là bất khả thuyết?

Lại tùy nhận thức sai khác nên pháp mới có sai khác, như dùng nhãn thức biết màu sắc, không biết âm thanh v.v.... Cho nên trong đó không có cái gọi là bất khả thuyết.

Lại sắc là nhiếp thuộc về sắc nhập, không phải nhiếp thuộc về thanh v.v.... Nếu ông muốn cho có cái bất khả thuyết đó, thì sắc này là sắc khả thuyết, hay sắc này là phi sắc bất khả thuyết? Thanh v.v... cũng như vậy.

Lại các pháp có số thứ lớp, nếu là bất khả thuyết, thì các pháp không có số. Bởi vì sao? Vì thứ nhất thứ hai

không có khác nhau. Cho nên biết thật sự không có pháp gọi là bất khả thuyết.

Chỉ ở trong giả danh gọi là một, là khác, nên mới nói là bất khả thuyết.

### **Phẩm 146: Phá chấp không**

Hỏi: Trong lập luận cho là không, thì có những lỗi gì?

Đáp: Nếu không thì không có quả báo tội phúc v.v..., không có tất cả các pháp trói buộc, giải thoát v.v...

Lại nếu chấp không, không có gì hết, thì cái chấp đó cũng không có nốt, bởi không có ai nói điều đó và không có ai nghe điều đó.

Lại lập luận có, không v.v... đều bởi tin mới nói. Hoặc tin do hiện thấy biết, hoặc tin do so sánh biết, hoặc theo kinh sách mà biết. Nếu nói không có gì hết, thì không ở trong 3 trường hợp này.

Ý ông hoặc bảo tôi theo kinh sách. Điều này cũng không đúng. Vì ý trong kinh sách cũng khó hiểu. Hoặc khi nói có, hoặc khi nói không, làm sao tin được? Nếu tin do so sánh biết, thì trước phải hiện thấy rồi sau mới so sánh biết.

Lại pháp cái bình v.v... nay hiện thấy có, vì có thể sinh tâm biết. Tùy có thể sinh tâm thì pháp này có, nên chẳng phải không.

Lại nay cái bình, cái chậu v.v... hiện có sai khác, nếu tất cả là không, thì đâu có sai khác? Ý ông hoặc bảo vì tà tướng nên có phân biệt đó. Vậy sao không ở giữa hư không mà phân biệt cái bình v.v....

Lại nếu ông bảo vì si nên sinh tâm biết vật đó. Nếu tất cả là không, thì cái si này cũng không, lấy đâu mà khởi?

Lại ý ông bảo tất cả pháp là không, thì biết do duyên nào mà sinh? Các cái biết không lẽ không có duyên mà sinh? Vì biết vật nên gọi là biết. Cho nên biết không nên nói không.

Lại nếu là đều không, thì nay tất cả người đời đều tùy ý ra làm. Những người thiện đều vui các pháp thiện như bố thí trì giới nhẫn nhục, xa lìa các pháp bất thiện. Cho nên biết chẳng phải không.

Lại pháp cái bình v.v... hiện nay có thể biết, mà ông nói hiện tại đều không có. Nếu không có pháp thì cũng không nên tin kinh sách. Vậy do nhân duyên gì mà nói tất cả không? Tất cả không, việc này cần phải thuyết minh. Nếu không thể dùng nhân duyên để thuyết minh, thì chỗ chấp của người ta tự nhiên phải được thành lập. Luận của người ta được thành lập, thì pháp của ông phải bị phá. Nếu có nhân duyên có thể thành, thì không gọi là không.

### **Phẩm 147: Thành lập không**

Người lập luận cho là không, nói: Tuy ông dùng ngôn thuyết phá không, nhưng thật sự các pháp không có, vì các căn trần đều không thể được. Bởi vì sao? Vì trong

các pháp không có hữu phần có thể lấy. Cho nên tất cả pháp là không thể lấy, vì không thể lấy cho nên là không. Nếu ông bảo hữu phần tuy không thể lấy, nhưng các phần có thể lấy. Điều này không đúng. Trong các phần không sinh tâm. Bởi vì sao? Vì các vật thô như cái bình v.v... là có thể lấy.

Lại phần không làm hữu phần. Bởi vì sao? Vì nhân hữu phần nên mới nói phần, mà hữu phần là không, nên phần cũng không.

Lại đà-la-phiêu, cầu-na không phần, cho nên không phần.

Lại nếu thấy phần vi tế, thì phải thường sinh phần tâm, mà không sinh tâm biết cái bình. Bởi vì sao? Vì nếu thường nghĩ phần, thì phải hoàn toàn không sinh tâm biết cái bình.

Lại nếu trước nhớ phần, sau sinh tâm biết cái bình, thì tâm biết cái bình phải lâu mới sinh, mà thật không phải lâu mới sinh, cho nên không nghĩ nhớ phần.

Lại nếu thấy cái bình không sinh tâm phần phân biệt, tức sinh tâm biết bình.

Lại không có tất cả phần. Bởi vì sao? Vì tất cả phần đều có thể chia tách tan nát cho đến thành vi trần, rồi mới phá vi trần chung qui đều không có.

Lại tất cả các pháp rốt ráo ắt sinh không trí. Cho nên trong đệ nhất nghĩa các phần đều không.

Lại nếu nói phần, thì phá 2 đế lý. Bởi vì sao? Vì ai nói không có hữu phần mà chỉ có các phần, thì không có

các nghiệp khứ, lai, kiến, đoạn v.v... . Như vậy là không có thể đế. Ông cho đệ nhất nghĩa là không. Trong đệ nhất nghĩa cũng không có các phần. Cho nên biết chỉ nói các phần thì không vào 2 đế. Mà vì không vào trong 2 đế nên không có.

Lại nếu pháp có thể vượt qua tức là không có, như nhân phần vượt qua hữu phần rồi cũng lại nhân các phần khác vượt qua phần trước. Vì có thể qua nên không có phần luận này.

Lại sắc v.v... cũng không. Bởi vì sao? Vì mắt không thể thấy sắc vi tế, ý không thể lấy sắc hiện tại. Cho nên sắc không thể lấy được.

Lại nhãn thức không thể phân biệt sắc này. Ý thức ở quá khứ, không ở trong sắc, nên không có khả năng phân biệt được sắc. Vì không phân biệt, nên sắc không thể lấy.

Lại thức đầu tiên không thể phân biệt sắc, thì thức thứ hai v.v... cũng như vậy. Cho nên không có khả năng phân biệt được sắc.

Hỏi: Nhãn thức lấy sắc, rồi sau mới đem ý thức nghĩ nhớ, cho nên chẳng phải không phân biệt?

Đáp: Nhãn thức thấy sắc xong liền diệt, kế đó mới sinh ý thức. Ý thức này không thấy sắc. Không thấy làm sao có thể nhớ? Nếu không thấy mà có thể nhớ, thì người mù cũng phải nhớ sắc, mà thật ra không nhớ? Cho nên ý thức không thể nhớ.

Hỏi: Từ nhãn thức sinh ý thức, cho nên có thể nghĩ nhớ?

Đáp: Không phải vậy. Bởi vì sao? Vì tất cả tâm sau, đều nhân nhãn thức sinh. Vậy thì lẽ ra đều có thể nhớ?

Lại quyết không được quên, vì từ nó sinh, mà thật không phải như vậy. Cho nên biết ý thức cũng không thể nhớ. Như nhớ hư vọng, lấy sắc cái bình v.v... vạn vật cũng đều hư dối, không mà vọng lấy. Cho nên không có tất cả vật.

Lại nếu nói mắt thấy là đến sắc thấy hay không đến mà có thể thấy? Nếu đến thì không thể thấy, vì mắt không có tướng đi. Điều này trước đã nói rõ. Nếu không đến mà thấy, lẽ ra phải thấy sắc tất cả các nơi. Mà thật ra là không thấy. Cho nên biết chẳng phải không đến có thể thấy.

Hỏi: Sắc ở cảnh bị biết thì mắt có thể thấy?

Đáp: Cảnh bị biết là thế nào?

Hỏi: Tùy khi mắt có thể thấy gọi là cảnh biết?

Đáp: Nếu mắt không đến cũng gọi là cảnh biết, thì sắc tất cả chỗ phải đều là cảnh biết. Cho nên đến và không đến đều không thể thấy. Cho nên biết sắc là không thể thấy.

Lại nếu trước có mắt và sắc, sau nhãn thức mới sinh, thì nhãn thức này không chỗ nương và duyên. Nếu đồng thời thì không gọi mắt và sắc làm nhân duyên sinh thức, vì đồng thời không làm nhân cho nhau được.

Lại mắt là 4 đại, nếu mắt có thể thấy, thì tai v.v... lẽ ra cũng có thể thấy, vì đồng là 4 đại. Sắc cũng như vậy.

Lại nhãn thức này nên hoặc có chỗ, hoặc không chỗ cả hai đều có lỗi. Bởi vì sao? Vì nếu nhãn thức nương vào mắt thì có chỗ, nếu vật không chỗ thì không nương đâu được. Nếu ông bảo thức sinh một chỗ phần ít nơi mắt, hoặc khắp sinh, hoặc trong 2 mắt đồng thời sinh thức thì có chỗ. Mà có chỗ tức là hữu phần. Như vậy thì do nhiều thức, mà thành một thức. Có những lỗi như vậy, và cũng có lỗi nhiều thức đồng thời sinh.

Lại mỗi mỗi phần thức không thể biết được hữu phần đó, mà lẽ ra phải biết. Mà thật ra là không có hữu phần. Có những lỗi như vậy. Nếu không chỗ thì không nên nương mắt.

### **Phẩm 148: Phá chấp về âm thanh**

Người nói không, nói: Một lời cũng không có. Bởi vì sao? Vì tâm niệm niệm diệt, âm thanh cũng niệm niệm diệt. Như nói Phú-lâu-sa, lời này không thể nghe. Bởi vì sao? Vì vừa nghe Phú thì thức không nghe Lâu, nghe Lâu thì thức không nghe Sa. Không có một thức có thể lấy cả 3 lời. Cho nên không có thức có thể lấy một lời. Cho nên biết âm thanh không thể nghe.

Lại tán tâm nghe tiếng, định tâm không thể nghe, vì sở tri của định tâm là thật. Cho nên tiếng không thể nghe.

Lại tiếng này, hoặc đến hoặc không đến đều không thể nghe, vì không thể nghe nên không tiếng.

Lại có người nói: Tai là tính của hư không, vì nó không vật nên gọi hư không. Cho nên không tai. Không tai nên không tiếng.

Lại nhân duyên của tiếng là không. Cho nên không tiếng. Nhân duyên của tiếng là các đại hòa hợp, pháp hòa hợp này là không thể được. Bởi vì sao? Vì nếu thể của các pháp có khác thì không hòa hợp. Nếu thể không khác làm sao tự hợp. Dù ở một chỗ cũng niệm niệm diệt. Cho nên hòa hợp không được.

### **Phẩm 149: Phá chấp về hương vị xúc**

Hương không thể lấy. Bởi vì sao? Vì tĩ thức không thể phân biệt là hương Chiêm-bạc hay các thứ hương khác. Ý thức không thể nghe hương, cho nên ý thức cũng không thể phân biệt là hương Chiêm-bạc.

Hỏi: Tuy không thể phân biệt là hương Chiêm-bạc, nhưng có thể lấy hương?

Đáp: Không phải vậy. Như người không được cây Chiêm-bạc, vì ngu si nên tâm sinh cây Chiêm-bạc. Như vậy không được cái thể của hương, vì ngu si nên sinh tâm hương.

Lại như trước đã nói hương hoặc đến, không đến mà lấy, hai lẽ đều có lỗi. Cho nên không hương. Vị cũng như vậy. Xúc cũng không. Bởi vì sao? Vì trong phần vi trần v.v... còn không sinh biết xúc, như trước đã nói. Cho nên không có xúc.



## Phẩm 150: Phá chấp về ý thức

Ý thức cũng không thể lấy pháp. Bởi vì sao? Vì ý thức không thể lấy sắc hương vị xúc ở hiện tại, như trước đã nói quá khứ vị lai thì không có. Cho nên ý thức không lấy sắc v.v....

Hỏi: Nếu ý thức không biết pháp sắc v.v..., thì phải biết tự thể.

Đáp: Pháp không tự biết. Bởi vì sao? Vì hiện tại không thể tự biết, như cái dao không thể tự cắt mình. Còn quá khứ vị lai vì không pháp nên cũng không có tâm nào khác. Cho nên ý thức không thể tự biết.

Hỏi: Nếu ai khi biết tâm người khác, tức ý thức có thể biết tâm pháp?

Đáp: Như người tâm không tự biết, mà cũng khởi ý nghĩ như vậy: Ta có tâm ở trong tâm người khác, cũng lại như vậy.

Lại nếu pháp vị lai không, cũng có thể sinh biết tâm người khác. Nếu vậy có lỗi gì?

Lại ý thức có thể duyên pháp thì có nhiều lỗi. Như ý đến duyên, và ý thức không đến duyên, không nên nhớ sắc v.v..., vì các lỗi này nên ý thức không biết pháp.

## Phẩm 151: Phá chấp về nhân quả

Người nói không, nói: Nếu có quả lẽ ra trong nhân trước phải có cầu-na mới sinh, hay trước không cầu-na mà sinh? Cả 2 đều có lỗi. Như trong 2 tay trước không

tiếng mà có thể có tiếng. Trong nhân rượu, trước không rượu cũng có thể sinh rượu. Trong nhân xe, trước không xe mà có thể thành xe. Cho nên không phải trong nhân trước có cầu-na mà sinh quả. Nếu ông bảo trong nhân trước không cầu-na mà sinh quả, thì như vi trần của gió không sắc, phải có thể sinh sắc? Nếu vậy thì gió có sắc. Trong kim cương v.v... cũng phải có mùi thơm.

Lại hiện thấy chỉ trắng thì thành vải trắng, chỉ đen thì thành vải đen. Nếu trong nhân trước không cầu-na mà sinh quả đó thì vì sao chỉ trắng vẫn thành trắng mà không thành đen ư? Cho nên không phải trong nhân trước không cầu-na mà sinh quả. Xét cho cùng, 2 lý đều có lỗi, cho nên không có quả.

Lại nếu trong nhân có quả thì không cần sinh lại, vì đã có, còn sinh làm chi nữa! Nếu không cũng không sinh được, vì không làm sao sinh.

Hỏi: Hiện thấy làm cái bình, sao nói không quá?

Đáp: Cái bình này, nếu trước không làm, thì sao làm được? Vì nó không có. Nếu trước đã làm, còn làm chi nữa? Vì nó có rồi.

Hỏi: Chính khi làm gọi là làm?

Đáp: Không có khi nào là khi làm. Bởi vì sao? Vì chỗ phần có làm đã rơi vào trong làm, chỗ phần chưa làm rơi vào trong chưa làm, cho nên không có cái gọi là khi làm.

Lại nếu cái bình có làm, thì phải là quá khứ, vị lai hay hiện tại? Quá khứ không làm, vì đã diệt mất. Vị lai không làm vì chưa có. Hiện tại không làm vì là có.

Lại nhân có người làm mới có thành nghiệp. Mà trong đó người làm, thật không thể được. Bởi vì sao? Vì thân phần cái đầu v.v... đối với việc làm đó là vô sự, nên không có người làm. Vì không có người làm nên việc làm cũng không.

Lại nhân ở trong quả hoặc trước hoặc sau, hoặc đồng thời đều không đúng. Bởi vì sao? Vì nếu nhân trước, quả sau thì nhân đã diệt hết, quả làm sao sinh, như không cha làm sao sinh con? Nếu nhân sau quả trước; nhân tự chưa sinh, làm sao sinh quả? Như chưa đẻ ra cha, ai sinh con? Nếu nhân quả đồng thời thì không có lý. Như 2 sừng đồng mọc không được nói tướng tả hữu làm nhân cho nhau. Xét cho cùng, 3 điều này đều không đúng, cho nên không có quả.

Lại nhân quả này hoặc một hoặc khác, cả hai đều có lỗi. Bởi vì sao? Vì nếu khác thì lẽ ra lia chỉ phải có vài. Nếu là một thì chỉ và vài không khác nhau.

Lại người đời không thấy có pháp nhân quả nào không sai khác.

Lại nếu có quả lẽ phải tự mình làm, hoặc người khác làm, cùng chung làm hay không nhân mà làm, đều là không đúng. Bởi vì sao? Vì không có pháp nào có thể làm ra tự thể. Nếu sẵn có tự thể thì cần gì tự làm. Nếu không tự thể làm sao có thể tự làm được?

Lại không thấy có pháp nào có thể làm ra tự thể, nên không tự làm. Người khác làm cũng không đúng. Bởi vì sao? Vì như mắt và sắc đối với việc sinh thức vô sự, nên người khác không làm được.

Lại vì không có nghĩ tưởng làm, nên tất cả pháp không có người làm. Như hạt giống không nghĩ là ta nên nảy mầm. Mắt và sắc cũng không nghĩ là chúng ta nên hợp lại mà sinh thức. Cho nên các pháp không có tưởng làm. Hợp lại làm cũng không đúng vì có lỗi tự mình và người khác. Không có nhân làm cũng không đúng, vì nếu không nhân, cũng không có tên quả. Nếu 4 thứ đều không, làm sao có quả, nếu phải nói?

Lại quả này phải hoặc trước có tâm làm, hay trước không có tâm làm. Nếu trước có tâm làm thì thân phần như mắt v.v... của thai nhi là ai có tâm làm? Trời Tự Tại v.v... cũng không làm nên được. Trước đã nói nghiệp cũng không tâm đối với việc làm. Nghiệp này ở trong quá khứ làm sao có tâm làm. Cho nên nghiệp cũng không tâm. Nếu trước không tâm mà làm, thì làm sao làm khổ, người khác bị khổ, làm vui, người khác được vui?

Lại hiện trong nghiệp làm cũng đem tâm phân biệt nên làm như vậy, không nên làm như vậy. Nếu không tâm mà làm, thì sao có sai biệt này? Cho nên nói trước có tâm không tâm đều không đúng. Như vậy tất cả căn, trần đều không thể được. Cho nên là không có pháp.

### **Phẩm 152: Thế đế**

Đáp: Tuy ông đem các thứ nhân duyên nói các pháp đều không, nhưng nghĩa này không đúng. Bởi vì sao? Vì trước tôi đã nói nếu tất cả không, luận này cũng không có, cũng không ở trong các pháp. Như vậy phá không, ông

hoàn toàn không đáp. Hãy còn cố tâm thành lập không, cho nên không phải không có tất cả các pháp.

Lại ông đã nói không căn không duyên v.v.... Điều này không phải chỗ minh luận của chúng tôi. Bởi vì sao? Vì trong kinh Phật tự ngăn điều này. Đó là 5 việc không thể nghĩ bàn: việc thế gian, việc chúng sinh, việc nghiệp nhân duyên, việc của người tọa thiền, và việc Chư Phật. Điều này nếu không phải bậc nhất thiết trí thì không thể nghĩ lường quyết đoán, chỉ Chư Phật mới có thể phân biệt pháp trí. Thanh Văn, Bích-chi-phật, chỉ có trí tuệ thông đạt Nê-hoàn, còn đối với trí phân biệt các pháp chỉ được phần ít. Chư Phật đối với tất cả pháp, tất cả chủng loại, gốc ngọn, thể tính, tướng chung, tướng riêng đều có thể biết thông suốt, như người, nhà cửa các vật, dễ hoại khó thành. Cũng như vậy, không trí dễ được, mà trí tuệ phân biệt đúng các pháp thì khó sinh.

Hỏi: Như Phật ngồi đạo tràng, chúng được các pháp tướng. Cứ đúng như Phật đã nói, phải như vậy mà nói?

Đáp: Tuy Phật nói tất cả pháp, nhưng không nói tất cả chủng, vì không được giải thoát. Như Phật nói các pháp từ nhân duyên sinh, nhưng không nói mỗi mỗi từ nhân duyên nào, mà chỉ nói điều cần thiết có công dụng có thể dứt khổ mà thôi. Các màu sắc hội họa, các âm thanh kỹ nhạc, các thứ hương vị xúc vô lượng sai biệt không thể nói hết được. Nếu nói cũng không lợi ích gì lớn lao, nên Phật không nói những việc như vậy, không được nói là không có.

Lại như người không biết phân biệt các phép hội họa mà nói đó là không. Ông cũng như vậy, việc không thể thành sự, mà nói là không có việc đó. Nhưng với người trí thì có, mà người không biết cho là không. Như người mù bẩm sinh nói không có đen trắng, vì tôi không thấy. Không nên vì không thấy mà nói không có các sắc như vậy. Như không thể vì tự duyên thành, mà nói không có tất cả pháp.

Lại chư Phật Thế Tôn là bậc nhất thiết trí, được chúng ta tin, Phật nói có 5 âm, cho nên biết sắc v.v... tất cả pháp là có, như cái bình v.v... do thế để cho nên có.

# THÀNH THẬT LUẬN

(Quyển 12)

## Phẩm 153: Diệt pháp tâm

Hỏi: Ông trước nói diệt 3 tâm gọi là diệt đế. Đã biết nhân duyên diệt tâm giả danh. Nay pháp tâm là thế nào? Và vì sao phải diệt?

Đáp: Có tâm thật cho 5 ấm, gọi là pháp tâm. Khéo tu không trí, thấy 5 ấm trống không, thì pháp tâm diệt.

Hỏi: Hành giả quán 5 ấm trống không là trong 5 ấm vô thường pháp, định pháp, bất hoại pháp, bất biến pháp, ngã, ngã sở pháp, vì không có các pháp này nên nói là nó trống không, chứ không phải không thấy 5 ấm?

Đáp: Hành giả cũng không thấy 5 ấm. Bởi vì sao? Vì hành giả dứt tâm duyên hữu vi, được tâm duyên vô vi. Cho nên hành giả không thấy 5 ấm, mà chỉ thấy ấm diệt.

Lại nếu thấy 5 ấm thì không gọi là không. Vì ấm chẳng phải không, như vậy thì không đầy đủ không trí.

Hỏi: Hành giả thấy sắc, vì vô ngã nên không. Như trong kinh nói: Hành giả thấy sắc này trống không, cho đến thức cũng trống không. Phải biết các ấm chẳng phải không có sắc.

Đáp: Có nói như vậy, nhưng không phải thanh tịnh. Như trong Kinh Pháp Ấn nói: Hành giả thấy tướng các pháp như sắc v.v... là vô thường, bại hoại, dối giả, chán lia. Đó cũng gọi là trống không. Nhưng chưa phải là thanh tịnh. Về sau người này thấy 5 ấm diệt, là do tu quán mới được thanh tịnh. Cho nên biết thấy các ấm diệt.

Hỏi: Vì trí duyên hữu vi, sao không được thanh tịnh?

Đáp: Hành giả hoặc khi khởi tướng 5 ấm, nên tâm giả danh sinh trở lại. Cho nên tâm duyên hữu vi không được thanh tịnh. Nếu chứng các ấm diệt, thì 5 ấm không hiện tiền nữa. Vì thành tựu diệt được nhân duyên giả danh nên tướng giả danh không theo đuổi nữa. Ví như có cây, cưa chặt, đốt cháy, tro than đều tiêu hết, cái tướng về cây mới diệt không còn theo đuổi nữa. Việc này cũng vậy.

Lại Phật bảo La-đà: Ông phá vỡ tan nát chúng sinh, khiến không tồn tại.

Lại một kinh khác nói: La-đà! Ông phá vỡ tan nát sắc, cho đến thức, khiến không tồn tại. Cho nên biết nếu hoại chúng sinh là giả danh trống không. Nếu phá hoại sắc gọi là pháp không.

Lại có 2 pháp quán là không quán và vô ngã quán. Không quán là không thấy giả danh chúng sinh, như người thấy cái bình, vì không có nước nên trống không. Cũng như vậy vì thấy trong 5 ấm không có người cho nên trống không. Nếu không thấy pháp thì gọi là vô ngã.

Lại trong kinh nói: Được trí vô ngã thì chính giải thoát. Cho nên biết sắc tính diệt, thụ, tưởng, hành thức, tính diệt, gọi là vô ngã. Vô ngã tức là vô tính.



Hỏi: Nếu gọi vô tính là vô ngã thì 5 âm thật sự không có sao?

Đáp: Năm âm thật sự là không, vì thế để nên có. Bởi vì sao? Vì Phật nói các hành v.v... đều như huyễn, như hóa, vì thế để nên có. Vì thế để nên có, là không phải thật có.

Lại trong kinh nói đệ nhất nghĩa không. Nghĩa này vì đệ nhất nghĩa để nên trống không, chứ không phải vì thế để mà không. Đệ nhất nghĩa là như nói sắc trống không không có gì hết, cho đến thức trống không, không có gì hết. Cho nên nếu người quán các pháp như sắc v.v... trống không, gọi là thấy cái không của đệ nhất nghĩa.

Hỏi: Nếu vì thế để nên có 5 âm. Vì sao nói các pháp như sắc v.v... là chân đế?

Đáp: Vì chúng sinh nên mới nói có. Người đối với 5 âm sinh tưởng chân thật. Vì đó nên nói 5 âm, vì đệ nhất nghĩa nên trống không.

Hỏi: Trong kinh không nói có nghiệp có quả báo. Chi tác giả không thể được sao?

Đáp: Đó bởi các pháp mà nói tác giả là không thể được. Đó là nói giả danh trống không. Như trong kinh nói các pháp chỉ có cái tên gọi giả. Cái tên gọi giả đó, như vô minh, nhân duyên các hành, cho đến lão tử các khổ, tập, diệt. Do lời nói này nên biết 5 âm cũng vì đệ nhất nghĩa nên không.

Lại trong Kinh Đại Không, nói: Nếu ai nói lão tử này lão tử kia, hoặc ai nói thân tức là thân, hoặc nói thân

khác thần khác, những lời nói đó khác mà nghĩa đồng. Nếu có kiến chấp này, không phải đệ tử ta, không phải người Phạm hạnh. Nếu ngăn lão tử kia, tức phá giả danh, ngăn lão tử này là phá 5 âm.

Lại nói sinh duyên lão tử gọi là trung đạo. Phải biết đệ nhất nghĩa để nên nói không lão tử; thế để nên nói sinh duyên lão tử.

Lại như tướng quá hơn cái bình thì đệ nhất nghĩa nên không có cái bình. Cũng như vậy quá hơn pháp như sắc v.v... thì đệ nhất nghĩa nên không có sắc.

Lại trong kinh nói: Nếu pháp đó là lừa gạt, tức là hư vọng, nếu pháp không phải lừa gạt tức gọi là thật. Các pháp hữu vi đều biến đổi khác, nên đều gọi là lừa gạt. Lừa gạt nên hư vọng. Hư vọng nên không phải chận thật có.

Như kệ nói:

*Thế gian hư vọng trôi,  
Trạng như tướng quyết định  
Thật không, thấy như có,  
Quán sát thấy đều không.*

Phải biết các âm cũng trống không.

Lại thấy diệt để nên gọi là đắc đạo. Cho nên biết diệt là có của đệ nhất nghĩa, không phải là các âm. Nếu các âm thật có, hành giả cũng phải thấy mà được đạo, nhưng thật ra không phải vậy. Cho nên biết 5 âm không phải là có của đệ nhất nghĩa.

Lại vì âm diệt là thật, cho nên biết các âm không phải thật. Không nên nói các âm là thật, không âm cũng thật.

Lại có bao nhiêu pháp được thấy đều bởi si, như người mắt không thể gạt được, thì không thấy huyễn. Như vậy nếu không ngu si thì không thấy các âm. Cho nên các âm không phải là có của đệ nhất nghĩa.

Lại trong kinh nói: Tùy có ngã tức là động xứ. Mà trong âm có ngã, như A-nan nói: Nhân pháp thành ngã. Nghĩa là nhân sắc âm, cho đến thức âm.

Lại như chư Thượng tọa Tì-kheo hỏi Sai-ma-già: Ông lấy sự gì làm ngã?

Đáp: Tôi không nói sắc là ngã, không nói lià sắc là ngã, cho đến thức cũng vậy. Có điều là trong 5 âm ngã mạn chưa dứt.

Ý kinh này cho rằng học nhân hoặc khi tâm niệm bị tán loạn mới khởi ngã mạn. Nếu nhiếp tâm niệm diệt 5 âm thì ngã mạn diệt. Như hoa không phải chỉ rễ chồi nhánh lá là hoa, mà cũng không rời các thứ đó là hoa. Như vậy không phải sắc v.v... là ngã, mà cũng không rời sắc v.v... là ngã. Như vậy nhân duyên diệt ngã thì ngã mạn không khởi. Cho nên biết các âm cũng không.

Lại hành giả nên diệt tất cả tướng, chứng vô tướng. Nếu thật có tướng, sao không nghĩ nhớ? Không phải như ngoại đạo khi lià nơi sắc, biết thật có sắc, nhưng không nhớ nghĩ. Hành giả cần phải thấy sắc v.v... các âm diệt hết. Vì thấy diệt hết nên gọi là vào vô tướng. Cho nên biết sắc v.v... không phải đệ nhất nghĩa.

Lại tùy có 5 âm thì có ngã tâm. Phải biết không có 5 âm thì ngã tâm diệt. Cho nên các âm đều trống không.

Lại trong Kinh Thủy Mạt, Phật nói: Nếu ai thấy đám bọt nước, quan sát kỹ thì biết chúng không phải chân thật. Tì-kheo cũng vậy, nếu chính quán sắc ấm, tức biết đối gạt không bền không chắc, là tướng bại hoại. Quán thụ như bong bóng nước. Tướng như sóng nắng. Hành như cây chuối. Thức như ảo hóa. Cũng như vậy, 5 dụ trên đây đều chỉ rõ nghĩa trống không. Bởi vì sao? Vì mắt thấy đám bọt nước, khi tiêu hết là hoàn lại không. Bong bóng nước cũng như vậy. Cho nên biết các ấm không phải chân thật có.

Lại như đệ tử Phật rất chán sinh tử, đều bởi thấy các pháp xưa nay không sinh, không có sở hữu. Nếu thấy vô thường thì chỉ có thể sinh bại hoại khổ tướng, cũng như vậy thấy vô tính, không còn tướng gì khác thì mới có thể đầy đủ hành khổ. Đủ 3 khổ này gọi là được giải thoát. Phải biết tất cả các pháp đều trống không.

Lại không, là cửa giải thoát. Không này không phải chỉ chúng sinh không, mà hữu pháp cũng không. Như nói mắt khi sinh không từ đâu đến, khi diệt không đi đến đâu, thì biết quá khứ, vị lai mắt là trống không. Mắt hiện tại cũng do 4 đại phân biệt nên không. Như Phật nói mắt trong hình thịt, có bao nhiêu cứng và nương cứng gọi là địa v.v.... Nếu được cái không này tức nói không có gì hết.

Lại nói tất cả các hành dứt gọi là đoạn tính, lia gọi là ly tính, diệt gọi diệt tính. Cho nên biết tất cả các hành đều diệt. Nếu thật có các hành thì không có chính, đoạn, ly, diệt. Diệt gọi là không. Phải biết vì đệ nhất nghĩa nên các hành đều không có. Chỉ vì thế đế nên mới có các hành.

## Phẩm 154: Diệt tâm

Như duyên Nê-hoàn gọi là không tâm.

Hỏi: Nê-hoàn không có pháp tâm thì duyên vào đâu?

Đáp: Tâm này duyên vô sở hữu. Điều này trước đã rõ vì biết Nê-hoàn.

Hỏi: Không tâm này diệt ở chỗ nào?

Đáp: Hai chỗ diệt: một là vào trong vô tâm định diệt, hai là khi vào Nê-hoàn vô dư, dứt tương tục mà diệt. Bởi vì sao? Vì diệt nhân duyên nên tâm này cũng diệt. Trong vô tâm định vì duyên diệt nên diệt, khi dứt tương tục vì nghiệp hết nên diệt.

Luận giả nói: Hành giả, nếu diệt được 3 tâm này, thì các nghiệp phiền não vĩnh viễn không còn khởi lại nữa.

Hỏi: Vì sao không khởi?

Đáp: Người này đầy đủ vô ngã, nên nghiệp phiền não diệt, như khói đèn đen có chỗ nương là trụ lại, mà không chỗ nương thì không trụ. Như vậy nếu có ngã tâm làm chỗ nương thì nghiệp phiền não tụ tập, không thì không tụ lại.

Lại vô lậu chính kiến đốt hết các tướng, khiến không còn sót, như kiếp hỏa đốt cháy hết đất v.v... không sót. Vì vô tướng nên các nghiệp phiền não không tụ tập lại nữa.

Lại người có ngã tâm thì nghiệp phiền não tụ lại. A-la-hán thông đạt không trí, vì không ngã tâm nên không còn tụ lại.

Hỏi: Người này tuy nghiệp mới không tụ, nhưng vì sao nghiệp cũ không sinh?

Đáp: Người đó đem chính trí tuệ phá hoại nghiệp này, nên không thể trả báo được, như hạt giống rang cháy không còn sinh được.

Lại nếu không có ái tâm thì tác nghiệp không thể trả báo được, như đất không ướt thì giống không mọc.

Lại hành giả này với các thức xứ diệt hết các tướng, thức không chỗ nương nên không có chỗ sinh, như giống không chỗ nương thì không mọc được.

Lại dù nghiệp phiền não mới có thể thụ thân, mà không đủ thì diệt. Người này không phiền não nên nhân duyên không đủ, dù có các nghiệp cũng không thụ sinh được.

Lại chúng sinh vì phiền não nên thụ thân ở các nẻo. Vì thụ thân nên các nghiệp trong đó có thể cùng với quả báo. Nếu không phiền não thì không thụ thân. Không thụ thân, thì các nghiệp làm sao có thể cùng quả báo được? Như người mắc nợ nhờ cậy thế lực, thì chủ nợ không làm gì được. Hành giả cũng vậy, nếu không ở trong sinh tử thì dù có các nghiệp cũng không trả báo được.

Lại như người bị trói, những người không bị trói tha hồ mắng nhiếc. Cũng như vậy, chúng sinh bị phiền não trói buộc, tùy nghiệp nhiều ít đều có thể trả báo. Người được giải thoát, thì phiền não không làm gì được.

Lại tự nghiệp mình có thể trả quả báo. Người này tu hạnh không hành, nên đối với các pháp không có tự tướng, cho nên các nghiệp không trả báo được, như dùng con mình làm đũa giúp việc thì khỏi trả tiền thuê. Điều này cũng như vậy.

Lại sức mạnh phiền não có thể chuyên các nghiệp, mà phiền não hết thế lực, thì các nghiệp không chuyên được. Như bánh xe tuy còn, mà động lực đã hết, thì bánh xe không lăn.

Lại sức phiền não có thể biến đổi các nghiệp, như mẹ vì thương con nên máu biến thành sữa. Khi hết lòng thương, thì máu không biến. Như vậy do sức phiền não, nên nghiệp có thể báo, lia thì không thể.

Lại người này, nhờ các công đức tu thân như giới, định, tuệ v.v... thế lực lớn, nên các nghiệp không làm gì được. Cho nên tuy có các nghiệp cũ mà không trả báo được. Như vậy, người này nghiệp cũ hiện tại trả báo chút ít, mà không gây nghiệp mới, như lửa đốt củi, củi hết thì tắt. Người này cũng vậy, vì không thụ nên diệt, diệt 3 tâm nên đối với tất cả các khổ được vĩnh viễn giải thoát. Cho nên người trí cần phải diệt 3 tâm.

Xong nhóm diệt đế.

### **Phẩm 155: Định nhân trong luận về định của nhóm đạo đế**

Luận giả nói: Nay luận về đạo đế. Đạo đế là 8 con đường chính thẳng từ chính kiến cho đến chính định. Tám chính đạo này được nói có hai: một gọi là Tam-muội và dụng cụ, hai gọi là trí. Nay sẽ luận về Tam-muội.

Hỏi: Tướng Tam-muội ra sao?

Đáp: Tâm trụ một chỗ là tướng Tam-muội.

Hỏi: Tâm này làm sao trụ được một chỗ?

Đáp: Tùy chỗ tập luyện nhiều và trụ ở nơi đó. Nếu không tập nhiều, thì mau rời bỏ.

Hỏi: Tập bằng cách nào?

Đáp: Tập tùy sở thích.

Hỏi: Làm sao có thể thích?

Đáp: Thân tâm nặng nề gọi là khổ. Dùng phương pháp làm khoan khoái trừ tướng thô nặng nơi thân tâm, thì có thể sinh vui thích.

Hỏi: Làm sao sinh khoan khoái?

Đáp: Dùng nhân duyên hoan hỷ, nên thân tâm điều hòa vui thích.

Hỏi: Làm sao sinh hỷ?

Đáp: Do nghĩ Tam Bảo và nghe pháp v.v... tâm ưa thích nên sinh hỷ.

Hỏi: Làm sao sinh ưa thích?

Đáp: Do thanh tịnh trì giới, tâm không sinh ăn năn.

Hỏi: Đã nói nhân Tam-muội. Nay Tam-muội lại làm nhân cho cái gì?

Đáp: Làm nhân cho như thật trí. Như thật trí là không trí. Như nói hành giả như vậy nhiếp tâm, thanh tịnh tâm, trừ che tâm, trụ tâm, và không động tâm, thì có thể biết như thật khổ Thánh đế, tập, diệt, đạo Thánh đế. Cho nên ai muốn được như thật trí, phải siêng tinh tiến tu tập Tam-muội. Người tán tâm còn không thể được lợi ích kinh sách, nghề nghiệp công xảo v.v... của thế gian,



huống chi có thể được lợi ích xuất thế gian. Cho nên biết tất cả lợi ích thế gian, và xuất thế gian, đều nhờ định tâm mới được.

Lại tất cả diệu thiện đều nhờ chính trí, tất cả tệ ác đều bởi tà trí. Như trong kinh nói: Vô minh làm đầu, không hổ thẹn làm tùy tùng khởi tất cả ác. Bởi minh làm đầu, hổ thẹn làm tùy tùng khởi tu tất cả thiện. Mà Tam-muội là nhân chính trí tuệ. Cho nên biết tất cả diệu thiện đều nhờ Tam-muội. Cho nên phải siêng năng tinh tiến tu tập.

### **Phẩm 156: Tướng của định**

Hỏi: Ông nói tâm trụ một chỗ là tướng Tam-muội. Vậy Tam-muội với tâm là một hay là khác?

Đáp: Tam-muội với tâm không khác. Có người nói Tam-muội khác với tâm, vì tâm được Tam-muội thì mới an trụ một chỗ. Tuy có lời đó, nhưng nghĩa không đúng như vậy. Nếu tâm được Tam-muội có thể ở trong cảnh duyên đó, thì Tam-muội này cũng trụ ở trong cảnh duyên, và cũng phải làm nhân cho Tam-muội khác trụ. Như vậy là vô cùng, việc đó không thể được. Nếu Tam-muội này tự nhiên trụ thì tâm cũng như vậy, không phải nhân Tam-muội mà an-trụ. Cho nên nếu nói Tam-muội khác với tâm, nghĩa đó vô ích.

Lại thụ tướng v.v... các tâm số pháp cũng trụ ở trong cảnh duyên, đó lại là nhân pháp nào mà trụ? Việc đó nên

nói. Nếu thụ tướng v.v... đều có Tam-muội, tức đồng lỗi như trước.

Lại trong kinh chỉ nói nhất tâm là tướng của Tam-muội, không nói tâm được Tam-muội nên trụ. Cho nên biết không đúng.

Lại nói nhất tâm thì không nói rõ các pháp khác. Như trước đã nói tùy chỗ tâm vui, duyên trụ ở đó. Phải biết với tâm không có Tam-muội riêng, tùy tâm trụ lâu gọi là Tam-muội.

Hỏi: Tam-muội đó là hữu lậu hay là vô lậu?

Đáp: Có hai thứ Tam-muội, hữu lậu và vô lậu. Các thiên định thế gian là hữu lậu. Các Tam-muội khi vào pháp vị gọi là vô lậu. Bởi vì sao? Vì bấy giờ gọi là thấy biết như thật. Bấy giờ 2 thứ cũng gọi là Tam-muội, cũng gọi là tuệ. Nhiếp tâm nên gọi Tam-muội. Biết như thật nên gọi là tuệ. Nhiếp tâm có 3 thứ là thiện, bất thiện, và vô ký. Trong đó lấy thiện nhiếp tâm là Tam-muội, chứ không phải bất thiện vô ký. Tam-muội này cũng có 2 thứ, một là giải thoát nhân, hai là phi giải thoát nhân. Giải thoát nhân, gọi là định căn.

Có luận sư nói: Chỉ định vô lậu gọi là định căn. Lời nói này không đúng. Nếu hữu lậu vô lậu có thể làm nhân giải thoát đều được gọi là định căn.

Tam-muội này tùy trụ duyên, nên mới phân biệt 3 thứ: tiểu, đại và vô lượng. Tâm khi trụ giây lát, nếu thấy chút cảnh duyên, đó gọi là tiểu. Còn 2 thứ kia cũng vậy.

Lại tùy thời nên có 3 tướng: chế tướng, phát tướng, và xả tướng. Khi tâm lui chìm, nên dùng phát tướng. Khi tâm lay động nên dùng chế tướng. Khi tâm hòa vui, nên dùng xả tướng. Như thợ vàng gia công vàng, khi thì cho vào lửa thét, khi thì ngâm vào nước, khi thì để tự nhiên. Nếu trui luôn thì chảy tiêu, ngâm mãi thì sống, thường để tự nhiên thì không thích hợp. Tâm hành giả cũng vậy. Nếu động mà không chế ngự thì thường tán loạn. Chìm mà không phát thì sinh biếng lười. Nếu điều hòa thích hợp rồi mà không xả thì lại thành không điều hòa thích hợp.

Lại như tập ngựa, nếu chạy nhanh thì gò, chậm thì giục, vừa thì xả. Hành giả điều ngự tâm mình cũng như vậy.

Lại Tam-muội này có 3 phương tiện là phương tiện nhập định, phương tiện trụ định, phương tiện khởi định. Đúng như pháp mà nhập định là phương tiện nhập định. Ở trong định không động là phương tiện trụ định. Đúng như pháp mà xuất định là phương tiện khởi định.

Hỏi: Làm sao được 3 phương tiện đó?

Đáp: Hành giả lấy tướng tự tâm chế ngự như vậy, phát động như vậy, và xả như vậy thì có thể nhập định, trụ định, và xuất định cũng như vậy.

Hỏi: Chỉ lấy thẳng định, cần gì phải dùng phương tiện?

Đáp: Nếu không sinh 3 thứ phương tiện này thì có lầm lỗi. Không được tùy ý muốn nhập thì khởi, muốn khởi lại nhập, có những lỗi này.

Lại lấy lợi làm tổn, lấy tổn làm lợi như thấy chút tịnh sắc và chút ánh sáng, bảo là đã được đại lợi. Hoặc

niệm vô thường, khổ, không v.v..., tâm không được vui, lại cho là tổn.

Hỏi: Hành giả, vì sao có người được định, hoặc có người không được?

Đáp: Có 4 nhân duyên được định: 1. Đòi nay siêng tập. 2. Tiền thân có duyên. 3. Khéo lấy tướng định. 4. Y theo định pháp.

Lại có 4 thứ tu định: 1. Thường xuyên tập mà không nhất tâm hành. 2. Nhất tâm hành mà không thường tu tập. 3. Cũng thường tu tập, cũng nhất tâm hành. 4. Không thường tập, không nhất tâm hành.

Lại có 4 thứ: Có nhiều thiện ít tuệ, có ít thiện nhiều tuệ, có nhiều thiện nhiều tuệ, có ít thiện ít tuệ. Trong đó thứ 3 chắc hành giả có thể được định, thứ tư chắc chắn không thể được, thứ nhất và thứ 2 nếu điều hòa đồng đều thì được.

### **Phẩm 157: Ba Tam-muội**

Hỏi: Trong kinh nói có 3 pháp Tam-muội là nhất phần tu Tam-muội, cộng phần tu Tam-muội, và Thánh chính Tam-muội. Mỗi pháp như thế nào?

Đáp: Nhất phần tu là như tu định không tu tuệ, hoặc tu tuệ không tu định. Cộng phần tu là vừa tu định cũng vừa tu tuệ. Đó là thế gian Tam-muội ở trong pháp noãn v.v.... Thánh chính Tam-muội là như vào pháp vị có thể chứng diệt đế, gọi là Thánh chính. Làm sao biết

được? Như Trưởng lão Tì-kheo bảo hành giả lấy định tu tâm, nhờ tuệ có thể ngăn được phiền não, lấy tuệ tu tâm, nhờ định ngăn được phiền não, lấy cả định tuệ tu tâm, nhờ tính được giải thoát tính. Đó gọi là đoạn tính, ly tính và diệt tính.

Lại như định tuệ đồng thời đầy đủ, nên gọi Thánh chính, như nhờ cả định tuệ được giải thoát gọi là đều giải thoát .

Hỏi: Có người nói: Nhất phần tu là nếu nhân Tam-muội có thể thấy ánh sáng không thấy các sắc, nếu thấy các sắc không thấy ánh sáng. Cọng phần tu là có thể thấy sắc cũng thấy ánh sáng. Thánh chính là Tam-muội mà các bậc học và vô học chứng được. Việc đó thế nào?

Đáp: Không có kinh nào nói chỉ thấy ánh sáng mà không thấy sắc. Trong kinh chỉ nói ta vốn đã từng thấy ánh sáng cũng thấy các sắc. Nay mất ánh sáng cũng không thấy sắc.

Lại ông phải nói nhân duyên vì sao có thể thấy ánh sáng mà không thấy sắc? Vì những lẽ đó, lời ông nói là sai.

Hỏi: Lại trong kinh nói 3 Tam-muội là không, vô tướng, vô nguyện. Ba Tam-muội này sai khác nhau thế nào?

Đáp: Nếu hành giả không thấy chúng sinh cũng không thấy pháp, đó gọi là không. Trong không như vậy không có tướng có thể lấy; cái không đó tức là vô tướng. Trong không, không có nguyện cầu gì, cái không đó gọi là vô nguyện. Cho nên 3 mà nghĩa là một.

Hỏi: Nếu vậy nói 3 làm gì?

Đáp: Công năng của cái không này là cần phải tu không. Vì tu không mà được lợi ích là không thấy tướng. Vì không thấy tướng nên là vô tướng. Vì vô tướng nên không nguyện cầu. Vì không nguyện cầu nên không thụ thân. Vì không thụ thân nên mới giải thoát được tất cả khổ. Được những lợi ích như vậy đều nhờ tu không mà có. Cho nên phải nói có 3.

Hỏi: Có luận sư nói: Nếu Tam-muội lấy hành không vô ngã, đó gọi là không. Nếu hành vô thường, khổ, nhân tập mà sinh duyên đạo như hành xuất, đó gọi là vô nguyện. Nếu hành diệt chính diệu ly, đó gọi là vô tướng. Việc đó thế nào?

Đáp: Ông nói hành vô thường, khổ gọi là vô nguyện, điều đó không đúng. Bởi vì sao? Vì Phật thường nói nếu vô thường tức là khổ, nếu khổ tức là vô ngã. Biết vô ngã thì không nguyện nữa. Cho nên biết cũng bởi không, nên mới không nguyện. Nếu nói hành nhân tập sinh duyên gọi là vô nguyện, đây hoặc có thể được. Bởi vì sao? Vì trong kinh nói: Thấy tướng sinh đều là tướng diệt thì sinh chán lìa.

Lại trong đạo, không nên có hành vô nguyện. Bởi vì sao? Vì nguyện là một phần của ái, như kinh nói: Nguyện, thượng, trung, hạ trong đạo không sinh tham ái. Cho nên không có hành vô nguyện.

Lại trong kinh nói: Năm ấm diệt nên gọi là diệt. Phải biết tùy không có 5 ấm, đó gọi là không. Không tức là diệt. Trong đó vô nguyện vì ái thân nên mới nguyện. Cho nên biết đó 3 mà nghĩa là một, không nên cho là sai khác.

Hỏi: Lại trong kinh nói 3 Tam-muội là không không, vô nguyện vô nguyện, vô tướng vô tướng. Mỗi thứ là thế nào?

Đáp: Lấy không, để thấy 5 ấm là không, lại lấy một cái không nữa để có thể làm không cái không này, đó gọi là không không. Lấy vô nguyện để nhằm chán 5 ấm, lại lấy một vô nguyện nữa để nhằm chán cái vô nguyện này, đó gọi là vô nguyện vô nguyện. Lấy vô tướng để thấy 5 ấm tịch diệt, rồi lại dùng một vô tướng nữa để không lấy vô tướng này, đó gọi là vô tướng vô tướng.

Hỏi: Có luận sư nói: Ba Tam-muội này là hữu lậu. Việc đó thế nào?

Đáp: Đó không phải hữu lậu. Bởi vì sao? Vì bấy giờ không có lậu có thể sai khiến.

Lại Tam-muội này đối với các không v.v... vượt trội hơn, làm sao nói là hữu lậu?

Hỏi: Nếu không v.v... 3 Tam-muội, là thật trí tuệ, vì sao gọi là Tam-muội?

Đáp: Vì các Tam-muội sai khác nhau.

Lại Tam-muội có thể sinh như thật tri kiến, cho nên gọi Tam-muội vì trong quả nói nhân.

Hỏi: Có luận sư nói: Các không không v.v... 3 Tam-muội này, chỉ bậc vô học được, không phải ai cũng được. Việc đó thế nào?

Đáp: Học nhân cũng được. Bởi vì sao? Vì hành giả phải chứng hữu lậu vô lậu tất cả pháp diệt. Cho nên học nhân cũng cần phải chứng vô lậu pháp diệt.

## Phẩm 158: Bốn tu định

Có tu định vì vui hiện tại. Có tu định vì tri kiến. Có tu định vì tuệ phân biệt. Có tu định vì hết lậu.

Như Tam-muội có thể được vui hiện tại là đệ nhị thiên v.v.... làm sao biết được? Vì Phật nói: Đệ nhị thiên là do Tam-muội sinh hỷ lạc nên vì đó đặt tên mà không vì các pháp khác, như vào thành Xá-vệ, là vì khát thực.

Hỏi: Sơ thiên cũng có hỷ lạc, vì sao không nói có hiện vui?

Đáp: Sơ thiên lẫn lộn các giác quán hay làm tán tâm, nên không nói hiện vui.

Hỏi: Đệ nhị thiên cũng có hỷ v.v... hay làm loạn tâm pháp, mà sao gọi vui?

Đáp: Trước diệt các giác, nhiếp tâm sâu, nên mới nói hỷ v.v... là vui. Nhưng vì hành khổ nên tất cả gọi khổ.

Lại trong sơ thiên khổ ở trạng thái thô, trong nhị thiên khổ ở trạng thái vi tế. Vì khổ vi tế, nên mới được gọi là vui.

Hỏi: Trong đệ nhị thiên v.v... cũng có hành vui đời sau, sao chỉ nói vì vui hiện tại?

Đáp: Như vì vua A-xà-thế nói quả Sa-môn hiện tại.

Lại vì gần nên nói.

Lại vì muốn phá vui 5 dục, nên nói vui hiện tại. Nếu ai tham đắm vui 5 dục, nên không được các thiên định, vì thế nên nói. Nếu các người có thể lìa vui 5 dục, sẽ được vui hơn vui hiện tại.



Lại chư Phật không ca ngợi việc thụ thân sau, nên không nói vui đời sau.

Lại người đời nói người tại gia vui, không phải người xuất gia vui.

Lại 4 pháp tu định đều vì hiện vui, vì đầu tiên nhận được tên, nên độc nhất nói hiện vui.

Hỏi: Nếu 4 pháp tu định này, có thể thành các thứ lợi, sao chỉ nói 4 lợi?

Đáp: Lợi có 2 thứ là lợi ích thế gian, và lợi ích xuất thế gian. Tu định thứ 2 là lợi thế gian, như các lợi tri kiến, biết 8 trừ nhập, 10 nhất thiết nhập v.v... , thấy 5 thân thông v.v... Bởi vì sao? Vì lợi mắt có thể thấy, nên gọi là thấy. Việc này nhờ lấy ánh sáng mà thành, nên gọi tri kiến tức nói tướng ánh sáng. Hai là lợi ích xuất thế gian. Lấy tuệ phân biệt 5 âm, gọi là tuệ phân biệt. Nên trong kinh nói: Tuệ phân biệt là hành giả, hoặc sinh các thụ, các giác, các tướng, đều có thể phân biệt biết.

Phân biệt biết là cái biết chấp ngã. Làm sao khiến thành không?

Nghĩa là phân biệt tướng nam nữ v.v... là giả danh. Nếu phá được tướng này thì không có các giác. Như trong kinh nói: Các giác nhân đâu? Là tướng. Cho nên biết chỉ phá tướng thì không có giác. Vì các giác không, nên các thụ cũng không. Cho nên biết vì phá giả danh, nên gọi là tuệ phân biệt. Vì tuệ phân biệt nên được hết lậu. Như trong kinh nói: Hành giả quán tướng 5 âm sinh diệt, nên chứng được âm diệt. Cho nên mới biết tất cả lợi thế gian và xuất thế gian đều thâm nhiếp trong 4 pháp.

Hỏi: Có luận sư nói trong đệ tứ thiên, có thể chứng được quả A-la-hán vô ngại đạo, gọi là hết lậu. Việc đó thế nào?

Đáp: Trong đó không có nhân duyên gì sai khác mà chỉ trong đệ tứ thiên vô ngại đạo gọi là hết lậu mà không phải các pháp khác. Cho nên không đúng.

Lại tu định vì 3 lợi: một vì hiện vui, hai vì tri kiến, ba vì dứt kết. Hoặc nói vì hai, như nói vì rốt ráo hết, khéo thanh tịnh, sinh tử hết, phân biệt các thứ tính. Đó là người có mắt nói đạo. Trong đó, trước 3 nói dứt, sau 1 nói trí. Phật trong đó không nói hiện tại.

### **Phẩm 159: Bốn vô lượng định**

Bốn vô lượng là từ bi hỷ xả.

Từ là thiện tâm, trái nhau với giận dữ. Như các thiện tri thức, vì người thiện tri thức thường cầu cho sự an ổn lợi lạc. Hành giả cũng vậy, vì tất cả chúng sinh thường cầu an lạc. Cho nên người này là thiện tri thức của tất cả chúng sinh.

Hỏi: Tướng của thiện tri thức ra sao?

Đáp: Thường vì cầu lợi ích an vui đời này và đời sau cho nhau, quyết không trái nhau cầu việc vô ích. Hành giả cũng vậy, chỉ vì chúng sinh cầu việc an lạc, không cầu việc không an lạc.

Bi là từ tâm, trái nhau với nã hại. Bởi vì sao? Cũng vì chúng sinh cầu an vui vậy.

Hỏi: Giận dữ và não hại có gì khác nhau?

Đáp: Sinh tâm niệm giận, muốn đánh đập hại chúng sinh này. Từ giận khởi nghiệp thân khẩu, gọi là não hại.

Lại giận làm nhân cho hại, vì người ôm lòng giận quyết làm hại cho kỳ được.

Hỷ là từ tâm, trái với ganh ghét. Ganh là thấy việc tốt người khác, tâm không chịu được tức sinh ghét giận. Hành giả thấy tất cả chúng sinh được những điều tăng ích, sinh lòng rất vui mừng, như tự mình được lợi.

Hỏi: Ba pháp này đều là từ cả sao?

Đáp: Tức là tâm từ có 3 thứ sai khác. Bởi vì sao? Vì không giận là từ. Có người tuy không hay giận, nhưng thấy chúng sinh khổ không có tâm bi. Nếu có thể đối với tất cả chúng sinh tu sâu tâm từ, như thấy con mình gặp khổ hại cấp bách, bấy giờ tâm từ chuyển gọi là tâm bi. Hoặc có người đối với việc khổ hại của người khác có thể sinh tâm bi, mà đối với việc tăng ích của người khác không hay sinh tâm hoan hỷ. Vì sao biết được? Vì có người thấy người oán tặc khổ, có thể còn sinh tâm bi, thế mà thấy con đắc thắng việc hơn mình vẫn không thể hoan hỷ. Hành giả thấy tất cả chúng sinh được sự tăng ích sinh tâm hoan hỷ như mình được không khác. Đó gọi là tâm hỷ. Cho nên biết sai khác của tâm từ là bi và hỷ.

Hỏi: Bỏ thứ gì gọi là xả?

Đáp: Tùy thấy oán, thân thì tâm từ không bình đẳng. Nghĩa là đối với người thân thì trọng đãi không gì bằng, đối với người oán thì khinh bạc. Bi, hỷ cũng như

vậy. Cho nên hành giả muốn tâm được bình đẳng thì đối người thân xả hết thân, đối với người oán bỏ hết oán, rồi sau tâm từ đối với tất cả chúng sinh mới bình đẳng. Bi, hỷ cũng vậy. Nên trong kinh nói: Vì muốn cắt đứt sự ghét, thương phải tu tập tâm xả.

Hỏi: Nếu như vậy thì không riêng có tâm xả? Chỉ lấy tâm bình đẳng gọi là xả?

Đáp: Tôi trước đã nói sai biệt của tâm từ là bi hỷ.

Lại tâm từ do pháp hạ, trung, thượng nên có 3 thứ. Có thể khiến 3 thứ này bình đẳng, nên gọi là xả. Như nói dùng tâm từ bậc thượng tu tập tam thiên.

Hỏi: Dùng phương tiện nào được tâm từ này?

Đáp: Sau sẽ nói tội lỗi của giận dữ. Biết tội lỗi này rồi, sẽ tu tâm từ. Như trong kinh nói: Người tu tâm từ, ngủ yên, thức yên, không thấy ác mộng, được trời hộ người mến, không trúng độc; không bị đao binh, không bị nước lửa làm hại. Như vậy tất cả nghiệp báo do giận dữ sinh, không bằng đó sao? Nghe lợi ích đó nên siêng tu tập.

Lại hành giả tự nghĩ: Ta khởi giận dữ, tự chịu quả báo, không phải ai chịu cho, vậy không nên giận mà nên tu tâm từ.

Lại hành giả suy nghĩ: Ta vì chút ác làm hại người, thì tự chịu nhiều ác gấp trăm lần không sánh kịp, nên phải lìa bỏ ác.

Lại trong kinh nói 5 thứ nhân duyên trừ giận, thường phải nhớ.

Lại giận dữ không phải là điều đáng có của người tu hành.

Lại phải nghĩ việc thiện lợi ích của người kia mà trừ bỏ việc ác, thì tự dứt giận dữ.

Lại phải quán nhân duyên trước sau của người kia. Như người này đời trước, hoặc từng làm mẹ ta, ôm thai sinh đẻ nuôi dưỡng ta, vì ta chịu khổ nhọc, hoặc từng làm cha, anh, em, vợ, con ta thì làm sao có thể giận?

Lại nghĩ: Đời sau, họ có thể sẽ làm cha mẹ anh em ta, hoặc sẽ làm La-hán, Duyên Giác, hay Chư Phật, thì làm sao dám giận?

Lại thấy người ác vì làm ác nên bị khổ cả 2 đời. Cho nên không giận.

Lại quán kỹ thể tính người kia là thiện hay ác. Nếu là ác họ làm ác với ta, cứ sao sinh giận? Như lửa đốt người, có ai giận lửa?

Lại thấy người kia bị phiền não bức bách, không được tự tại, giống như bị quý ám, thì sinh giận làm gì?

Lại tùy dùng nhân duyên nào đó mà tu tập nhẫn nhục, phải nghĩ nhớ pháp đó, thì dứt giận dữ, tâm từ thêm lớn.

Công đức nhẫn nhục là hành giả tâm nghĩ rằng: Nếu ta giận người, tức cũng thô bỉ như người không khác. Cho nên phải nhẫn. Như Phật nói kệ:

*Ví như tập voi,  
Chịu đao, cung tên.  
Ta cũng như vậy,  
Nhẫn nhịn các ác.*

Lại kệ nói:

*Ác khẩu mạng nhiếc,  
Nhục mạ giận dữ,  
Tiểu nhân không kham:  
Chim bị mưa đá.  
Ác khẩu mạng nhiếc,  
Nhục mạ giận dữ,  
Đại nhân kham nói:  
Voi tắm mưa hoa.*

Cho nên phải nhẫn.

Lại đem việc ác này chuyển làm công đức, làm cho các việc ác đó chuyển thành công đức.

Lại hành giả biết chúng sinh này ngu si không hiểu biết, như trẻ con, không nên giận. Nhờ các phương tiện này có thể tu tâm từ.

Hỏi: Làm thế nào tu bi?

Đáp: Hành giả thấy chúng sinh vui ít khổ nhiều nên sinh tâm bi. Ta nữ nào đối với chúng sinh khổ kia lại gây thêm khổ?

Lại thấy chúng sinh quá tham đắm vui, sinh ý nghĩ rằng: Ta nay làm sao dứt lòng tham của chúng, nên sinh tâm bi.

Lại thấy chúng sinh khổ, vì hiện khổ cho nên khổ, thấy chúng sinh vui, vì vô thường nên khổ. Cho nên tất cả chúng sinh đều có phần khổ, hoặc sớm hoặc muộn, không ai thoát được. Vì nhân duyên này, nên sinh tâm bi.

Hỏi: Làm sao tu hỷ?

Đáp: Hành giả thấy người ganh lợi với người khác là tướng xấu xa, cho nên tu hỷ, khởi nghĩ như vậy: Ta phải cho chúng sinh vui, nhưng nay chúng tự được, vậy là đã giúp ta. Cho nên sinh hỷ.

Lại thấy ganh ghét đó lường uổng vô ích, không tôn ai được, mà lại chỉ hại mình.

Lại như kinh nói ganh ghét là tội lỗi. Muốn lìa lỗi đó, nên sinh hoan hỷ.

Hỏi: Làm sao tu xả?

Đáp: Thấy lỗi tâm không bình đẳng, muốn cho tâm bình đẳng, cho nên tu xả.

Lại hành giả thấy lỗi của tâm tham giận nên tu hành xả.

Hỏi: Vô lượng tâm này ở trong cõi nào?

Đáp: Đều ở 3 cõi.

Hỏi: Có luận sư nói từ tam thiên trở lên không có hỷ căn. Việc đó thế nào?

Đáp: Tôi không nói tâm hỷ là hỷ căn tính chỉ vì tâm lợi tha, hỷ không làm vấn đục, nên gọi là hỷ. Bốn vô lượng tâm này đều là tuệ tính.

Hỏi: Trong cõi Vô sắc làm sao có 4 vô lượng tâm? Vì có sắc tướng mới phân biệt chúng sinh, trong cõi đó sắc tướng đã hoại, làm sao có được?

Đáp: Chúng sinh vô sắc cũng có thể phân biệt. Như trong kinh nói: Phải làm hữu sắc và vô sắc v.v...

Lại trong kinh nói: Tu từ rất xa, được báo Biến tịnh, tu bi rất xa, được báo Không xứ, tu hỷ rất xa được báo Thức xứ, tu xả rất xa được báo Vô sở hữu xứ. Cho nên biết trong Vô sắc cũng có vô lượng tâm.

Hỏi: Trong mỗi mỗi cõi có một vô lượng tâm. Phi tướng phi phi tướng xứ không có sao?

Đáp: Tất cả xứ có tất cả, chỉ tu từ ở bậc thượng nên sinh về Biến tịnh xứ. Vì các nghiệp sinh quả báo tương tự, nghĩa là chúng sinh cầu vui lại được báo vui. Bi cũng như vậy. Do có thân nên tụ tập các khổ. Vô sắc trong hư không, nên tâm ở Thức xứ trong cảnh duyên rất vui, nên bỏ hết. Vô sở hữu xứ thì hành giả vì bị tướng làm mỗi mệt, nên vào Vô sở hữu xứ. Phi tướng phi phi tướng cũng có vô lượng tâm. Nhưng vì vi tế không rõ nên không nói.

Lại tất cả xứ có tất cả, nhưng tùy nhiều mà nói, trong Biến tịnh, tâm từ cao tột nên như vậy v.v...

Lại trong các thiên định, 4 vô lượng tâm thụ quả báo vượt trội, vì duyên chúng sinh.

Hỏi: Có luận sư nói 4 vô lượng tâm này chỉ duyên chúng sinh cõi Dục. Việc này thế nào?

Đáp: Vì sao không duyên các chúng sinh khác ư? Là phải nói nhân duyên. Trong vô lượng kinh Phật nói tâm từ của hành giả bao trùm khắp chúng sinh 4 phương trên dưới. Chúng sinh trong cõi Sắc, Vô sắc cũng có vô thường bại hoại đọa các nẻo ác, tại sao lại không duyên.

Hỏi: Có luận sư nói chỉ sinh cõi Dục hành giả mới có thể hiện nhập vô lượng. Việc đó như thế nào?



Đáp: Tất cả sinh xứ đều có thể hiện vào.

Hỏi: Nếu sinh trong đó cũng có thể hiện vào thì phúc không thể hết, vì thường sống trong đó?

Đáp: Như trong đó cũng hiện nhập thiên v.v..., các thiện pháp khác, cũng vẫn có thoái lui. Từ v.v... cũng như vậy.

Hỏi: Nếu có lẽ này, sao không mau thoái lui?

Đáp: Có nghiệp như vậy, tuy có nhân duyên thoái lui, mà không mau thoái lui, như các cõi trời trong cõi Dục v.v..., tuy có thiện nghiệp mà cũng sinh ác đạo. Việc này cũng vậy.

Hỏi: Người tu từ Tam-muội, vì sao đao binh, nước lửa không làm hại được?

Đáp: Đó là nhờ phúc thiện sâu dày, nên các ác không hại được, lại còn được chư thiên bảo hộ.

Hỏi: Kinh nói với từ cùng tu giác ý. Hữu lậu và vô lậu làm sao cùng tu?

Đáp: Từ này và giác ý thuận nhau như trong kinh nói: Nếu ai nhất tâm nghe pháp, thì có thể dứt 5 thứ ngăn che. Tu 7 pháp giác ý không cần nghe pháp, cũng tu giác ý được.

Lại trong kinh nói: Nay các Tì-kheo! Tu tập tâm từ, ta bảo đảm các ông được quả A-na-hàm. Tâm từ tuy không dứt kết, nhưng trước dùng tâm từ nhóm họp các lợi ích phúc đức trí tuệ, nên được Thánh đạo, vì Tuệ có thể dứt các kết, nên mới nói tu từ được A-na-hàm. Cùng với từ tu giác cũng như vậy.

Hỏi: A-la-hán dứt tướng chúng sinh, làm sao tu vô lượng tâm?

Đáp: A-la-hán tụy vào tâm từ, mà không thể nhóm họp thành nghiệp từ, là vì không thụ sinh.

Hỏi: Thế nào là đại bi của Chư Phật Thế Tôn?

Đáp: Chư Phật Thế Tôn có trí không thể nghĩ bàn như vậy: Tuy biết các pháp rốt ráo không mà có thể hành đại bi sâu sắc hơn phàm phu, chỉ không được quyết định tướng chúng sinh.

Hỏi: Bi với đại bi có gì sai khác?

Đáp: Gọi bi chỉ có lòng thương xót, có thể thành xong sự nghiệp, mới được gọi đại bi. Bởi vì sao? Vì Bồ-tát thấy chúng sinh khổ, muốn hết khổ này mới siêng có thể tu tinh tiến.

Lại trong vô lượng kiếp tu tập được thành, nên gọi đại bi.

Lại đem con mắt trí tuệ thấy khổ chúng sinh, quyết định phát tâm phải trừ diệt, nên gọi đại bi.

Lại làm nhiều việc lợi ích, nên gọi đại bi. Cũng không bị gì ngăn ngại, nên gọi đại bi. Bởi vì sao? Vì tâm bi nếu nghĩ ác về người khác thì sinh ngăn ngại, chứ đại bi đối với các ác dữ dội thông suốt không ngại.

Lại tâm bi có dày, mỏng không đồng, còn tất cả bình đẳng nên gọi đại bi.

Lại tự bỏ lợi mình, mà cầu lợi cho người, nên gọi đại bi. Tâm bi không được như vậy. Đó là các tên sai khác. Như vậy từ, v.v... ở Phật đều gọi là đại. Nhưng vì bi có thể cứu khổ, cho nên được nêu riêng.

## Phẩm 160: Năm nhánh Thánh Tam-muội

Trong kinh nói 5 nhánh Thánh Tam-muội là hỷ, lạc, thanh tịnh tâm, minh tướng, và quán tướng.

Hỷ là sơ thiên nhị thiên tướng hỷ như nhau, nên gọi chung làm một nhánh. Đệ tam thiên vì lìa hỷ lạc nên riêng làm một nhánh. Trong đệ tứ thiên tâm thanh tịnh nên gọi nhánh thứ 3. Nương 3 nhánh này có thể sinh minh tướng, quán tướng. Minh tướng và quán tướng này làm nhân, có thể phá rách 5 ám. Quán 5 ám trống không, gọi là quán tướng. Có thể đến Nê-hoàn, nên gọi là Thánh.

Hỏi: Trong kinh nói 5 Thánh trí Tam-muội là thế nào?

Đáp: Phật tự nói: Hành giả khởi nghĩ như thế này: Ta với Tam-muội này là Thánh thanh tịnh, đó là sơ trí. Tam-muội này phi phạm phu mới đến gần được, là Tam-muội được người trí ngợi khen, đó là trí thứ hai. Tam-muội này phải tịch diệt diệu ly mới được, đó là trí thứ ba. Tam-muội này hiện tại vui, sau được quả báo vui, đó là trí thứ tư. Tam-muội này ta nhất tâm nhập, nhất tâm xuất, đó là trí thứ năm. Phật chỉ thị cho biết trong định cũng có trí tuệ. Không những chỉ buộc tâm, mà hành giả khi tu tập định, nếu sinh phiền não thì trong đó sinh trí trừ phiền não ấy. Muốn làm cho Tam-muội là Thánh thanh tịnh gọi là sơ trí. Thánh thanh tịnh là hạng phi phạm phu mới đến gần được, là điều người trí ngợi khen. Nói phi phạm phu nghĩa là các Thánh nhân vì đã được trí nên không gọi phạm phu. Trí này có thể phá giả danh, đó là trí thứ hai. Mông dần các phiền não, tham v.v..., phiền não diệt, nên

gọi tịch diệt. Vì tịch diệt nên diệu, lia các phiền não nên gọi là ly. Được pháp này đều là đạo lia dục, đó là trí thứ ba. Tùy chứng phiền não dứt, được an ổn tịch diệt, được cái vui lia nóng nảy, nên nói hiện vui, sau vui. Hiện vui, là vui lia phiền não. Sau vui là vui Nê-hoàn, đó là trí thứ tư. Hành giả thường hành tâm vô tướng, nên thường nhất tâm nhập Tam-muội xuất Tam-muội, đó là trí thứ năm. Cho nên nếu người nào chưa sinh 5 trí thì phải sinh, sinh rồi tức được quả Tam-muội.

### Phẩm 161: Sáu Tam-muội

Hỏi: Trong kinh nói 6 Tam-muội là: Có một tướng tu làm một tướng. Có một tướng tu làm nhiều các tướng. Có một tướng tu làm một tướng và nhiều các tướng. Nhiều các tướng tu cũng như vậy.

Thế là thế nào?

Đáp: Một tướng đó phải là thiền định. Vì thiền định ở trong một cảnh, duyên nhất tâm hành. Cho nên nhiều các tướng phải là tri kiến, vì biết các pháp nhiều các tính, nên có phương tiện đối với các pháp trong 5 ấm v.v...

Hỏi: Một tướng tu làm một tướng là thế nào?

Đáp: Là như người nhờ định lại được sinh định. Còn một tướng tu làm nhiều các tướng là như người nhờ định được sinh tri kiến. Một tướng tu làm một tướng và nhiều các tướng là như người nhờ định được sinh thiền định và 5 ấm phương tiện. Nhiều các tướng tu cũng như vậy.

Hỏi: Có luận sư nói: Một tướng tu làm một tướng, phải là như người nhờ đệ tứ thiên chứng quả A-la-hán. Một tướng tu làm nhiều các tướng là như người nhờ đệ tứ thiên chứng 5 thần thông. Một tướng tu làm một tướng và nhiều các tướng là như nhờ đệ tứ thiên chứng quả A-la-hán và 5 thần thông. Nhiều các tướng tu làm nhiều các tướng là như người nhờ 5 nhánh Tam-muội chứng quả A-la-hán và 5 thần thông.

Còn 2 pháp kia cũng như vậy. Nghĩa đó thế nào?

Đáp: Phải nói nhân duyên vì sao đệ tứ thiên và quả A-la-hán là một tướng, 5 nhánh Tam-muội và 5 thần thông là nhiều các tướng?

Lại 5 nhánh không nên làm chỗ nương, vì 5 nhánh Tam-muội là minh tướng quán tướng của 4 Thiên, thì làm sao nương đó được quả A-la-hán? Bởi vì sao? Vì cần phải nương một thiên mới được A-la-hán quả.

Lại cũng không nên nương minh tướng để được quả A-la-hán. Cho nên không đúng.

Hỏi: Có người nói có 6 thứ nhập định là: thuận nhập, nghịch nhập, nghịch thuận nhập, thuận siêu, nghịch siêu, và nghịch thuận siêu.

Việc đó thế nào?

Đáp: Có luận sư nói: Hành giả muốn được diệt tận định, nên thứ lớp nhập xuất các thiên. Cho nên không nên hoặc nghịch, hoặc thuận, hoặc nghịch thuận, và siêu việt v.v....

Năm thứ nhập xuất được lợi ích gì?

Hành giả muốn được diệt tận định, quyết phải nhập theo thứ lớp, cũng phải xuất theo thứ lớp.

Lại nếu được bậc thượng, vì sao lại nhập bậc hạ?

Vì bậc hạ gai góc, như người lớn không còn ưa cách chơi đùa của trẻ con.

Lại như người vì nghề nghiệp đã tinh xảo, thì không còn ưa sự vụng về nữa. Việc này cũng phải như vậy.

Lại nếu nói siêu việt thì việc này không đúng. Trong kinh chỉ nói thứ lớp vào các thiền định. Hành giả nếu có thể vượt đến thứ 3, sao không thể vượt đến 4, 5? Nếu nói vậy sức mạnh chỉ chừng đó, như người trèo lên thang lên một bậc không lên được bậc nữa, ví dụ này cũng không hẳn nhất định.

Lại người sức mạnh có thể bước lên bậc 4, lại cũng có thể vượt trên trăm bậc. Cho nên không đúng. Trong kinh tuy nói khi Phật nhập Nê-hoàn, nghịch thuận vượt lên vào các thiền định. Kinh này trái với chính nghĩa, không nên tin thụ. Tuy có câu đó, nhưng nghĩa không phải vậy. Bởi vì sao? Nếu nói hành giả đến diệt tận định, chỉ nên thuận nhập mà không cần 5 thứ. Hành giả nếu muốn đến thẳng diệt định, thì không cần. Nếu muốn tự thử tâm mình ở trong thiền định xem có thể tự tại không thoái lui, nên mới nghịch thuận nghịch, xuất nhập, siêu việt, như người cỡi ngựa, nếu tại trận đối địch thì không nên chạy quanh, còn như muốn tập luyện trong lúc nhàn rỗi thì nên. Nếu nói bậc dưới gai góc thì không nên vào đó, không vì bậc dưới thẳng hơn mà sau lại vào, mà vì là chỗ hành đạo của hành giả. Nếu nói như người không ưa trẻ nít đùa giỡn, mà

vì nhân duyên phải làm trẻ nít đùa giỡn, như người dạy võ đạo phải múa nhảy trọn ngày, đâu phải lòng mình ưa vui mà vì dạy dỗ luyện tập. Như vậy Thánh nhân nghịch thuận ra vào vượt lên các thiên, là vì muốn thị hiện cho trời, người và các thần, tiên biết sức tự tại trong các thiên định.

Lại khi Phật vào Nê-hoàn, vì muốn đem thâm diệu thiên định để huân tu ngọc Xá-lợi, nên tự tại vào ra nghịch thuận vượt lên.

Lại người thấy Phật khi vào Nê-hoàn vô dư, chán hết tất cả pháp hữu vi, cho nên Phật hiện pháp bảo quý đáng yêu mến này.

Ông nói kinh này trái với chính nghĩa, điều này không đúng.

Ông nói vì sao không thể vượt đến thứ 4, là vì trong Bồ-tát Tạng nói tướng vượt lên từ sơ thiên khởi vào diệt tận định, từ diệt tận định khởi cho đến vào trong tâm, vì tâm lực vĩ đại nên mới có thể như vậy.

### **Phẩm 162: Bảy Tam-muội**

Luận giả nói có 7 chỗ nương: Nương sơ thiên được hết lậu, cho đến nương Vô sở hữu xứ được hết lậu. Nương là nhân nhờ 7 chỗ này được Thánh trí tuệ, như nhiếp tâm được sinh thật trí. Có người chỉ được thiên định cho đó là đủ. Cho nên Phật nói đó không phải đã đủ. Cần phải nương định này cầu thêm thắng pháp. Nghĩa là hết các lậu, cho nên nói là nương.

Hỏi: Làm sao nương thiền định này được hết các lậu?

Đáp: Phật nói hành giả tùy đem tướng nào, duyên nào vào sơ thiền là hành giả đó không còn nghĩ nhớ tướng đó, duyên đó nữa, mà chỉ quán trong sơ thiền, có các sắc, hoặc thụ, tưởng, hành, thức như bệnh, như ung nhọt, như tên bắn, đau nhức, vô thường, khổ, không, vô ngã. Khi quán như vậy, tâm sinh chán lìa, giải thoát các lậu. Cho đến Vô sở hữu xứ cũng như vậy. Chỉ trừ 3 không xứ vì không có sắc có thể quán được. Hành giả thấy cõi Dục rối loạn, sơ thiền tịch diệt, rồi sau mới được. Cho nên Phật nói: Đừng nghĩ tướng vui tịch diệt ở sơ thiền, mà chỉ quán 5 ám và 8 thứ tội lỗi của sơ thiền mà thôi. Các chỗ nương khác cũng vậy.

Hỏi: Cõi Dục vì sao không nói nương?

Đáp: Trong Kinh Tu-thi-ma nói: Trừ 7 chỗ nương lại có Thánh đạo xứ. Cho nên biết cõi Dục cũng có nương.

Hỏi: Có người nói nương một bên sơ thiền chưa đến chỗ được quả A-la-hán. Việc đó thế nào?

Đáp: Không phải vậy. Nếu chưa đến nơi mà có chỗ nương, tức là có lỗi. Nếu chưa đến chỗ có thể được, vì sao vì không vào sơ thiền? Cho nên không phải.

Hỏi: Phi tướng phi phi tướng xứ, vì sao không nói nương ư?

Đáp: Trong đó không rõ định nhiều tuệ ít, nên không nói có nương. Bảy tướng định là 7 chỗ nương.

Hỏi: Vì sao Phật nói 7 chỗ nương là 7 tướng định?



Đáp: Ngoại đạo không có chân trí nên chỉ nương dựa nơi tướng. Tất cả chỗ nương dựa đều bị tướng làm nhiễm ô không giải thoát, nên gọi là tướng định. Thánh nhân có thể phá hoại tướng, chỉ nương định này thẳng lấy hết lậu, nên gọi là nương. Như nói hành giả quán các pháp này như tật bệnh, như ung nhọt. Phi tướng phi phi tướng xứ cũng vì tướng không rõ rệt, nên không nói tướng định.

### Phẩm 163: Tám giải thoát

Luận giả nói: Trong kinh nói 8 giải thoát: Trước tiên tướng nội sắc, quán ngoại sắc. Hành giả nhờ giải thoát này xé rách các sắc. Làm sao biết được? Vì trong đệ nhị giải thoát nói: Nội không sắc tướng, quán sắc bên ngoài. Để phá sắc bên trong nên nói nội không sắc tướng. Cho nên biết hành giả trong sơ giải thoát, phá dần sắc thân, đến trong đệ nhị giải thoát, đã phá được sắc bên trong, chỉ còn sắc bên ngoài. Trong đệ tam giải thoát sắc bên ngoài cũng phá, nên không thấy sắc trong ngoài, đó gọi là sắc không. Như trong Kinh Ba-la-diên nói: Phá rách sắc tướng, dứt diệt các dục, trong ngoài không thấy, ta hỏi việc đó. Trong 4 giải thoát nói tâm thức trống không, như trong Kinh Lục Chủng nói: Nếu Tì-kheo đối với 5 thứ rất sinh chán lìa, chỉ còn có thức. Phải biết trong 4 giải thoát này phá rách các sắc, đến giải thoát thứ 8 mới diệt hết tất cả. Bởi vì sao? Nếu diệt sắc diệt tâm thì hữu vi đều diệt, đó gọi là quả A-la-hán. Dùng thứ lớp như vậy mới được diệt hết.

Đó gọi là 8 giải thoát. Có người nói giải thoát đầu tiên và thứ hai là bất tịnh, giải thoát thứ ba là tịnh. Việc này không đúng. Bởi vì sao? Vì là giải thoát không bởi quán bất tịnh mà được giải thoát, tịnh quán cũng không giải thoát, chỉ do không quán mới có thể giải thoát.

Lại ngoại đạo có thể được tịnh và bất tịnh quán, mà không gọi là được giải thoát.

Hỏi: Ngoại đạo cũng có thể phá rách sắc tướng, việc đó thế nào?

Đáp: Ngoại đạo lấy tín giải quán, phá hoại sắc tướng, mà không phải không quán. Bởi vì sao? Như dùng tín giải mà quán. Thấy thân đã chết đem bỏ trong gò mả cho trùng, thú ăn v.v....

Hỏi: Ngoại đạo lìa sắc được vô sắc định, lẽ ra phải có vô sắc giải thoát?

Đáp: Ngoại đạo tuy có Vô sắc định, mà vì tham đắm nên không gọi giải thoát. Thánh nhân nhờ Vô sắc định có thể quán 4 âm bệnh v.v... 8 việc, nên gọi giải thoát.

Hỏi: Ông nói diệt định là quả A-la-hán. Điều này không đúng. Bởi vì sao? Vì học nhân cũng gọi là được 8 giải thoát. Ông nói diệt định gọi là lậu tận, vậy thì học nhân phải được lậu tận?

Đáp: Trong kinh nói diệt tướng chung mà không phân biệt nói là tâm diệt hay là phiền não diệt. Như trong kinh nói 2 thứ diệt: một diệt, hai thứ lớp diệt, 2 thứ Nê-hoàn: một hiện tại Nê-hoàn, hai cứu cánh Nê-hoàn, cũng nói 2 thứ yên ổn: một an ổn, hai đệ nhất an ổn. Người

được an ổn cũng 2 dạng: một được an ổn, hai được đệ nhất an ổn. Cho nên sở đắc của học nhân không phải là chân thật diệt.

Lại trong kinh nói: Nếu Tì-kheo có thể vào diệt định là xong tất cả việc. Nếu diệt định không phải quả A-la-hán thì không nên nói xong tất cả việc.

Hỏi: Học nhân thật không được 8 giải thoát sao?

Đáp: Trong kinh nói học nhân được 9 thứ lớp định, không nói được diệt tận. Hành giả nếu được diệt tận, mà không thể vào các thiền định, gọi là tuệ giải thoát, nếu có thể vào các thiền định mà không được diệt tận, gọi là thân chứng. Nếu cả 2 đều được, gọi là đều giải thoát. Bởi vì sao? Vì các lậu là một phần chướng, mà pháp thiền định là một phần đắc. Giải thoát 2 phần trên gọi là đều giải thoát.

Hỏi: Trong các thứ lớp diệt và trong các giải thoát diệt, có gì khác nhau?

Đáp: Tên đồng mà nghĩa khác. Trong thứ lớp diệt, gọi là tâm, tâm số diệt. Trong giải thoát diệt, gọi là các phiền não diệt. Như trong kinh nói các hành thứ lớp diệt. Nghĩa là vào sơ thiền diệt ngôn ngữ, vào nhị thiền diệt giác quán, vào tam thiền diệt hỷ, vào tứ thiền diệt lạc, vào không xứ diệt sắc tướng, vào thức xứ diệt không tướng, vào vô sở hữu xứ diệt thức tướng, vào phi tướng phi phi tướng xứ diệt vô sở hữu tướng, vào diệt tận định diệt các tướng thụ. Các diệt trong đây lại có thắng diệt, như hành giả đối với tâm tham sân si nhằm chán nên được giải thoát.

Hỏi: Làm sao biết trong thứ lớp tâm, tâm số diệt, trong giải thoát các phiền não diệt?

Đáp: Tên diệt tuy đồng mà nghĩa phải có khác. Trong thứ lớp nói diệt tương thụ. Trong giải thoát nói diệt vô minh xúc thụ. Bởi vì sao? Vì từ giả danh sinh thụ, phá giả danh thì diệt. Trong thứ lớp không phải như vậy. Trong các kinh có sai khác như vậy. Nếu nói thẳng hành giả được diệt tận thì xong tất cả mọi việc. Phải biết vì khi chứng Nê-hoàn các phiền não diệt, không nói tâm, tâm số diệt.

Hỏi: Nếu 8 giải thoát là pháp diệt phiền não thì tất cả A-la-hán v.v... đều phải được?

Đáp: Đều được, nhưng không thể vào. Nếu chứng được các thiền định, thì có thể vào.

Hỏi: Hành giả nếu không thiền định, làm sao có thể được thân tâm trống không, và hết các phiền não?

Đáp: Người này có định mà không thể chứng.

Lại có như điện Tam-muội, nhờ Tam-muội này được hết phiền não. Như trong kinh nói: Ta thấy Tì-kheo khi muốn lấy áo có phiền não, lấy áo rồi tức không phiền não. Như vậy là bởi vì sao? Vì tâm như điện, Tam-muội như kim cương. Chân trí có thể phá phiền não.

Lại nghĩa này trong đệ tam lực của Phật có nói: Như các thiền, giải thoát, Tam-muội, nhập, cấu, tịnh, sai biệt, như thật biết, trong đó thiền là 4 thiền. Có người nói 4 thiền, 4 vô sắc định đều gọi là thiền. Giải thoát là 8 giải thoát. Tam-muội là trong một niệm Tam-muội như điện. Nhập là được sức tự tại trong thiền giải thoát Tam-muội.

Như Xá-lợi-phất nói: Ta trong 7 giác, có thể xuất nhập tự tại. Cho nên biết tuệ giải thoát, với A-la-hán có các thiên định không thể nhập, thâm tu tập mới có thể tự tại nhập.

Hỏi: Vì sao A-la-hán có vị không tu tập sâu các thiên định?

Đáp: Người đó được đạo, việc làm đã xong, vui tu tâm xả, nên không hay tập nữa. Nếu không tâm xả, thì vào định không khó. Như trong kinh nói: Hành giả khéo tu 4 pháp như ý túc, có thể thổi tan núi Tuyết thành bụi đất, hưởng chi thứ vô minh chết ư? Cho nên biết trong 8 giải thoát nói diệt hết lậu, không phải nhập định diệt.

Lại trong kinh nói: Có minh tính, có không tính, có vô biên hư không tính, có vô biên thức tính, có vô sở hữu tính, có phi tướng phi phi tướng tính, có diệt tính. Bởi tối nên có tính sáng. Bởi chẳng không, nên có tính không. Bởi sắc nên có tính vô biên hư không. Bởi tính vô biên hư không, nên có tính vô biên thức. Bởi vô biên thức nên có tính vô sở hữu. Bởi vô sở hữu nên có tính phi tướng phi phi tướng. Bởi 5 âm nên có tính diệt. Nếu không thể phá tướng giả danh của 5 âm đó gọi là tối. Nếu có thể phá giả danh của 5 âm, thì gọi là tính sáng. Như Phật bảo một Tì-kheo: Ông đối với không, trong các hành phải quán các hành trong trống không, để tự điều phục tâm mình. Như người cầm đèn vào trong căn nhà trống không, tất cả chỗ thấy đều không. Hành giả lấy sắc chứng sắc này diệt, gọi là không tính. Ngoại đạo nhờ vô biên hư không xứ được lìa sắc, cho đến nhờ phi tướng phi phi tướng xứ mà lìa vô sở hữu xứ. Bởi các âm có diệt tính đó, hành giả có những

suy nghĩ, có các tác khởi đều diệt là vi diệu. Đó gọi là bởi các âm có diệt tính.

Hỏi: Các tính này nương định nào mà được?

Đáp: Trong kinh nói minh tính cho đến phi tướng phi phi tướng tính, đều do tự hành nhập định mà được. Nghĩa là hành duyên hữu vi đạo nên được. Bởi vì sao? Vì trí mới duyên sắc gọi là minh tính. Tính thứ hai cũng lấy sắc, lấy rồi phân biệt khiến không. Như vậy cho đến phi tướng phi phi tướng tính, diệt tính, vào diệt tính, tất cả pháp hữu vi đều không, cho nên mới được. Trong đây vì diệt tận các hữu vi cho nên biết trong đây nói diệt gọi là lậu tận Nê-hoàn.

Hỏi: Các giải thoát này ở trong bậc nào?

Đáp: Hành giả muốn phá hoại sắc, hoặc nương cõi Dục mà trụ định, hoặc nương cõi Sắc mà trụ định, thì có thể được sắc không. Tất cả trong các bậc có thể được tâm không.

Hỏi: Giải thoát này có mấy hữu lậu, mấy vô lậu?

Đáp: Là không tính cho nên tất cả là vô lậu.

### **Phẩm 164: Tám thắng xứ**

Thắng xứ thứ nhất: Tương nội sắc thấy ngoại sắc ít hoặc tốt hoặc xấu. Đối với các sắc này thắng tri thắng kiến, nên gọi là thắng xứ.

Thứ hai tương nội sắc thấy ngoại sắc nhiều.

Thứ ba tường nội không có sắc, thấy ngoại sắc ít.

Thứ tư tường nội không có sắc, thấy ngoại sắc nhiều.

Thứ năm tường nội không có sắc, thấy ngoại sắc xanh, hình xanh, sáng xanh, như hoa Ưu-ma-già, như sắc chân thanh nhuộm áo Ba-la-nại.

Thứ sáu thấy vàng.

Thứ bảy thấy đỏ.

Thứ tám thấy trắng.

Hành giả thấy các sắc nhiều vô lượng như thế bởi vì sao? Vì không chỉ có 4 sắc xanh v.v... này, mà vì lược nói nên mới có 8 thắng xứ. Nếu hành giả có thể dùng không quán phá rách các sắc, bấy giờ gọi là thắng xứ.

Hỏi: Ai có thể được pháp này?

Đáp: Đệ tử của Phật chứ không phải ai khác.

Hỏi: Tám thắng xứ này ở trong bậc nào?

Đáp: Ở cõi Dục, và cõi Sắc.

Hỏi: Là hữu lậu hay vô lậu?

Đáp: Trước là hữu lậu, mà dùng không quán phá sắc thành vô lậu.

Hỏi: Vì sao pháp này riêng gọi là thắng xứ?

Đáp: Đó là chỗ tham đắm nhất của hành giả. Cho nên Phật vì đệ tử nói tên tám thắng xứ, nghĩa là chỉ thị cho biết cần phải thắng cảnh duyên này.

## Phẩm 165: Sơ thiên

Chín thứ lớp của định là 4 thiên, 4 vô sắc định và diệt tận định.

Sơ thiên là như trong kinh nói: Hành giả lìa các dục các pháp ác bất thiện, hữu giác, hữu quán, ly sinh hỷ lạc vào sơ thiên.

Hỏi: Chỉ nên nói tướng sơ thiên, sao lại nói lìa các dục ư?

Đáp: Có người chê bai nói thế gian không ai có thể lìa dục, vì người đời đều ở trong 5 dục, không ai mắt không thấy sắc, tai không nghe tiếng, mũi không ngửi mùi, lưỡi không nếm vị và thân không chạm xúc. Cho nên nói lìa dục, là dục tâm chứ không phải là sắc v.v... Như nói sắc v.v... các vật không gọi là dục.

Làm sao biết được?

Có người tinh tiến, sắc v.v... vẫn tồn tại, mà có thể dứt dục.

Lại trong kinh nói: Sắc v.v... là phần không gọi là dục. Trong đó tâm tham mới gọi là dục. Nếu sinh tâm tham thì tìm cầu các dục. Vì nhân duyên tìm cầu dục, nên mới có tham giận, roi gậy, giết hại, các ác pháp tiếp theo. Như trong Kinh Đại Nhân nói: Nhân nơi ái sinh cầu v.v.... Cho nên biết lìa tham dục gọi là lìa dục.

Có người nói lìa sắc v.v... 5 thứ dục gọi là lìa dục, lìa pháp ác bất thiện, gọi là lìa 5 thứ ngăn che. Sơ thiên gần với tâm tán loạn, nên gọi hữu giác.



Lại định lực của hành giả này chưa thành, tâm tán loạn phát khởi, nên gọi là hữu giác. Như trong kinh nói: Ta tu hạnh hữu giác hữu quán. Phải biết Phật nói tâm là giác. Giác này yếu dần nhiếp tâm chuyên thành sâu, thì gọi là quán. Tùy theo định lực thành tựu, không tán tâm nhiều, bấy giờ nói là quán. Quán này đi theo hành giả đến bậc thiền trung gian. Nếu lìa giác quán được hỷ gọi là ly sinh hỷ. Hỷ này mới được có thể lợi ích nơi thân, nên gọi là lạc. Lìa giác quán vui trụ trong một cảnh duyên, đó gọi là thiền. Thiền này bị giác quán làm loạn nên được quả báo thân có sai khác. Vì hạ, trung, thượng sai khác nên có trời Phạm Chúng, trời Phạm Phụ, trời Đại Phạm.

Hỏi: Nếu lìa giác quán hỷ, gọi là sơ thiền, thì không cần dùng 5 nhánh làm sơ thiền. Nếu lìa giác quán thì với đệ nhị thiền có gì khác nhau?

Lại trong kinh nói: Sơ thiền có giác có quán, khoái lạc khác, hỷ cũng khác. Nếu hỷ tức là lạc, thì trong 7 giác ý không nên riêng nói khoan khoái giác ý?

Đáp: Ông nói sơ thiền không có 5 nhánh. Điều này không đúng. Không nói 5 nhánh là tính của sơ thiền. Sơ thiền gần địa có giác quán này, nên gọi là nhánh.

Hỏi: Nếu gần địa có pháp số là nhánh, thì sơ thiền cũng gần 5 dục, thì phải nói là nhánh?

Đáp: Năm dục không gọi là gần, vì tâm hành giả này đã lìa.

Lại sơ thiền thứ lớp không khởi dục tâm.

Lại 5 dục không trụ làm nhánh sơ thiền. Nhánh gọi là nhân. Nhân tức là phần, như thánh đạo phần nhóm họp đủ v.v.... Giác quán cũng như vậy, là nhân của sơ thiền. Nếu định tâm của hành giả ở trong cảnh duyên bị thoái lui, thì trở lại lấy định tương. Nhiếp tâm nơi cảnh, nhớ nghĩ bản tướng, đó gọi là giác quán. Cho nên biết giác quán là nhân của sơ thiền. Trong đệ nhị thiền, định tâm đã thành, cho nên không do giác quán làm nhân, nhị thiền cũng thứ lớp mà không sinh giác quán.

Nếu ông nói sơ thiền cùng chung với giác quán, đó cũng không đúng. Vì từ sơ thiền khởi, kể đó sinh giác quán. Vì gần giác quán nên gọi là cùng chung, như cùng đi chung với đệ tử, tuy chút xa nhau, nhưng cũng gọi là chung được.

Lại trong bậc này có sinh nhân duyên, nên gọi có giác quán, như người bệnh qui ám, tuy khi không phát cũng gọi là bệnh. Người này bị qui ám nếu có cơ hội là phát ra, nên gọi là bệnh.

Lại lạc thụ tức là hỷ, chỉ nói sai khác cũng từ khoái mà riêng nói là lạc. Như trong kinh nói: Được thân khoái thì thụ lạc.

Hỏi: Nếu như vậy, sao sơ thiền nói 5 nhánh ư?

Đáp: Tùy lúc nói 5, như 7 giác ý được thời tiết, thì gọi là 14 giác ý. Trong đây nói có khoái thân, khoái tâm mà thật ra thân không khoái, chỉ có tâm vui nên thân cũng thụ vui. Hỷ cũng như vậy, ban đầu đến nơi thân gọi là hỷ. Mới đầu được tướng hỷ lạc, nên gọi là lạc. Về sau chỉ gọi hỷ, vì khác thời gian.

Lại không riêng có pháp khoái, chỉ khi hỷ sinh thân tâm không còn thô nặng, mà được nhu nhuyễn điều hòa, nên gọi là khoái. Như bệnh 4 đại diệt, bệnh 4 đại không sinh, người đó gọi là vui. Khoái cũng như vậy.

Lại trong pháp trừ diệt cũng gọi là khoái. Như trong kinh nói: Các hành thứ lớp diệt. Như nhập sơ thiền, ngôn ngữ diệt, cho đến nhập diệt tận định các tướng thụ diệt. Cho nên không riêng có pháp khoái. Nếu nói sơ thiền tương ưng với giác quán cũng không đúng. Bởi vì sao? Trong kinh nói: Hành giả nếu vào sơ thiền thì diệt ngôn ngữ. Giác quán là nhân của ngôn ngữ, làm sao có nhân ngôn ngữ mà ngôn ngữ diệt? Nếu bảo rằng giác quán vẫn còn, chỉ ngôn ngữ diệt, thì như người ở cõi Dạc khi tâm không muốn nói, cũng gọi là diệt.

Hỏi: Nếu trong sơ thiền không giác quán, phải gọi là Thánh mặc nhiên. Mà Phật chỉ nói nhị thiền là Thánh mặc nhiên, không nói sơ thiền. Cho nên biết sơ thiền, phải có giác quán?

Đáp: Vì gần giác quán nên không nói mặc nhiên, chứ không phải giác quán tương ưng nên không nói.

Lại trong kinh nói sơ thiền còn có âm thanh kích thích, nên không nói là mặc nhiên.

Hỏi: Trong sơ thiền vì sao có âm thanh kích thích?

Đáp: Sơ thiền an trụ định tâm yếu ớt như hoa trên mặt nước, đệ nhị thiền v.v... an trụ định tâm mạnh như sơn sơn vào gỗ.

Lại xúc v.v... cũng gọi những kích thích đối với sơ thiên, vì xúc có thể khiến khởi sơ thiên vậy. Nhị thiên v.v... không như vậy. Bởi vì sao? Vì trong sơ thiên các thức không diệt, nhị thiên v.v... 5 thức diệt hết.